

TỈNH ỦY KHÁNH HÒA
TRƯỜNG CHÍNH TRỊ

*

TÀI LIỆU TOẠ ĐÀM

*“Tự hào và tin tưởng dưới lá cờ vẻ vang của Đảng,
quyết tâm xây dựng một nước Việt Nam ngày càng
giàu mạnh, văn minh, văn hiến và anh hùng”*



Khánh Hoà, tháng 5 năm 2024

MỤC LỤC

Trang

Sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam là tất yếu khách quan - sự thật lịch sử không thể xuyên tạc (ThS. Lê Quang Minh – Giảng viên Phòng Tổ chức, hành chính, thông tin, tư liệu)	1
Đảng là nhân tố quyết định mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam (ThS. Phan Thị Hồng - Giảng viên Khoa Xây Dựng Đảng)	6
Vai trò lãnh đạo của Đảng từ bài viết “Tự hào và tin tưởng dưới lá cờ vẻ vang của Đảng, quyết tâm xây dựng một nước Việt Nam ngày càng giàu mạnh, văn minh, văn hiến và anh hùng” của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng (ThS. Mai Thị Quỳnh Tú - Giảng viên Khoa Xây Dựng Đảng)	11
Kiên định và vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào thực tiễn cách mạng Việt Nam (ThS. Tô Thị Hải Quyên - Phó trưởng khoa, phụ trách Khoa Lý luận cơ sở)	15
Một số vấn đề lý luận về đảng cầm quyền, về nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng trong quá trình hội nhập quốc tế (ThS. Hoàng Ngọc Đạo - Trưởng Khoa Xây Dựng Đảng)	20
Đổi mới phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng hiện nay (ThS. Trần Hoàng Hà - Phó Hiệu trưởng)	26
Xây dựng chính phủ và chính quyền các địa phương thật sự trong sạch, liêm chính, vững mạnh, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, từ bài viết “Tự hào và tin tưởng dưới lá cờ vẻ vang của Đảng, quyết tâm xây dựng một nước Việt Nam ngày càng giàu mạnh, văn minh, văn hiến và anh hùng” của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng (ThS. Nguyễn Thị Lệ Hằng- Phó Trưởng khoa NN&PL)	31
Sức mạnh của nhân dân từ bài viết “Tự hào và tin tưởng dưới lá cờ vẻ vang của Đảng, quyết tâm xây dựng một nước Việt Nam ngày càng giàu mạnh, văn minh, văn hiến và anh hùng” của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng (ThS. Lê Huy Tuấn - Phó Trưởng khoa Xây Dựng Đảng)	36
Sức mạnh đại đoàn kết dân tộc, phát huy trong công cuộc đổi mới hiện nay (ThS. Trần Văn Mạnh - Giảng viên Khoa Lý luận cơ sở)	40

Phát huy truyền thống gắn bó máu thịt giữa Đảng và nhân dân, luôn lấy việc phục vụ nhân dân làm lẽ sống và mục tiêu phấn đấu trong xây dựng và phát triển tỉnh Khánh Hòa (ThS. Đặng Thị Phương- Giảng viên Khoa Xây Dựng Đảng).....	43
Nhiệm vụ xây dựng đội ngũ cán bộ Đảng – từ bài viết “Tự hào và tin tưởng dưới lá cờ vẻ vang của Đảng, quyết tâm xây dựng một nước Việt Nam ngày càng giàu mạnh, văn minh, văn hiến và anh hùng” của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng (ThS. Nguyễn Văn Thắng-Phó Trưởng Phòng QLĐT&NCKH)	50
Trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên (ThS. Đặng Thị Tuyết-Trưởng Phòng QLĐT&NCKH)	53
Nỗ lực gìn giữ và phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người Khánh Hòa đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững trong thời kỳ mới (ThS. Vũ Đông An-Giảng viên Phòng Tổ chức, hành chính, thông tin, tư liệu).....	57
Một số giải pháp xây dựng và phát triển văn hoá, con người đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững tỉnh Khánh Hòa hiện nay (ThS. Đỗ Thị Ánh Nguyệt-Giảng viên Khoa NN&PL).....	63

SỰ RA ĐỜI CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM LÀ TẤT YẾU KHÁCH QUAN - SỰ THẬT LỊCH SỬ KHÔNG THỂ XUYÊN TẠC

*ThS. Lê Quang Minh
Phòng Tổ chức, hành chính, thông tin, tư liệu*

Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời là sự kết hợp nhuần nhuyễn giữa chủ nghĩa Mác-Lênin với phong trào công nhân và phong trào yêu nước Việt Nam. Đây là kết quả tất yếu của cuộc đấu tranh dân tộc và đấu tranh giai cấp; khẳng định sự trưởng thành và vai trò lãnh đạo của giai cấp công nhân Việt Nam; khẳng định giá trị, vai trò của hệ tư tưởng chủ nghĩa Mác-Lênin đối với cách mạng Việt Nam.

Từ khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời ngày 03/02/1930, hơn 94 năm lịch sử đã qua, gắn với mỗi sự kiện lịch sử Đảng, lịch sử dân tộc, các luận điểm cơ hội, xét lại, sai trái, chống đối,... luôn tồn tại nhằm mục đích bóp méo, xuyên tạc, bôi đen thậm chí phủ định lịch sử, “vẽ lại”, “bẻ cong”, “quay ngược”, “dựng lại” lịch sử một cách sai lệch. Đối tượng mà chúng nhắm đến là: Vai trò lãnh đạo của Đảng, giá trị của hệ tư tưởng của Đảng là chủ Nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; Vai trò, uy tín, danh dự của các nhà lãnh đạo Đảng, Nhà nước, các sự kiện lịch sử quan trọng của đất nước,... Trong phạm vi bài viết, tác giả góp phần nhận diện những luận điệu hay sử dụng để xuyên tạc, bóp méo lịch sử của các thế lực thù địch. Đồng thời, bằng những sự kiện lịch sử chân thật, phản bác các quan điểm sai trái, từ đó khẳng định tính tất yếu, ý nghĩa, giá trị, tầm vóc của sự kiện Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời.

1. Nhận diện luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch

Thực hiện âm mưu lâu dài và nhất quán là chống phá chủ nghĩa xã hội, trong đó có cách mạng Việt Nam, thời gian qua, các thế lực thù địch, phản động không ngừng gia tăng các hoạt động “diễn biến hòa bình” trên các phương diện, đặc biệt chúng lợi dụng tính phổ biến của các mạng xã hội, thông qua đó tác động tư tưởng đến diện rộng người dân. Hiện nay, chúng duy trì sử dụng thường xuyên 63 đài phát thanh có chương trình Việt ngữ, trên 400 báo, tạp chí, 88 nhà xuất bản tiếng Việt, hàng nghìn Website, blog. Trên các phương tiện đó, chúng đăng tải hàng ngàn, thậm chí hàng vạn tin, bài xuyên tạc các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước¹.

Mục đích của chúng là xuyên tạc, phủ nhận sự ra đời mang tính tất yếu và khách quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, từ đó hạ thấp uy tín, phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh; tạo ra những góc nhìn phiến diện, sai lệch, mơ hồ, nghi hoặc trong nhận thức của cán bộ, đảng viên, nhân dân, làm phai nhạt niềm tin của người dân với Đảng, Nhà nước; kích động, làm sâu sắc hơn “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” tiến tới phủ nhận, xóa bỏ vai trò lãnh đạo của Đảng, xa hơn là lái con thuyền cách mạng nước ta đi “chệch” định hướng xã hội chủ nghĩa.

¹<https://hdl.vn/vi/nghien-cuu---trao-doi/tinh-hinh-moi-va-yeu-cau-dat-ra-doi-voi-viec-dau-tranh-phan-bac-cac-quan-diem-sai-trai-thu-dich.html>

Với những thủ đoạn như cắt, ghép thông tin (theo kiểu “nhét chữ vào miệng”), hình ảnh, xuyên tạc, bóp méo sự thật, đánh tráo khái niệm - “lập lò đánh lận con đen”... Những thủ đoạn kiểu này thường được thực hiện khá tinh vi, bài bản, có quy trình, được đầu tư về thời gian, kỹ thuật và tài chính. Dẫn đến hậu quả, khi tiếp cận thông tin, không chỉ những người có nhận thức hạn chế, phiến diện mà đôi khi cả những người có trình độ, nhận thức sâu rộng cũng có thể hiểu sai bản chất vấn đề hoặc hoài nghi tính đúng đắn của vấn đề.

Luận điệu xuyên tạc và lừa bịp thường được các thế lực phản động sử dụng khi nói đến sự kiện Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời là: Sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam chưa phản ánh đúng đòi hỏi tất yếu của lịch sử; chưa có những điều kiện “chín muồi”, đặc biệt chưa thể hiện rõ vai trò, sứ mệnh lịch sử và sự trưởng thành của giai cấp công nhân Việt Nam với các giai cấp khác trong xã hội Việt Nam cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX; Đảng Cộng sản ra đời là “sản phẩm đẻ non”; Đảng Cộng sản Việt Nam “là sản phẩm ngoại lai, được Nguyễn Ái Quốc nhập vào lòng dân tộc”; “là công cụ của một người hoặc một nhóm các chính trị gia”; “Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời là sản phẩm do ý chí chủ quan của Nguyễn Ái Quốc”, “sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam không theo quy luật chung về sự ra đời của các Đảng Cộng sản trên thế giới, là “quái dị” và sẽ sớm bị “chết yểu”,...

2. Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời là một tất yếu khách quan của lịch sử

Sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam là một quá trình vận động hoàn toàn khách quan, phù hợp với quy luật của lịch sử, sự vận động của xã hội, đáp ứng yêu cầu bức thiết của thực tiễn cách mạng Việt Nam cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX. Đồng thời, thể hiện vai trò to lớn, sự sáng tạo của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đối với quá trình thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.

- Từ nửa cuối thế kỷ XIX, sự yếu đuối và bất lực của triều đình phong kiến nhà Nguyễn trước sự xâm lược của thực dân Pháp đã từng bước biến Việt Nam từ một quốc gia độc lập, thống nhất trở thành một nước thuộc địa và phong kiến². Từ đây, (sau Hiệp ước Petanôtre năm 1884) nhân dân ta phải sống dưới chế độ cai trị độc tài và chuyên chế vô cùng khủng khiếp của thực dân Pháp. Sự bóc lột vô nhân đạo đó đã làm xã hội Việt Nam biến đổi toàn diện, mạnh mẽ, nhưng lại thiếu tính triệt để, nhất là về chính trị và kinh tế theo chiều hướng lệ thuộc vào thực dân Pháp, đại đa số dân cư ngày càng tù túng, lạc hậu và bần cùng hóa.

- Trong hoàn cảnh đó, phát huy truyền thống đấu tranh chống áp bức và chống ngoại xâm của dân tộc ta từ ngàn đời, trong suốt hơn 70 năm (từ năm 1858 đến năm 1930) ở Việt Nam diễn ra nhiều cuộc đấu tranh long trời lở đất nhằm đánh đuổi thực dân Pháp giành lại độc lập cho dân tộc, đã thử nghiệm nhiều học thuyết về con đường giải phóng dân tộc với sự lãnh đạo của các giai cấp, tầng lớp khác nhau: Các phong trào đấu tranh theo ý thức hệ phong kiến diễn ra khắp từ Bắc chí Nam mà tiêu biểu là phong trào Cần Vương (1885 - 1896) và khởi nghĩa nông dân Yên Thế (1884 -

²Xã hội thuộc địa và phong kiến: Theo cách viết của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong tác phẩm Thường thức chính trị, ký tên Đ.X, đăng trên báo Cứu quốc từ ngày 16/01/1953 đến ngày 23/9/1953. (Xem: Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, H.2011, t.8, tr.254, 260)

1913); phong trào đấu tranh theo đường lối cải cách, canh tân đưa đất nước phát triển thành một quốc gia phú cường của các trí thức: tiêu biểu là phong trào Duy Tân do Phan Châu Trinh phát động (1906 - 1908); phong trào đấu tranh theo ý thức hệ dân chủ tư sản của nhiều sĩ phu yêu nước: tiêu biểu là phong trào Đông Du (1905 - 1908) do Phan Bội Châu lãnh đạo); cuộc đấu tranh của giai cấp tư sản dân tộc với ý thức hệ tư sản: Tiêu biểu là cuộc khởi nghĩa Yên Bái (02/1930) của Việt Nam Quốc Dân Đảng, do Nguyễn Thái Học đứng đầu; cùng với đó là các phương pháp, hình thức đấu tranh như kháng chiến, khởi nghĩa, bạo động, bất bạo động... Nhưng tất cả đều lần lượt bị thất bại.

Sự thất bại của các phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX không phải vì nhân dân ta thiếu anh dũng mà nguyên nhân lớn nhất là do cách mạng Việt Nam thực sự thiếu lực lượng lãnh đạo có hệ tư tưởng tiên tiến, cách mạng, khoa học và phù hợp với lý tưởng của đại bộ phận nhân dân. Sự thất bại của các phong trào yêu nước thể hiện rõ nét và sâu sắc sự khủng hoảng, bế tắc của các lý luận, phương pháp cứu nước truyền thống. Đồng thời, đặt ra yêu cầu rất cấp bách cho cách mạng Việt Nam, phải có một tổ chức cách mạng tiên phong, và tổ chức đó phải có đường lối cứu nước đúng đắn phù hợp với mục tiêu, lý tưởng của đại bộ phận nhân dân.

- Trong bối cảnh đó, Nguyễn Ái Quốc - một trong số nhiều người con ưu tú và giàu lòng yêu nước của dân tộc đã lên tàu ra đi tìm đường cứu nước. Qua 10 năm (1911 - 1920) nghiên cứu, quan sát, khảo nghiệm, phân tích bối cảnh xã hội, chế độ độ chính trị, vị trí, thái độ của các giai cấp, giai tầng trong xã hội. Đặc biệt là việc tìm hiểu, nghiên cứu các cuộc cách mạng lớn của thời đại: Cách mạng tư sản Anh, Cách mạng tư sản Pháp (1789), Cách mạng tư sản Mỹ (1776), Cách mạng Tháng 10 Nga (1917), từ đó tìm ra bản chất của các học thuyết, để chắt lọc, đối chiếu với thực tiễn xã hội Việt Nam, qua đó vận dụng và phát triển phù hợp với yêu cầu của cách mạng dân tộc.

Ngày 17/7/1920, Nguyễn Ái Quốc đọc Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa của Lênin và từ đó tìm thấy con đường cứu nước phù hợp với dân tộc là con đường của Cách mạng Tháng Mười Nga, “con đường cách mạng vô sản”. Những tư tưởng trong Sơ thảo luận cương của Lênin có ý nghĩa định hướng, làm nền tảng phát triển tư tưởng của Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh về giải phóng dân tộc, giải phóng con người: *Thứ nhất*, tư tưởng về quyền bình đẳng giữa các dân tộc trong Sơ thảo luận cương của Lênin làm nền tảng hình thành chân lý bất hủ “Không có gì quý hơn độc lập tự do”; *Thứ hai*, tư tưởng về giải phóng dân tộc ở các nước thuộc địa trong Sơ thảo luận cương của Lênin làm tiền đề để Nguyễn Ái Quốc hoàn thiện lý luận về con đường cứu nước.

Tháng 12/1920, tại Đại hội lần thứ XVIII Đảng Xã hội Pháp họp ở Tua, Nguyễn Ái Quốc bỏ phiếu tán thành việc gia nhập Quốc tế III đã đánh dấu mốc quan trọng, Nguyễn Ái Quốc từ một người yêu nước trở thành người Cộng sản đầu tiên của Việt Nam, và là một trong số những người tham gia sáng lập Đảng Cộng sản Pháp. Đây là bước đi, sự khẳng định đầu tiên của Nguyễn Ái Quốc sau khi tìm ra con đường cứu nước, giải phóng dân tộc.

- Sau khi tìm ra con đường cứu nước phù hợp với dân tộc, Nguyễn Ái Quốc tích cực truyền bá những giá trị cốt lõi của chủ nghĩa Mác-Lênin về nước, với mục đích vũ trang hóa lý luận cho đông đảo quần chúng nhân dân. Đây chính là quá trình chuẩn bị những điều kiện về chính trị, tư tưởng, và tổ chức cho sự ra đời của một chính đảng ở Việt Nam bằng nhiều hình thức, phương pháp truyền bá như: viết báo, sách, kịch, đặc biệt là việc mở lớp huấn luyện chính trị cho một bộ phận thanh niên ưu tú, sau đó phát động phong trào “vô sản hóa” để những thanh niên đã qua đào tạo thâm nhập vào phong trào công nhân và phong trào yêu nước đang bùng cháy. Qua đó, tạo ra sự chuyển biến tích cực cả về chất và lượng của các phong trào đấu tranh.

- Giai cấp công nhân Việt Nam ra đời vào những năm cuối của thế kỷ XIX, song hành cùng quá trình khai thác thuộc địa của thực dân Pháp. Ngay từ khi mới ra đời giai cấp công nhân đã sớm được tiếp cận với những hệ tư tưởng, lý luận đấu tranh mới, đặc biệt, là thông qua những tài liệu Nguyễn Ái Quốc gửi về nước, họ đã sớm trang bị cho mình hệ tư tưởng của chủ nghĩa Mác-Lênin. Từ năm cuối năm 1928, Hội Việt Nam Cách mạng thanh niên phát động phong trào “vô sản hóa” đã góp phần thúc đẩy phong trào đấu tranh trong nước phát triển mạnh mẽ. Sự lớn mạnh của giai cấp công nhân, và hệ thống tổ chức của Hội Việt Nam Cách mạng thanh niên đã có tác động đến phong trào yêu nước, làm cho các cuộc đấu tranh dần chuyển theo quỹ đạo đấu tranh của cách mạng vô sản. Đến cuối năm 1929, đầu năm 1930, ở Việt Nam lần lượt chứng kiến sự ra đời của 3 tổ chức cộng sản: Đông Dương Cộng sản Đảng (17/6/1929); An Nam Cộng sản Đảng (11/1929); Đông Dương Cộng sản liên đoàn (01/1930).

- Sự ra đời, phát triển của ba tổ chức cộng sản chứng tỏ lúc này hệ tư tưởng vô sản đã hoàn toàn chiếm ưu thế trong phong trào cách mạng Việt Nam, điều kiện để thành lập một chính đảng của giai cấp công nhân đã hoàn toàn chín muồi và sự ra đời của ba tổ chức cộng sản ở nước ta vào cuối năm 1929 đầu năm 1930 chính là sự phản ánh nhu cầu phát triển tất yếu của phong trào cách mạng ở Việt Nam lúc bấy giờ. Tuy nhiên, sự tồn tại và hoạt động riêng rẽ của ba tổ chức cộng sản đã làm cho lực lượng và sức mạnh của phong trào cách mạng bị phân tán, không phù hợp với lợi ích của cách mạng và nguyên tắc tổ chức của Đảng Cộng sản. Trong hoàn cảnh đó, với tư cách là phái viên của Quốc tế Cộng sản, Nguyễn Ái Quốc đã chủ động triệu tập đại biểu của ba tổ chức cộng sản họp tại Cửu Long - Hương Cảng (Trung Quốc) để bàn về việc hợp nhất và thành lập một chính đảng cộng sản duy nhất tại Việt Nam. Hội nghị diễn ra từ ngày 6/01 đến 7/02 năm 1930, quyết định hợp nhất các tổ chức cộng sản thành một tổ chức duy nhất lấy tên là Đảng Cộng sản Việt Nam, thông qua Chính cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt, Chương trình tóm tắt, Điều lệ vắn tắt (Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng).

- Nội dung Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng phản ánh một cách súc tích các luận điểm cơ bản của cách mạng Việt Nam: Xác định mục tiêu chiến lược, con đường của cách mạng Việt Nam là “*làm tư sản dân quyền cách mạng và thổ địa cách mạng để đi tới xã hội cộng sản*”³, đồng thời xác định rõ phương pháp, nhiệm

³Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb. CTQG, H.1998, t.2, tr.2.

vụ và lực lượng cách mạng để thực hiện đường lối chiến lược và sách lược đã đề ra; Cương lĩnh là văn kiện chính trị đầu tiên của Việt Nam phản ánh đúng quy luật khách quan của xã hội, đáp ứng nhu cầu cơ bản và cấp bách của xã hội, phù hợp với xu thế của thời đại, có định hướng chiến lược đúng đắn cho cách mạng Việt Nam.

Sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam là sản phẩm của sự kết hợp chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh với phong trào công nhân và phong trào yêu nước Việt Nam. Đó là sự phản ánh quy luật ra đời và cội nguồn sức mạnh của Đảng Cộng sản Việt Nam. Đồng thời là sự vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào đặc điểm của dân tộc Việt Nam và là công lao to lớn của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh trong công cuộc vận động thành lập một chính đảng vô sản ở Việt Nam.

Đảng Cộng sản Việt Nam thành lập đã khẳng định dứt khoát nội dung, phương hướng phát triển của xã hội Việt Nam là gắn liền độc lập dân tộc với chủ nghĩa xã hội, chấm dứt sự khủng hoảng bế tắc về đường lối cứu nước của dân tộc ta trong hơn 9 thập kỷ. Sự lựa chọn con đường xã hội chủ nghĩa là phù hợp với nội dung và xu thế cách mạng của thời đại mới được mở ra từ Cách mạng tháng Mười Nga vĩ đại: “Đối với nước ta, không còn con đường nào khác để có độc lập dân tộc thật sự và tự do, hạnh phúc cho nhân dân. Cần nhấn mạnh rằng đây là sự lựa chọn của chính lịch sử, sự lựa chọn đã dứt khoát từ năm 1930 với sự ra đời của Đảng ta”⁴. Sự kiện thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam là một bước ngoặt quyết định trong sự phát triển của dân tộc ta, tạo những tiền đề và nhân tố hàng đầu quyết định đưa cách mạng Việt Nam đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác. “Việc thành lập Đảng là một bước ngoặt vô cùng quan trọng trong lịch sử cách mạng Việt Nam ta. Nó chứng tỏ rằng giai cấp vô sản ta đã trưởng thành và đủ sức lãnh đạo cách mạng”⁵./.

⁴Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII*, Nxb. ST, H.1991, tr.109.

⁵Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Tập 10, Nxb. CTQG, H, 2000, Tr8.

ĐẢNG LÀ NHÂN TỐ HÀNG ĐẦU QUYẾT ĐỊNH MỌI THẮNG LỢI CỦA CÁCH MẠNG VIỆT NAM

*ThS. Phan Thị Hồng
Giảng viên Khoa Xây dựng Đảng*

Nhân kỷ niệm 94 năm ngày thành lập Đảng, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng có bài viết với nhan đề: *“Tự hào và tin tưởng dưới lá cờ vẻ vang của Đảng, quyết tâm, xây dựng một nước Việt Nam ngày càng giàu mạnh, văn minh, văn hiến và anh hùng”*. Bài viết đã khái quát những truyền thống vẻ vang của Đảng 94 năm qua trong lãnh đạo sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc và xây dựng, phát triển đất nước thời kỳ đổi mới. Qua đó, khẳng định vững chắc vị trí, vai trò của Đảng trong sự nghiệp cách mạng của dân tộc ta. Đảng là nhân tố hàng đầu quyết định mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam. Từ đó, góp phần bồi đắp niềm tự hào, tăng cường niềm tin đối với sự lãnh đạo của Đảng và tương lai tươi sáng của đất nước ta, dân tộc ta; cũng như nêu cao hơn nữa trách nhiệm của cán bộ, đảng viên trong toàn hệ thống chính trị, tiếp tục phát huy tinh thần yêu nước và cách mạng của toàn dân tộc, vững bước dưới lá cờ vẻ vang của Đảng, quyết tâm xây dựng đất nước ta ngày càng giàu mạnh, văn minh, văn hiến và anh hùng,

Bài viết của bác Tổng Bí thư được kết cấu thành 3 phần, trong đó, ở hai phần đầu, Tổng Bí thư đã khái quát những thành tựu to lớn mà đất nước và dân tộc ta đã đạt được trong 94 năm qua dưới sự lãnh đạo của Đảng. Với con đường cách mạng vô sản đã lựa chọn, dưới sự dìu dắt của Đảng và Bác Hồ kính yêu, Nhân dân ta đã giành độc lập dân tộc, thống nhất Tổ quốc, bảo vệ vững chắc Tổ quốc, phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, tăng cường quốc phòng, an ninh, phát triển văn hóa - con người và những thành tựu về đối ngoại, hội nhập quốc tế. Qua đó, khẳng định Đảng là nhân tố hàng đầu quyết định mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam.

Trước hết, ở phần đầu, Bài viết chỉ rõ sự ra đời của Đảng là một bước ngoặt lịch sử trọng đại của dân tộc, chấm dứt cuộc khủng hoảng kéo dài về tổ chức và đường lối của cách mạng Việt Nam. Trước khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, ở Việt Nam đã có nhiều phong trào yêu nước chống thực dân Pháp xâm lược nhưng do thiếu đường lối đúng đắn, thiếu tổ chức và lực lượng cần thiết nên các phong trào đó đã lần lượt thất bại. Ngày 3 tháng 2 năm 1930, Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời là một bước ngoặt lịch sử trọng đại trong lịch sử cách mạng Việt Nam. Cương lĩnh Chính trị đầu tiên của Đảng được thông qua tại Hội nghị thành lập Đảng đã xác định con đường cơ bản của cách mạng Việt Nam, đáp ứng yêu cầu cấp thiết của dân tộc và nguyện vọng tha thiết của Nhân dân, đây chính là cơ sở để Đảng Cộng sản Việt Nam vừa ra đời đã nắm được ngọn cờ lãnh đạo phong trào cách mạng Việt Nam; giải quyết được tình trạng khủng hoảng về đường lối cách mạng, mở ra con đường và phương hướng phát triển mới cho đất nước Việt Nam.

Từ đó, Bài viết đã khái quát quá trình Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo cả dân tộc tiến hành thành công sự nghiệp đấu tranh giải phóng đất nước thông qua những chiến thắng vang dội trong cuộc Cách mạng tháng Tám “long trời, lở đất”, khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa; trong 9 năm kháng chiến chống

Pháp, đỉnh cao là Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ “lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu”, buộc thực dân Pháp phải ký Hiệp định Geneve (năm 1954), chấm dứt cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam; và trong 21 năm kháng chiến chống Mỹ. Thắng lợi đó “mãi mãi được ghi vào lịch sử dân tộc ta như một trong những trang chói lọi nhất, một biểu tượng sáng ngời về sự toàn thắng của chủ nghĩa anh hùng cách mạng và trí tuệ con người Việt Nam, và đi vào lịch sử thế giới như một chiến công vĩ đại của thế kỷ XX, một sự kiện có tầm quan trọng quốc tế to lớn và có tính thời đại sâu sắc”.

Kết thúc phần đầu, Tổng Bí thư khẳng định rằng: “*Nhìn lại chặng đường 1930 - 1975, chúng ta rất đỗi tự hào, tin tưởng và biết ơn sâu sắc Đảng quang vinh, Bác Hồ vĩ đại đã luôn luôn sáng suốt lãnh đạo cách mạng Việt Nam đi từ thắng lợi vang dội này đến thắng lợi vang dội khác, viết tiếp vào lịch sử của Dân tộc Việt Nam văn hiến và anh hùng những trang vàng chói lọi, được thế giới ngưỡng mộ, đánh giá cao: Tiến hành thắng lợi cuộc Cách mạng tháng Tám long trời lở đất, giành chính quyền về tay Nhân dân, đưa nước ta ra khỏi ách nô lệ của thực dân, đế quốc vào năm 1945; Trường kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, kết thúc bằng Hiệp định Giơ-ne-vơ và thắng lợi của chiến dịch Điện Biên phủ lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu; Vừa xây dựng chủ nghĩa xã hội và chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ ở miền Bắc, vừa đấu tranh chống Mỹ cứu nước, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, kết thúc bằng chiến dịch Điện Biên Phủ trên không và chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử.*” Thực tiễn đó đã luận giải rõ nét rằng, trong cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc đầu thế kỷ XX, sức mạnh to lớn của dân tộc Việt Nam chỉ phát huy cao độ khi được tập hợp, đoàn kết dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Tiếp sau phần 1, phần 2, Tổng Bí thư đã tái hiện những thành tựu to lớn của sự nghiệp đổi mới đất nước dưới sự lãnh đạo của Đảng. Sau khi đất nước được thống nhất, nước ta phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức như hậu quả rất nặng nề của 30 năm chiến tranh để lại, những bất cập của cơ chế kế hoạch hóa tập trung quan liêu, bao cấp, cùng với nhiều nguyên nhân cả khách quan và chủ quan khác... dẫn tới đất nước rơi vào khủng hoảng kinh tế - xã hội. Trong bối cảnh đó, đường lối đổi mới đất nước chính là một trong những thành tựu nổi bật của Đảng ta, đã đáp ứng đòi hỏi của thực tiễn lịch sử, thể hiện bản lĩnh vững vàng, tư duy sáng tạo của Đảng Cộng sản Việt Nam và mở ra một thời kỳ mới cho sự phát triển của đất nước. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng (tháng 12/1986), trên cơ sở phân tích sâu sắc tình hình đất nước và qua quá trình tìm tòi, khảo nghiệm thực tiễn, với tinh thần “nhìn thẳng vào sự thật, đánh giá đúng sự thật, nói rõ sự thật”, “đổi mới tư duy” đã đề ra Đường lối đổi mới toàn diện đất nước, đánh dấu bước ngoặt quan trọng trên con đường quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Qua các kỳ đại hội Đảng thời kỳ đổi mới, đường lối đổi mới đã không ngừng được bổ sung, hoàn thiện trên tất cả các lĩnh vực, tiêu biểu là đường lối phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, phát triển văn hóa, xã hội, con người, đường lối an ninh, quốc phòng, đối ngoại; đặc biệt là đường lối xây dựng Đảng và hệ thống chính trị... Từ đó, Tổng Bí thư khẳng định: “*Công cuộc đổi mới, trong đó có việc phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa đã đạt được những thành tựu to lớn có ý nghĩa lịch sử, thực sự đem lại những thay đổi lớn lao, rất tốt đẹp cho đất nước trong gần*

40 năm qua, góp phần làm cho Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay”.

Trên cơ sở tái hiện lại những thành tựu nổi bật của sự nghiệp đổi mới trên các lĩnh vực, bài viết của Tổng Bí thư tiếp tục khẳng định: “*Những thành tựu to lớn có ý nghĩa lịch sử của sự nghiệp đổi mới do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo tổ chức thực hiện là sản phẩm kết tinh sức sáng tạo, là kết quả của cả một quá trình nỗ lực phấn đấu bền bỉ, liên tục qua nhiều nhiệm kỳ của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta; tiếp tục khẳng định con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của chúng ta là đúng đắn, phù hợp với quy luật khách quan, với thực tiễn Việt Nam và xu thế phát triển của thời đại; đường lối đổi mới của Đảng ta là đúng đắn, sáng tạo; sự lãnh đạo của Đảng là nhân tố hàng đầu quyết định mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam*”. Đây là nhận định rất cô đọng, đã khái quát giá trị của đường lối đổi mới đất nước cũng như bài học cốt lõi trong thành công của đường lối đổi mới chính là sự lãnh đạo trực tiếp, tuyệt đối của Đảng trên các lĩnh vực của đời sống xã hội, đó chính là nhân tố hàng đầu quyết định đến thắng lợi của sự nghiệp đổi mới.

Kết phần 2, Tổng Bí thư chỉ rõ: “*Thực tiễn phong phú và sinh động của cách mạng Việt Nam từ ngày có Đảng đến nay đã chứng tỏ, sự lãnh đạo đúng đắn và sáng suốt của Đảng là nhân tố hàng đầu quyết định mọi thắng lợi của cách mạng, lập nên nhiều kỳ tích trên đất nước Việt Nam. Mặt khác, thông qua quá trình lãnh đạo cách mạng, Đảng ta được tôi luyện và ngày càng trưởng thành, xứng đáng với vai trò và sứ mệnh lãnh đạo cách mạng và sự tin cậy, kỳ vọng của Nhân dân*”. Từ đó, Tổng Bí thư khẳng định một chân lý: “*Ở Việt Nam, không có một lực lượng chính trị nào khác, ngoài Đảng Cộng sản Việt Nam có đủ bản lĩnh, trí tuệ, kinh nghiệm, uy tín và khả năng lãnh đạo đất nước vượt qua mọi khó khăn, thử thách, đưa sự nghiệp cách mạng của dân tộc ta đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác*”. Đây là nhận định khách quan, khoa học, trên cơ sở tổng kết thực tiễn phát triển đất nước cũng như kết quả của quá trình lãnh đạo của người đứng đầu Đảng Cộng sản Việt Nam hiện nay.

Như vậy, bằng việc chắt lọc và khái quát hóa, hệ thống hóa các sự kiện lịch sử tiêu biểu, những chặng đường vẻ vang của Đảng và dân tộc Việt Nam từ khi Đảng ra đời đến nay, Bài viết của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã luận giải rõ nét, cô đọng sự lãnh đạo của Đảng là nhân tố hàng đầu quyết định mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam.

Tiếp đó, để đảm bảo là nhân tố hàng đầu, tiếp nối hai phần đầu, ở phần 3, Tổng Bí thư nêu rõ: “*Nhận thức sâu sắc sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản là nhân tố quyết định thắng lợi của công cuộc đổi mới và bảo đảm cho đất nước phát triển theo đúng định hướng xã hội chủ nghĩa, phải đặc biệt chú trọng công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, coi đây là nhiệm vụ then chốt, có ý nghĩa sống còn đối với Đảng và chế độ xã hội chủ nghĩa.*”

Xuyên suốt phần 3 của Bài viết, Tổng Bí thư đã chỉ ra nhiều giải pháp để xây dựng, chỉnh đốn Đảng ngang tầm nhiệm vụ chính trị nặng nề trong nửa cuối nhiệm kỳ đại hội và những năm tiếp theo. Tổng Bí thư khẳng định rằng: “*...chúng ta tuyệt đối không được chủ quan, tự mãn, quá say sưa với những kết quả, thành tích đã đạt được, và cũng không quá bi quan, dao động trước những khó khăn, thách thức; mà*

trái lại, cần phải hết sức bình tĩnh, sáng suốt, phát huy thật tốt những kết quả, bài học kinh nghiệm đã có, khắc phục những hạn chế, yếu kém còn tồn tại, nhất là từ đầu nhiệm kỳ khóa XIII đến nay, để tiếp tục đẩy mạnh đổi mới, nỗ lực phấn đấu, tranh thủ mọi thời cơ, thuận lợi; vượt qua mọi khó khăn, thách thức, triển khai thực hiện thắng lợi các chương trình, kế hoạch, mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra cho nhiệm kỳ khóa XIII và đến năm 2030.” Theo đó, Tổng Bí thư yêu cầu: “công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng phải được triển khai quyết liệt, toàn diện, đồng bộ, thường xuyên, hiệu quả cả về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ. Kiên định, vận dụng và phát triển sáng tạo Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền và sức chiến đấu của Đảng; thường xuyên củng cố, tăng cường đoàn kết trong Đảng và hệ thống chính trị; thực hiện nghiêm các nguyên tắc xây dựng Đảng, thường xuyên đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng”.

Tác phẩm của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng có giá trị lý luận và thực tiễn sâu sắc. Qua tác phẩm đã củng cố thêm niềm tin vững chắc cho cán bộ, đảng viên vào sự lãnh đạo của Đảng. Từ thực tiễn của Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa, trải qua quá trình xây dựng và phát triển, trong mỗi giai đoạn cụ thể, Đảng bộ luôn quán triệt và vận dụng sáng tạo đường lối chủ trương của Trung ương vào thực tiễn của Khánh Hòa, luôn phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc kết hợp sức mạnh thời đại tạo sự thống nhất, đồng thuận trong toàn Đảng bộ, hệ thống chính trị và quần chúng nhân dân, cùng chung sức, đồng lòng vượt qua mọi khó khăn, thách thức, tích cực đổi mới, sáng tạo để hoàn thành tốt mọi mục tiêu đề ra. Từ địa phương bị thiệt hại nặng nề do dịch Covid 19, đến cuối năm 2023, GRDP của tỉnh ước tăng 10,35%, đứng thứ 4 cả nước, chỉ số sản xuất công nghiệp ước tăng 13%, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng đạt ước đạt 113.300 tỷ đồng, tăng 19,1% so cùng kỳ; kim ngạch xuất khẩu hàng hóa tăng 5,9%, ước đạt 1.750 triệu USD; doanh thu du lịch ước đạt 31.800 tỷ đồng, tăng 127,5% so với năm 2022 và tăng 19,4% so với năm 2019, với 7 triệu lượt khách lưu trú, tăng 170,5%, trong đó có 2,1 triệu lượt khách quốc tế, tăng 7,1 lần. Thu ngân sách nhà nước ước đạt 18.230 tỷ đồng, vượt 18% dự toán và tăng 10,5% so với cùng kỳ; toàn tỉnh thu hút được 17 dự án đầu tư ngoài ngân sách với tổng vốn đăng ký đầu tư khoảng 100.900 tỷ đồng, điều chỉnh tăng vốn cho 18 dự án với tổng số vốn đăng ký đầu tư tăng hơn 40.000 tỷ đồng; Công tác giảm nghèo đạt kết quả rất tích cực, mức giảm tỷ lệ hộ nghèo đạt 1,03% (kế hoạch 0,56%), ước cuối năm 2023, tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn đa chiều còn 2,16%; không còn hộ nghèo có thành viên trong hộ là người có công⁶... Rõ ràng để có được những thành quả nổi bật ấy ngoài sự quan tâm, tạo điều kiện của Trung ương, thì nhân tố quyết định hàng đầu chính là nhờ sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng bộ tỉnh. Thời gian tới, để phát huy những thành tựu đạt được, hướng tới thực hiện thắng lợi mục tiêu đến năm 2030, Khánh Hòa trở thành thành phố trực thuộc Trung ương, Đảng bộ Tỉnh cần tiếp tục phát huy tinh thần đoàn kết, nỗ lực, quyết tâm thực hiện tốt công tác xây dựng Đảng, trong đó chú trọng đổi mới mạnh mẽ, thực chất phong cách lãnh đạo, lề lối làm việc của cấp ủy và chính quyền các cấp theo hướng gần dân, sát cơ sở, kỷ cương, kỷ luật, phát huy tinh thần chủ động, sáng tạo, trách

⁶ <https://tinhuylkhanhhoa.vn/tin-bai/chinh-tri-xa-hoi/hoi-nghi-tinh-uy-khanh-hoa-lan-thu-17-15567>

nhiệm nêu gương của cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, nhất là người đứng đầu; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền và thực hiện tốt nguyên tắc tập trung dân chủ; chú trọng công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển, bố trí cán bộ đáp ứng yêu cầu của nhiệm vụ trong tình hình mới; thực hiện nghiêm các quy định về phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Tập trung giải quyết dứt điểm những vấn đề tồn đọng kéo dài, gây bức xúc trong nhân dân. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động, phát huy sức mạnh đại đoàn kết, tạo sự đồng thuận thống nhất trong Đảng và trong quần chúng nhân dân, đặc biệt là quán triệt sâu sắc tác phẩm của Bác Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng, đề mỗi cán bộ, đảng viên thấm nhuần vai trò lãnh đạo của Đảng và của Đảng bộ Tỉnh, từ đó tin tưởng và quyết tâm cống hiến, vững tin theo Đảng.

Thực tiễn phong phú và sinh động của cách mạng Việt Nam từ ngày có Đảng đến nay đã chứng tỏ sự lãnh đạo đúng đắn và sáng suốt của Đảng là nhân tố hàng đầu quyết định mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam. Thực tiễn ấy đã thắp lên niềm tin tưởng và niềm tự hào sâu sắc trong mỗi cán bộ, đảng viên và nhân dân ta đối với sự nghiệp lãnh đạo của Đảng. Tìm hiểu về tác phẩm, bản thân cảm thấy xúc động và tự hào khi được vinh dự đứng vào hàng ngũ của Đảng, được rèn luyện và cống hiến dưới lá cờ vẻ vang của Đảng, nguyện sẽ luôn cố gắng nỗ lực tôi rèn bản thân hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ để xứng đáng là đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam./.

**VAI TRÒ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG TỪ BÀI VIẾT
“TỰ HÀO VÀ TIN TƯỞNG DƯỚI LÁ CỜ VẺ VANG CỦA ĐẢNG,
QUYẾT TÂM XÂY DỰNG MỘT NƯỚC VIỆT NAM NGÀY Càng
GIÀU MẠNH, VĂN MINH, VĂN HIẾN VÀ ANH HÙNG”
CỦA TỔNG BÍ THƯ NGUYỄN PHÚ TRỌNG**

*ThS. Mai Thị Quỳnh Tú
Giảng viên Khoa Xây dựng Đảng*

Bài viết “*Tự hào và tin tưởng dưới lá cờ vẻ vang của Đảng, quyết tâm xây dựng một nước Việt Nam ngày càng giàu mạnh, văn minh, văn hiến và anh hùng*” nhân kỷ niệm 94 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (03/02/1930 - 03/02/2024) của đồng chí Tổng Bí thư đã làm rõ vai trò lãnh đạo của Đảng.

Trong ba phần của bài viết, Tổng Bí thư đã chia các hoạt động lãnh đạo của Đảng theo thời kỳ của lịch sử làm 3 phần rất đậm nét.

+ *Phần thứ nhất*, Đảng ta ra đời, lãnh đạo đấu tranh giành độc lập dân tộc, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước. Tổng Bí thư đã khái quát lại toàn bộ chặng đường lịch sử kể từ ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh ra đi tìm đường cứu nước, cứu dân, tìm con đường Cách mạng vô sản, sáng lập Đảng Cộng sản Việt Nam cho đến khi hoàn thành sứ mệnh thống nhất đất nước vào năm 1975;

+ *Phần thứ hai*, Đảng lãnh đạo khắc phục hậu quả chiến tranh, tiến hành công cuộc đổi mới và hội nhập quốc tế, xây dựng đất nước ta ngày càng tươi sáng, giàu mạnh hơn. Qua đó, Tổng Bí thư đã tổng kết, đánh giá toàn diện quá trình khắc phục hậu quả chiến tranh, xây dựng đất nước từ năm 1975 đến nay, đặc biệt là những thành tựu to lớn, toàn diện mà đất nước ta đã đạt được sau gần 40 năm đổi mới;

+ *Phần thứ ba*, rút ra những bài học kinh nghiệm và tiếp tục phát huy đường lối lãnh đạo đúng đắn của Đảng trong 94 năm qua với quyết tâm chính trị của Đảng là xây dựng một đất nước Việt Nam ngày càng giàu mạnh, văn minh, văn hiến và anh hùng.

Kể từ ngày Đảng thành lập đến nay, trong mỗi giai đoạn của lịch sử dân tộc, dưới sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng, sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc luôn được khơi dậy mạnh mẽ, làm nên những thắng lợi vẻ vang, vĩ đại:

Từ thắng lợi của cuộc Cách mạng Tháng Tám năm 1945 “long trời lở đất”, thành lập Nhà nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa; ngay sau đó, nước ta đã phải đối mặt với muôn vàn khó khăn, thử thách, cùng một lúc phải đương đầu với “giặc đói, giặc dốt và giặc ngoại xâm”. Trong hoàn cảnh hiểm nghèo đó, Đảng đã lãnh đạo nhân dân ta từng bước đưa đất nước vượt qua tình thế “ngàn cân treo sợi tóc”, kiên cường bảo vệ và xây dựng chính quyền non trẻ, đồng thời tích cực chuẩn bị mọi mặt để bước vào cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.

Cho đến thắng lợi của cuộc Kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược với đỉnh cao là chiến dịch mang tầm vóc lịch sử Điện Biên Phủ năm 1954. Trên cơ sở đường lối kháng chiến “toàn dân”, “toàn diện”, “trường kỳ”, “dựa vào sức mình

là chính” phát huy truyền thống yêu nước, đoàn kết của toàn dân tộc, Đảng ta đã lãnh đạo Nhân dân lần lượt đánh bại mọi âm mưu, kế hoạch xâm lược của kẻ thù, đặc biệt là thắng lợi trong chiến cuộc Đông Xuân 1953-1954 với đỉnh cao là Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ “lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu”, buộc thực dân Pháp phải kí Hiệp định Geneve năm 1954, chấm dứt cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam.

Qua thắng lợi của cuộc Kháng chiến chống Mỹ, cứu nước với tinh thần “thà hi sinh tất cả chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ”, “không có gì quý hơn độc lập tự do”, Đảng ta đã sáng tạo trong định hướng đường lối, chiến lược, phát huy sức mạnh tổng hợp của toàn dân tộc để khắc phục khó khăn trong hoàn cảnh đất nước bị chia cắt làm hai miền. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, Nhân dân miền Bắc vừa nỗ lực xây dựng CNXH và chống lại cuộc chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, vừa dốc sức làm tròn nghĩa vụ của hậu phương lớn đối với tiền tuyến lớn miền Nam. Trong khi đó, Nhân dân miền Nam tiếp tục cuộc đấu tranh kiên cường để giành độc lập dân tộc, thống nhất đất nước. Với sức mạnh tổng hợp của toàn Đảng, toàn quân và toàn dân, Nhân dân ta đã lần lượt đánh bại các chiến lược chiến tranh của đế quốc Mỹ, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước, thu giang sơn về một mối vào ngày 30/4/1975. Thắng lợi này đã “mãi mãi được ghi vào lịch sử dân tộc ta như một trong những trang chói lọi nhất, một biểu tượng sáng ngời về sự toàn thắng của chủ nghĩa anh hùng cách mạng và trí tuệ con người Việt Nam nói chung và sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng nói riêng, đã đi vào lịch sử thế giới như một chiến công vĩ đại của thế kỉ XX - một sự kiện có tầm quan trọng quốc tế to lớn và có tính thời đại sâu sắc”.

Và hiện nay là thắng lợi của gần 40 năm đổi mới toàn diện, đồng bộ đất nước sau khi đất nước được thống nhất. Dưới sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng, đất nước ta đã bắt tay ngay vào khắc phục hậu quả chiến tranh, bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, từng bước đưa đất nước quá độ đi lên CNXH. Tập trung tiến hành công cuộc đổi mới, xây dựng đất nước ta ngày càng tươi sáng hơn, giàu đẹp hơn; mở rộng quan hệ đối ngoại, chủ động, tích cực hội nhập quốc tế toàn diện và sâu rộng để xây dựng một Việt Nam đúng như khẳng định của Tổng Bí thư “*đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay*”.

Nhìn lại chặng đường từ năm 1930 đến nay, chúng ta rất đỗi tự hào, tin tưởng và biết ơn sâu sắc Đảng quang vinh, Bác Hồ vĩ đại, Nhân dân Việt Nam anh hùng với những trang sử vàng chói lọi, được thế giới ngưỡng mộ, đánh giá cao càng giúp chúng ta thêm tự hào, tin tưởng vào sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng và tương lai tươi sáng của đất nước ta sẽ thực sự “*bứt phá*” với những thành tựu rực rỡ đạt được từ nay đến năm 2030, đúng dịp kỷ niệm 100 năm Ngày thành lập Đảng (03/02/1930-03/02/2030).

Thực tiễn từ Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa nhiệm kỳ 2020-2025, chúng ta có thể nhận thấy rất rõ dưới sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng, sự chung sức chung lòng của cán bộ các sở, ban, ngành và người dân trong toàn tỉnh hướng về mục tiêu chung là xây dựng Khánh Hòa ngày càng giàu đẹp. Trong hơn nửa nhiệm kỳ qua, Khánh Hòa đã đạt được những kết quả tích cực, đáng khích lệ. So với khu vực và cả nước, Khánh

Hòa đang từng bước trở thành một trong những trung tâm kinh tế và trung tâm du lịch lớn và là 1 trong 16 tỉnh đóng góp vào ngân sách Trung ương. Hệ thống các đô thị trên địa bàn tỉnh từng bước được đầu tư đồng bộ theo hướng văn minh, hiện đại; phát triển các ngành dịch vụ có hàm lượng tri thức và công nghệ cao; thu nhập bình quân đầu người tăng và không ngừng chăm lo sức khỏe, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân; khoa học công nghệ được quan tâm,....

Bên cạnh đó, công tác chăm lo xây dựng Đảng, nhất là việc thực hiện nghiêm túc các nghị quyết của Trung ương, thực hiện có hiệu quả các chương trình về phát triển kinh tế - xã hội; phát triển giáo dục - đào tạo, y tế, khoa học - công nghệ. Tăng cường quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường và chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu; thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, đảm bảo an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững, nâng cao chất lượng cuộc sống người dân. Cụ thể, trong năm 2022, tình hình kinh tế- xã hội của tỉnh được phục hồi mạnh mẽ sau ảnh hưởng nặng nề của đại dịch Covid-19, tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (GRDP) tăng 20,7% (cao nhất cả nước), GRDP bình quân đầu người đạt 76,5 triệu đồng (tăng 22,3%); chi ngân sách nhà nước được cơ cấu lại theo hướng giảm tỷ trọng chi thường xuyên, tăng tỷ trọng chi đầu tư phát triển. Đến năm 2023, thu ngân sách nhà nước của tỉnh đạt khoảng 18 tỷ đồng (vượt 16,6% dự toán và tăng 9,2% so với năm 2022); GRDP tăng 10,35% (so với năm 2022), đứng thứ 4 cả nước; hoạt động xuất nhập khẩu đạt 2,618 tỷ đồng (vượt 31,9% so với dự toán); doanh thu du lịch ước đạt 31,800 tỷ đồng (tăng 127,5% so với năm 2022) với khoảng 7 triệu lượt khách. Đặc biệt, hoạt động chi ngân sách địa phương năm 2023 đạt 12,697 tỷ đồng (đạt 83,3% dự toán) và được quản lý chặt chẽ, tiết kiệm, bảo đảm nguồn lực để thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế- xã hội và quốc phòng- an ninh.

Đặc biệt, tỉnh Khánh Hòa quan tâm thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, khóa XII về xây dựng, chỉnh đốn Đảng gắn với thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức đảng, đảng viên, thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của từng cơ quan, đơn vị trong tỉnh.

Những thành tựu đạt được trong hơn nửa nhiệm kỳ qua là thành quả của sự lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên, sâu sát của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Quốc hội, Chính phủ và các cơ quan Trung ương, sự kiên quyết trong lãnh đạo của cấp ủy, sự nỗ lực trong điều hành của chính quyền các cấp, cùng sự đoàn kết, thống nhất, cố gắng vượt qua khó khăn của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân trên địa bàn tỉnh. Với những kết quả đạt được và chủ trương thực hiện như hiện nay, chúng ta hoàn toàn có thể tin tưởng đến năm 2025, Khánh Hòa sẽ trở thành trung tâm kinh tế biển, trung tâm du lịch, dịch vụ lớn của cả nước. Năm 2030, Khánh Hòa sẽ phát triển toàn diện trên các lĩnh vực, trở thành đô thị trực thuộc Trung ương đúng như mục tiêu đã đề ra trong Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa lần thứ XVIII.

Bản thân là một đảng viên, một người con Khánh Hòa, tôi luôn tự hào và tin tưởng tuyệt đối vào sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng Cộng sản Việt Nam, sự lãnh đạo

của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa. Bản thân luôn nỗ lực học tập và làm việc theo tấm gương tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong rèn luyện phẩm chất, năng lực, tác phong làm việc nhằm góp phần nhỏ vào công cuộc hiện thực hóa khát vọng xây dựng và phát triển tỉnh Khánh Hòa ngày càng giàu đẹp, văn minh, hiện đại./.

Tài liệu tham khảo

1. Xem: *Bài viết của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng nhân kỷ niệm 94 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam “Tự hào và tin tưởng dưới lá cờ vẻ vang của Đảng, quyết tâm xây dựng một nước Việt Nam ngày càng giàu mạnh, văn minh, văn hiến và anh hùng”*.

2. <https://baokhanhhoa.vn/chinh-tri/xay-dung-dang/202404/suc-manh-toan-dan-toc-tu-bai-viet-tu-hao-va-tin-tuong-duoi-la-co-ve-vang-cua-dang-quyet-tam-xay-dung-mot-nuoc-viet-nam-ngay-cang-giau-manh-van-minh-van-hien-va-anh-hung-cua-tong-bi-thu-nguyen-phu-trong-3f1052d/>.

3. <https://baokhanhhoa.vn/chinh-tri/202010/nghi-quyet-dai-hoi-dai-bieu-dang-bo-tinh-khanh-hoa-lan-thu-xviii-nhiem-ky-2020-2025-8188567/>.

4. Xem: *Bài viết của Nguyễn Hải Ninh “Các giải pháp phát triển thành phố Nha Trang đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”*.

5. Nguyễn Phú Trọng: *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2022.

6. Nguyễn Phú Trọng: *Xây dựng và phát triển nền đối ngoại, ngoại giao Việt Nam toàn diện, hiện đại mang đậm bản sắc “cây tre Việt Nam”*, Nxb. Chính trị quốc gia sự thật, Hà Nội, 2023.

KIÊN ĐỊNH VÀ VẬN DỤNG SÁNG TẠO CHỦ NGHĨA MÁC – LÊNIN VÀO THỰC TIỄN CÁCH MẠNG VIỆT NAM

ThS. Tô Thị Hải Quyên

Phó trưởng khoa, phụ trách khoa Lý luận cơ sở

Chủ nghĩa Mác-Lênin là di sản vô giá trong sự nghiệp đấu tranh của giai cấp công nhân và nhân dân lao động trên toàn thế giới, là nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho hành động của Đảng và cách mạng Việt Nam. Những thành tựu to lớn mà Đảng và nhân dân ta đạt được trong thời kỳ đổi mới thể hiện sự vận dụng đúng đắn, sáng tạo của Đảng, đồng thời cũng góp phần bổ sung, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác-Lênin trong điều kiện mới.

Chủ nghĩa Mác ra đời vào những năm 40 của thế kỷ XIX, khi mà chủ nghĩa tư bản ở châu Âu phát triển mạnh mẽ, đặc biệt, sự xuất hiện giai cấp vô sản trên vũ đài lịch sử và cuộc đấu tranh mạnh mẽ của họ chống giai cấp tư sản và chế độ tư bản chủ nghĩa đã đặt ra yêu cầu cần phải có học thuyết khoa học, cách mạng để soi đường, để đưa phong trào công nhân từ tự phát lên tự giác. Bên cạnh đó, trong thời kỳ này, nhiều phát minh khoa học mang tính “vạch thời đại” cũng đã xuất hiện, như: Định luật bảo toàn và chuyển hóa năng lượng, thuyết tiến hóa, thuyết tế bào... tạo ra cơ sở khoa học cho sự ra đời của chủ nghĩa Mác. Ngoài ra, Chủ nghĩa Mác ra đời còn là kết quả của sự kế thừa có chọn lọc, tiếp thu có phê phán toàn bộ những tinh hoa trong lịch sử tư tưởng của nhân loại từ cổ đại đến thời đại của C.Mác và Ph.Ăngghen, trực tiếp nhất là triết học cổ điển Đức, kinh tế chính trị tư sản cổ điển Anh, chủ nghĩa xã hội không tưởng Pháp,...

Vào cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX, chủ nghĩa tư bản chuyển sang giai đoạn chủ nghĩa đế quốc, V.I.Lênin bổ sung, phát triển chủ nghĩa Mác và chủ nghĩa xã hội hiện thực được xây dựng ở nước Nga Xô viết, mở ra giai đoạn phát triển mới của chủ nghĩa Mác-Lênin. Có thể nói, chủ nghĩa Mác-Lênin là một học thuyết khoa học và cách mạng, bởi nó phản ánh đúng quy luật khách quan vận động của lịch sử nhân loại, là “vũ khí lý luận” cho sự nghiệp giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp và giải phóng con người, với mục đích xóa bỏ một cách toàn diện chế độ người bóc lột người, đi tới một xã hội mà sự tự do của mỗi người là điều kiện cho sự tự do của tất cả mọi người.

Chủ tịch Hồ Chí Minh là người cộng sản đầu tiên của một dân tộc thuộc địa đã vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác-Lênin vào điều kiện cụ thể của Việt Nam. Trên hành trình bôn ba đi tìm đường cứu nước, khi đọc được bản Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa của V.I.Lênin đăng trên báo Nhân đạo (Pháp), Người đã bị cuốn hút vì tính chất cách mạng triệt để của nó, vì nó đã giải đáp thỏa đáng những điều mà bấy lâu nay Người mong ước, đợi chờ. Người nhận thấy: “cách mạng” có nhiều thứ, “chủ nghĩa”, “học thuyết” cũng có nhiều nhưng chỉ có Cách mạng Tháng Mười Nga là thành công “đến nơi” và chủ nghĩa Lênin là “chủ nghĩa chân chính nhất, chắc chắn nhất, cách mệnh nhất”. Chỉ theo con đường Cách mạng Tháng Mười và theo chủ nghĩa Mác - Lênin mới có thể giải đáp được những yêu cầu khách quan của lịch sử dân tộc, đó là độc lập cho

dân tộc và ấm no, tự do, hạnh phúc cho nhân dân. Từ đó, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định, “muốn cứu nước và giải phóng dân tộc không có con đường nào khác con đường cách mạng vô sản”^[1].

Trong suốt cuộc đời hoạt động cách mạng của mình, Hồ Chí Minh luôn xem chủ nghĩa Mác-Lênin như kim chỉ nam cho sự nghiệp cứu nước, giải phóng dân tộc và Người luôn nhấn mạnh sự cần thiết phải vận dụng sáng tạo “cầm nang thần kỳ” đó vào thực tiễn cách mạng Việt Nam. Điều này có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, khẳng định và đánh giá cao bài học kinh nghiệm về lý luận và thực tiễn trong lãnh đạo, chỉ đạo cách mạng của Đảng. Thực tiễn chứng minh, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, dựa trên nền tảng chủ nghĩa Mác-Lênin vào hoàn cảnh cụ thể ở nước ta đã đưa cách mạng Việt Nam đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác, giành lại độc lập dân tộc, thống nhất đất nước, tiếp tục giành những thắng lợi trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Sau năm 1954, miền Bắc được giải phóng và bước vào con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội. Chúng ta đã thiết lập hai hình thức sở hữu là sở hữu toàn dân và sở hữu tập thể, xóa bỏ thị trường tự do, thiết lập nền kinh tế hoạt động theo mô hình kế hoạch hóa tập trung dưới sự chỉ đạo thống nhất theo mệnh lệnh từ Trung ương. Trong điều kiện chiến tranh, miền Bắc vừa là hậu phương lớn chi viện cho tiền tuyến miền Nam, vừa trực tiếp đánh trả chiến tranh phá hoại của giặc Mỹ, mô hình này đã tỏ ra phù hợp và cũng đã đạt được những thành tựu nhất định và chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc lúc bấy giờ là một trong những nhân tố quyết định thắng lợi của cuộc chiến tranh giải phóng và thống nhất đất nước. Tuy nhiên, khi đất nước được thống nhất năm 1975, chúng ta lại áp dụng mô hình đó trên phạm vi cả nước làm bộc lộ rõ và gay gắt những khuyết tật vốn có của mô hình chủ nghĩa xã hội cũ làm cho đất nước rơi vào tình trạng khủng hoảng kinh tế - xã hội.

Đại hội VI của Đảng đã khởi xướng “Công cuộc đổi mới” nhằm khắc phục khủng hoảng kinh tế - xã hội, được bắt đầu từ việc nhận diện rõ và khắc phục những sai lầm trong cơ chế quản lý, mà trọng tâm là vấn đề quy mô của sự sở hữu, cụ thể là:

Thứ nhất, chúng ta đã vận dụng một cách giáo điều lý luận của C.Mác về chủ nghĩa xã hội nên đã chủ trương tiến hành xây dựng ngay nền kinh tế dựa trên chế độ công hữu thuần khiết làm cho quan hệ sản xuất có những yếu tố vượt quá xa so với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất, không tạo ra được sự phù hợp của quan hệ sản xuất với trình độ của lực lượng sản xuất;

Thứ hai, chúng ta đã tuyệt đối hóa vai trò của kiến trúc thượng tầng trong xây dựng các quan hệ sở hữu, hành chính hóa cao độ các quan hệ kinh tế, xóa bỏ nhanh các hình thức sở hữu phi xã hội chủ nghĩa. Sự tác động của thể chế chính trị không ăn khớp với sự vận động của nền kinh tế, làm cho nền kinh tế rơi vào tình trạng trì trệ, bế tắc, kém hiệu quả;

Thứ ba, việc thiết lập chế độ sở hữu công cộng là công hữu hóa, tập thể hóa cao độ, thoát ly khỏi tính tất yếu kinh tế - kỹ thuật, khởi nền sản xuất hàng hóa làm

cho chế độ sở hữu mới chỉ có tính pháp lý, chứ chưa bao hàm được nội dung kinh tế.

Để đưa đất nước thoát khỏi tình trạng trì trệ, bế tắc, cần phải đổi mới toàn diện, đặc biệt phải đổi mới tư duy, trước hết là tư duy kinh tế. Đảng ta nhấn mạnh: “Muốn đổi mới tư duy, Đảng ta phải nắm vững bản chất cách mạng và khoa học của chủ nghĩa Mác - Lênin, kế thừa di sản quý báu về tư tưởng và lý luận cách mạng của Chủ tịch Hồ Chí Minh”^[2]. Theo đó, vấn đề quan trọng hàng đầu là phải nhận thức đúng các quy luật khách quan, những đặc trưng cơ bản của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; nhất là quy luật quan hệ sản xuất phải phù hợp với tính chất và trình độ phát triển của lực lượng sản xuất, quy luật giá trị và sản xuất hàng hóa, quy luật phân phối theo lao động,... để điều chỉnh vấn đề cải tạo xã hội chủ nghĩa. Đây là một bước đột phá quan trọng trong tư duy lý luận của Đảng, tạo tiền đề lý luận cho việc triển khai đồng bộ và nhất quán các giải pháp đổi mới trên các lĩnh vực của đời sống xã hội, nhất là giải pháp cải cách kinh tế để giải phóng sức sản xuất, thực hiện sự chuyển đổi nền kinh tế kế hoạch hoá tập trung, quan liêu bao cấp sang nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

Đảng chủ trương thực hiện nhất quán và lâu dài chính sách phát triển kinh tế nhiều thành phần; đổi mới chính sách xã hội, hướng vào những giải pháp nhằm cải thiện đời sống mọi mặt của nhân dân. Chú trọng mở rộng quan hệ với các nước và tranh thủ thu hút vốn đầu tư của nước ngoài; kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại trong bối cảnh mới. Đổi mới phương pháp, phong cách lãnh đạo của Đảng: khắc phục biểu hiện quan liêu, xa dân; kết hợp nói và làm, Nhà nước chú trọng quản lý kinh tế, quản lý xã hội bằng pháp luật.

Cho đến nay, sau gần 40 năm tiến hành công cuộc đổi mới, đất nước ta đã đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử, toàn diện trên các lĩnh vực:

Kinh tế - xã hội ngày càng phát triển, đời sống của nhân dân được cải thiện và ngày càng được nâng cao. Từ một nước bị thiếu lương thực triền miên, đến nay, Việt Nam không những đã bảo đảm được an ninh lương thực mà còn trở thành một nước xuất khẩu gạo và nhiều nông sản khác đứng hàng đầu thế giới. Công nghiệp phát triển khá nhanh, tỷ trọng công nghiệp và dịch vụ liên tục tăng. Việc phát triển kinh tế đi đôi với phát triển văn hóa, xã hội, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội ngay trong từng bước, từng chính sách phát triển đã giúp cho văn hóa, xã hội phát triển, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được cải thiện rõ rệt, mức sống và chất lượng sống ngày càng được nâng cao.

Xây dựng Đảng và hệ thống chính trị ngày càng trong sạch, vững mạnh. Sức mạnh đại đoàn kết dân tộc được củng cố, dân chủ xã hội chủ nghĩa tiếp tục được phát huy; Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị được đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ, quyết liệt, có hiệu quả rõ rệt; Xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa có nhiều tiến bộ, hoạt động hiệu lực, hiệu quả hơn, bảo đảm thực hiện đồng bộ các quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp; Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân tiếp tục đổi mới nội dung và phương thức hoạt động, vận động đông đảo nhân dân tham gia các phong trào thi đua yêu nước, phát huy ngày càng tốt hơn vai trò đại diện quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, hội

viên và nhân dân; chủ động tham gia giám sát và phản biện xã hội; làm tốt vai trò cầu nối giữa Đảng, Nhà nước và nhân dân.

Quốc phòng, an ninh được giữ vững, tăng cường; quan hệ đối ngoại, hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, vị thế và uy tín quốc tế của Việt Nam ngày càng được nâng cao.

Những thành tựu xây dựng đất nước trong công cuộc đổi mới của Việt Nam đã khẳng định sự lãnh đạo, chỉ đạo vững vàng, sáng suốt và đúng đắn của Đảng ta. Những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử là kết tinh sức sáng tạo của Đảng và nhân dân ta, khẳng định con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của nước ta là phù hợp với thực tiễn Việt Nam và xu thế phát triển của thời đại; khẳng định sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng là nhân tố hàng đầu quyết định thắng lợi của cách mạng Việt Nam. Trong thời gian tới, tình hình thế giới và trong nước còn nhiều biến đổi, bên cạnh những thời cơ, thuận lợi cũng sẽ còn có nhiều khó khăn, thách thức lớn, đòi hỏi chúng ta không được chủ quan, tự mãn với những kết quả đã đạt được song cũng không bi quan, dao động trước những khó khăn, thách thức. Cần phải hết sức bình tĩnh, sáng suốt, phát huy thật tốt những kết quả, bài học kinh nghiệm đã có, khắc phục những hạn chế, yếu kém còn tồn tại, tiếp tục đẩy mạnh đổi mới, nỗ lực phấn đấu, tranh thủ mọi thời cơ, thuận lợi; vượt qua mọi khó khăn, thách thức, để triển khai thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra cho nửa cuối của nhiệm kỳ khóa XIII.

Dự báo bối cảnh kinh tế thế giới và khu vực trong thời gian tới sẽ có nhiều biến chuyển, xu thế tất yếu vẫn là hợp tác và phát triển. Bên cạnh đó, cạnh tranh chiến lược, xung đột diễn ra dưới nhiều hình thức mới và gay gắt hơn. Những vấn đề toàn cầu và an ninh phi truyền thống như: An ninh lương thực, an ninh năng lượng, an ninh tài chính, an ninh mạng, biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh... vẫn đang diễn biến rất nghiêm trọng và khó lường. Cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 đang diễn ra mạnh mẽ cùng với đó là quá trình toàn cầu hoá và hội nhập quốc tế là hai xu thế lớn, chi phối sâu sắc tiến trình phát triển của nhân loại. Phát triển bền vững trở thành xu thế bao trùm trên thế giới, do đó, kinh tế số, kinh tế tuần hoàn, tăng trưởng xanh đang là mô hình phát triển được nhiều quốc gia lựa chọn. Bối cảnh mới của thế giới và khu vực tác động mạnh mẽ đến kinh tế - xã hội trong nước, nó mang lại những thuận lợi, thời cơ đan xen rất nhiều khó khăn và thách thức, đặt ra nhiều yêu cầu mới đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, đòi hỏi sự chung sức, đồng lòng và quyết tâm của các cấp, các ngành, các doanh nghiệp và người dân nhằm hướng tới xây dựng một đất nước Việt Nam thịnh vượng có thu nhập trung bình cao vào năm 2030, có khả năng cạnh tranh, và hội nhập sâu rộng với nền kinh tế toàn cầu; đến năm 2045, trở thành nước có thu nhập cao trên thế giới. Để đạt mục tiêu đó, thì chúng ta cần phải:

Về chính trị: Đảng ta phải luôn kiên định chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh là nền tảng tư tưởng, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; tiếp tục củng cố vững mạnh hệ thống chính trị; nâng cao hiệu quả Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa; củng cố và mở rộng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa.

Về kinh tế: Tiếp tục vận hành theo nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, ngày càng hiện đại, vận hành đầy đủ, đồng bộ theo các quy luật của thị trường; có sự quản lý của Nhà nước pháp quyền XHCN, do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo; vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, phù hợp với từng giai đoạn phát triển của đất nước; Đổi mới mô hình tăng trưởng và cơ cấu lại nền kinh tế dựa trên nền tảng khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo, đảm bảo phát triển nhanh, bền vững, hài hòa với văn hóa, xã hội, môi trường và quốc phòng - an ninh, giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô.

Về văn hóa, xã hội, giáo dục, y tế: Xu hướng phát triển trong bối cảnh mới tạo điều kiện thúc đẩy Việt Nam hình thành xã hội thông tin và kinh tế tri thức, tạo điều kiện thuận lợi cho giao lưu, hội nhập và phát triển văn hóa; Chính phủ cần tiếp tục định hướng chính sách nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo nhằm phát triển năng lực sáng tạo, tư duy độc lập, kỹ năng nghề nghiệp và tác phong công nghiệp của người lao động, khả năng thích ứng với những biến động của thị trường lao động, nâng cao kỹ năng chuyên môn, ngoại ngữ để có thể cạnh tranh với lao động của các quốc gia trong khu vực và trên thế giới; nghiên cứu nhằm xây dựng hệ thống thông tin y tế phục vụ cho việc hoạt động khám chữa bệnh, quản lý khám chữa bệnh thông minh tại các cơ sở y tế.

Về quốc phòng an ninh và đối ngoại: Tiếp tục mở rộng hợp tác quốc tế về quốc phòng, an ninh; chủ động, tích cực tham gia các cơ chế đa phương về quốc phòng, an ninh phù hợp với tư duy mới về bảo vệ Tổ quốc, tích cực tham gia vào quá trình gắn kết Việt Nam với các nước khác trong mục tiêu duy trì hòa bình và an ninh; kiên trì thực hiện đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hoà bình, hữu nghị, đa phương hoá, đa dạng hoá quan hệ đối ngoại, hợp tác và phát triển, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế.

Tài liệu tham khảo

[1] Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd, t. 12, tr. 30

[2] Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI*, Nxb. Sự Thật, H.1987, tr.125.

MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ ĐẢNG CẦM QUYỀN, VỀ NÂNG CAO NĂNG LỰC LÃNH ĐẠO VÀ SỨC CHIẾN ĐẤU CỦA ĐẢNG TRONG QUÁ TRÌNH HỘI NHẬP QUỐC TẾ

*ThS. Hoàng Ngọc Đạo
Trưởng Khoa Xây dựng Đảng*

1. Một số vấn đề lý luận về đảng cầm quyền

- Khái niệm đảng cầm quyền

+ “Đảng cầm quyền” là khái niệm dùng trong khoa học chính trị, chỉ một đảng chính trị đại diện cho một giai cấp đang nắm giữ và lãnh đạo chính quyền để điều hành, quản lý đất nước nhằm thực hiện lợi ích của giai cấp mình.

+ Đối với Đảng ta, khái niệm “Đảng cầm quyền” là để chỉ vai trò của Đảng khi đã giành được chính quyền; cũng có nghĩa là Đảng lãnh đạo khi đã có chính quyền; Đảng lãnh đạo toàn xã hội bằng chính quyền, thông qua chính quyền và các đoàn thể Nhân dân.

+ Khái niệm “Đảng cầm quyền” lần đầu tiên được V.I.Lênin nêu ra năm 1922. Sau này Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng ta đã sử dụng các thuật ngữ để nói về vai trò cầm quyền của Đảng như: Đảng giành được chính quyền, Đảng nắm chính quyền, Đảng lãnh đạo chính quyền, Đảng cầm quyền. Trong Di chúc dặn lại, Bác viết: “Đảng ta là một đảng cầm quyền”. Trong Điều lệ Đảng được Đại hội X của Đảng thông qua cũng khẳng định: “Đảng Cộng sản Việt Nam là đảng cầm quyền”.

- Nội dung, phương thức lãnh đạo của Đảng khi đã giành được chính quyền khác rất nhiều so với khi chưa có chính quyền.

+ Trước khi có chính quyền, phương thức lãnh đạo của Đảng chủ yếu là các tổ chức đảng và đảng viên trực tiếp tuyên truyền, phổ biến đường lối, chủ trương đến các hội, đoàn thể, quần chúng nhân dân đứng lên đấu tranh làm cách mạng giành chính quyền.

+ Khi đã có chính quyền thì chính quyền là công cụ mạnh mẽ, sắc bén nhất để đưa đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng vào cuộc sống, bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng đối với toàn xã hội.

Thực chất của Đảng cầm quyền là: Đảng lãnh đạo chính quyền và thông qua chính quyền để nhân dân làm chủ Nhà nước, làm chủ xã hội. Trong điều kiện Đảng đã có chính quyền, V.I.Lênin đã cảnh báo các nguy cơ: sai lầm về đường lối, quan liêu, xa rời quần chúng và kiêu ngạo cộng sản.

Ngay sau khi giành được chính quyền, Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng đã cảnh báo nguy cơ sai lầm về đường lối và suy thoái của cán bộ, đảng viên. Người yêu cầu cần phải chiến thắng ba thứ giặc nội xâm là tham ô, lãng phí, quan liêu; nếu không sẽ làm đổ vỡ cả sự nghiệp của một Đảng cầm quyền.

- Thuận lợi và nguy cơ đối với Đảng duy nhất cầm quyền

+ Những thuận lợi đối với Đảng cầm quyền:

Không có các đảng chính trị đối lập nên không có sự cạnh tranh về vai trò lãnh đạo của Đảng.

Đảng hoạt động một cách công khai, hợp pháp, hợp hiến; vai trò lãnh đạo của Đảng đối với đất nước đã được nhân dân thừa nhận trong thực tế và được quy định tại Điều 4 của Hiến pháp nước CHXHCN Việt Nam.

Đảng có Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân, vì dân, một công cụ đặc lực, mạnh mẽ và sắc bén để Đảng thực hiện sự lãnh đạo của mình đối với toàn xã hội và có Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội hoạt động dưới sự lãnh đạo của Đảng.

Đảng được nhân dân tin yêu, che chở, bảo vệ và gọi Đảng với cái tên trìu mến là “*Đảng ta*”. Người dân coi Đảng chính là Đảng của mình.

Đảng Cộng sản Việt Nam ngày càng có quan hệ với nhiều đảng cầm quyền khác trên thế giới; có sự đồng tình, ủng hộ, giúp đỡ to lớn của bạn bè và nhân dân yêu chuộng hoà bình, tiến bộ trên thế giới.

+ Nguy cơ đối với Đảng cầm quyền:

Sau khi trở thành Đảng cầm quyền, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã sớm vạch rõ những suy thoái của một số cán bộ, đảng viên và cảnh báo hai nguy cơ đối với một Đảng cầm quyền: *một là*, sai lầm về đường lối; *hai là*, sự suy thoái, biến chất của đội ngũ cán bộ, đảng viên.

Đại hội VII của Đảng (năm 1994), xác định 4 nguy cơ đối với cách mạng Việt Nam là: Nguy cơ tụt hậu xa hơn về kinh tế so với nhiều nước trong khu vực và trên thế giới, do điểm xuất phát thấp. Nguy cơ sai lầm về đường lối, đi chệch định hướng xã hội chủ nghĩa; Nguy cơ về sự suy thoái, biến chất trong đội ngũ cán bộ, đảng viên và tệ nạn quan liêu, tham nhũng, lãng phí; Nguy cơ “*Diễn biến hoà bình*” của các thế lực thù địch.

Trong 4 nguy cơ đó, có *hai nguy cơ bên trong* rất nguy hại và nó chính là chỗ dựa để cho những nguy cơ từ bên ngoài tấn công vào Đảng. Cụ thể là:

Nguy cơ sai lầm về đường lối, đi chệch hướng xã hội chủ nghĩa là nguy cơ có thể xảy ra bất cứ lúc nào, đặc biệt là khi có những biến động lớn ở trong nước cũng như trên thế giới và trong những bước ngoặt của cách mạng. Tuy nhiên, nguy cơ này chỉ *diễn ra ở cấp lãnh đạo cao nhất* của Đảng, bởi đây là cấp hoạch định ra đường lối. Vì vậy, việc xây dựng một tập thể lãnh đạo cao nhất của Đảng ngang tầm nhiệm vụ trong mỗi thời kỳ của cách mạng là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của Đảng, bởi vì nếu cấp lãnh đạo cao nhất của Đảng vững vàng, kiên định về đường lối thì dù có một số cấp lãnh đạo ở địa phương, cơ sở có chệch hướng về điểm này, điểm khác thì cũng không thể lay chuyển được sự lãnh đạo của Đảng.

- *Nguy cơ về sự suy thoái, biến chất của đội ngũ cán bộ, đảng viên và tệ nạn quan liêu, xa dân, tham nhũng, lãng phí.* Đây là nguy cơ nguy hiểm nhất và có thể xảy ra bất cứ lúc nào, bởi vì, khi Đảng đã trở thành Đảng cầm quyền, một bộ phận đáng kể cán bộ, đảng viên trở thành những cán bộ có chức, có quyền trong hệ thống chính trị từ Trung ương đến cơ sở. Đây là điều kiện dễ làm cho cán bộ, đảng viên

thoái hoá, biến chất, chạy theo chức, quyền, danh, lợi, dẫn đến phai nhạt lý tưởng, tham nhũng, xa rời nhân dân và dễ xa vào những tệ nạn mà khi Đảng chưa giành được chính quyền không có được. Những tệ nạn này không chừa một ai và bất kỳ cán bộ đó làm gì, ở lĩnh vực nào, ở cấp cao hay thấp, nếu cán bộ đó không kiên trì học tập, tu dưỡng và rèn luyện đạo đức cách mạng thì đều có thể mắc phải.

2. Về nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng trong quá trình hội nhập quốc tế

- Năng lực lãnh đạo của tổ chức cơ sở đảng:

+ Khả năng quán triệt đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, chỉ thị, NQ của cấp uỷ cấp trên.

+ Khả năng vận dụng một cách sáng tạo và linh hoạt các chủ trương, đường lối vào điều kiện cụ thể của địa phương, đơn vị, cơ quan mình.

+ Có biện pháp tổ chức thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị của mình.

+ Khả năng là tốt công tác dân vận để thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của tổ chức cơ sở đảng, địa phương, cơ quan, đơn vị.

+ Khả năng thực hiện hiệu quả công tác xây dựng Đảng.

- Sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng:

+ Bản lĩnh chính trị, sự vững vàng của Đảng trước những khó khăn và thách thức trong và ngoài nước.

+ Trung thành tuyệt đối với chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, kiên định mục tiêu ĐLDT và CNXH, quyết tâm thực hiện thắng lợi đường lối đổi mới.

+ Kiên quyết đấu tranh loại bỏ những phần tử cơ hội chủ nghĩa, những phần tử thoái hóa biến chất, tham nhũng ra khỏi Đảng, bảo vệ sự trong sạch nội bộ Đảng.

+ Tính tổ chức kỷ luật, tinh thần đoàn kết nội bộ, ý thức tập thể trong lãnh đạo và sinh hoạt Đảng.

+ Phẩm chất chính trị, đạo đức cách mạng, trình độ năng lực thực tế và vai trò tiên phong, gương mẫu của đội ngũ cán bộ, đảng viên.

+ Lối sống, phương pháp công tác, phong cách lãnh đạo của cán bộ, đảng viên.

- Tất yếu phải nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng:

Xây dựng, chỉnh đốn Đảng là một hoạt động cơ bản, thường xuyên có tính quy luật của các cấp uỷ, tổ chức đảng và toàn Đảng, là nhiệm vụ của mỗi cán bộ, đảng viên của Đảng. Xuất phát từ cơ sở lý luận và thực tiễn sau đây:

Thứ nhất, xuất phát từ vị trí, vai trò lãnh đạo, cầm quyền của Đảng và tầm quan trọng của công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng.

Đảng ta là Đảng cầm quyền, lãnh đạo hệ thống chính trị và toàn xã hội. Sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng là nhân tố quyết định thắng lợi của toàn bộ sự nghiệp cách mạng nước ta.

Đại hội XIII xác định mục tiêu tổng quát trong nhiệm kỳ là: “Nâng cao năng lực lãnh đạo, năng lực cầm quyền và sức chiến đấu của Đảng; xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện; củng cố, tăng cường niềm tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước, chế độ xã hội chủ nghĩa”.

Thứ hai, xuất phát từ bối cảnh trong nước, quốc tế và yêu cầu, nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn hiện nay.

Cuộc cách mạng khoa học và công nghệ, đặc biệt là Cách mạng công nghiệp 4.0, công nghệ số hóa phát triển nhanh như vũ bão đẩy nhanh sự phát triển mạnh mẽ của lực lượng sản xuất, đồng thời thúc đẩy nhanh quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế thế giới, quốc tế hóa nền kinh tế và đời sống xã hội toàn cầu. Nhiều vấn đề bức xúc toàn cầu như an ninh phi truyền thống, dịch bệnh, nhất là đại dịch Covid-19 hiện nay..., đòi hỏi các quốc gia phải nỗ lực phối hợp giải quyết.

Vì vậy đòi hỏi trí tuệ, năng lực lãnh đạo của Đảng phải vươn lên tầm thời đại, để có khả năng giải quyết có hiệu quả các vấn đề trong nước và quốc tế.

Thứ ba, xuất phát từ thực trạng công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền của Đảng.

Trong những năm qua, công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền của Đảng được đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ, quyết liệt, có hiệu quả rõ rệt.

Tuy nhiên, năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của một số tổ chức đảng còn thấp. Công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng chuyển biến chưa đều; chưa chú trọng công tác phòng ngừa.

Đại hội XIII của Đảng chỉ rõ, những hạn chế, khuyết điểm trên đây đòi hỏi toàn Đảng phải nghiêm túc nhìn nhận, nỗ lực phấn đấu để khắc phục, tiếp tục đẩy mạnh công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo đất nước phát triển nhanh, bền vững theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Thứ tư, xuất phát từ sự chống phá quyết liệt của các thế lực thù địch.

Các thế lực thù địch luôn tìm mọi âm mưu, thủ đoạn chống phá cách mạng Việt Nam, đặc biệt là với chiến lược “diễn biến hòa bình”, chúng muốn chống phá Đảng ta, xóa bỏ chế độ chủ nghĩa xã hội nước ta.

- Giải pháp nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng trong quá trình hội nhập quốc tế

+ *Tăng cường xây dựng Đảng về chính trị*

Kiên định chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, không ngừng vận dụng và phát triển sáng tạo phù hợp với thực tiễn Việt Nam. Kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Kiên định đường lối đổi mới vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh. Kiên định những nguyên tắc trong công tác xây dựng Đảng.

+ *Coi trọng xây dựng Đảng về tư tưởng*

Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ nội dung, phương thức công tác tư tưởng, bảo đảm tính đảng, tính khoa học, tính chiến đấu, tính thực tiễn, kịp thời và hiệu quả; nâng cao chất lượng tuyên truyền, giáo dục, học tập chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh.

Tuyên truyền sâu rộng đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước gắn với đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước nhằm tạo chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, hành động trong Đảng và nhân dân..

+ Tập trung xây dựng Đảng về đạo đức

Kiên quyết, kiên trì thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4 khóa XI, Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4 khóa XII về xây dựng Đảng gắn với đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh bằng các giải pháp mạnh mẽ, quyết liệt, đồng bộ để ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ.

+ Tiếp tục đổi mới, hoàn thiện tổ chức bộ máy và nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị

Tiếp tục nâng cao nhận thức, tạo sự thống nhất ý chí và hành động trong các cấp ủy, tổ chức đảng, nhất là người đứng đầu về đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy và tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, tăng cường hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị.

+ củng cố, nâng cao chất lượng tổ chức cơ sở đảng và đội ngũ đảng viên

Kiên toàn tổ chức cơ sở đảng phù hợp với việc đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện của Đảng ở cơ sở. Rà soát, bổ sung, sửa đổi, hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, mối quan hệ công tác của một số loại hình tổ chức cơ sở đảng; nâng cao chất lượng và thực hiện nghiêm quy chế làm việc của cấp ủy cơ sở.

+ Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược và người đứng đầu; làm tốt công tác bảo vệ chính trị nội bộ

Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ, bảo đảm sự chuyển tiếp liên tục, vững vàng giữa các thế hệ cán bộ. Coi trọng đánh giá chất lượng, hiệu quả, sản phẩm thực tế theo chức trách, nhiệm vụ được giao và đề cao trách nhiệm người đứng đầu. Chú trọng cơ cấu hợp lý, sớm phát hiện, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ trẻ, nữ, người dân tộc thiểu số ở các cấp, nhất là ở cơ sở.

+ Đổi mới mạnh mẽ, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng

Tiếp tục tạo chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, trách nhiệm và quyết tâm chính trị của toàn Đảng đối với công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng. Xây dựng và hoàn thiện quy định, quy chế, quy trình nhằm siết chặt kỷ luật, kỷ cương, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng.

+ Tăng cường mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với nhân dân, dựa vào nhân dân để xây dựng Đảng

Tạo chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức, hành động của các cấp ủy đảng, hệ thống chính trị về công tác dân vận. Tăng cường đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác dân vận của các cơ quan đảng, nhà nước và cả hệ thống chính trị; phát huy vai trò của nhân dân tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh trong tình hình mới.

Tiếp tục xây dựng đội ngũ cán bộ thật sự “gần dân, tin dân, trọng dân, hiểu dân, học dân, dựa vào dân và có trách nhiệm với dân”; thực hiện tốt phong trào thi đua “Dân vận khéo”. Tăng cường phối hợp, thực hiện quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị; hoàn thiện cơ chế và nâng cao hiệu quả phối hợp giữa chính quyền, các cơ quan, tổ chức với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp.

+ Kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực

Kiên quyết, kiên trì đấu tranh, ngăn chặn, đẩy lùi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực với quyết tâm chính trị cao hơn, hành động mạnh mẽ hơn và hiệu quả hơn. Kết hợp chặt chẽ giữa tích cực phòng ngừa với chủ động phát hiện, xử lý nghiêm minh, kịp thời những hành vi tham nhũng, lãng phí và bao che, dung túng, tiếp tay, cho tham nhũng, lãng phí, tiêu cực không có vùng cấm, không có ngoại lệ. Phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và của nhân dân; thực hiện đồng bộ các biện pháp chính trị, tư tưởng, tổ chức, hành chính, kinh tế, hình sự trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Coi phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực là nhiệm vụ đặc biệt quan trọng của công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

+ Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương thức lãnh đạo của Đảng đối với hệ thống chính trị trong điều kiện mới

Đổi mới mạnh mẽ phương thức lãnh đạo của Đảng theo hướng nâng cao năng lực dự báo, tầm nhìn chiến lược trong hoạch định đường lối, chủ trương; khắc phục tình trạng ban hành nghị quyết chưa sát thực tiễn, thiếu tính khả thi. Đồng thời nâng cao năng lực thể chế hóa, cụ thể hóa đường lối, chủ trương của Đảng và lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện có hiệu quả./.

ĐỔI MỚI PHƯƠNG THỨC LÃNH ĐẠO, CẦM QUYỀN CỦA ĐẢNG HIỆN NAY

*ThS. Trần Hoàng Hà
Phó Hiệu trưởng TCT tỉnh Khánh Hòa*

Kể từ khi thành lập cho đến nay, Đảng ta đã lãnh đạo cách mạng Việt Nam vượt bao khó khăn thử thách, từ lãnh đạo cách mạng khi chưa có chính quyền phải đấu tranh để giành lấy chính quyền đến khi trở thành Đảng cầm quyền; từ cầm quyền trong điều kiện chiến tranh, rồi bị bao vây cấm vận đến khi cầm quyền trong thời kỳ đổi mới; từ cầm quyền thực hiện phát triển kinh tế - xã hội đồng hành với đấu tranh giải phóng miền Nam thống nhất đất nước đến cầm quyền trong điều kiện hòa bình, thống nhất, xây dựng đất nước giàu đẹp; từ cầm quyền đối phó với thù trong, giặc ngoài, bảo vệ chế độ dân chủ non trẻ cho đến nay là cầm quyền khi đất nước đang có một thế và lực trên trường quốc tế ngày càng lớn mạnh. Mỗi thời kỳ của cách mạng đòi hỏi sự lãnh đạo, cầm quyền của Đảng phải thay đổi cho phù hợp với yêu cầu của nhiệm vụ cách mạng, của tình hình trong nước và ngoài nước.

Thành công trong lãnh đạo công cuộc đổi mới hiện nay đã giúp cho Đảng Cộng sản Việt Nam ngày càng nhận thức sâu sắc vai trò, tầm quan trọng của phương thức lãnh đạo, cầm quyền và yêu cầu phải đổi mới phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng đối với hệ thống chính trị và toàn xã hội. Đổi mới phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng vừa phải bảo đảm sự lãnh đạo, cầm quyền của Đảng, vừa phát huy tốt hơn tính chủ động, sáng tạo của các cơ quan nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội, vừa tránh bao biện làm thay, đồng thời tránh buông lỏng sự lãnh đạo của các tổ chức đảng. Việc đổi mới phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng đối với hệ thống chính trị và toàn xã hội trong thời gian qua đã mang lại những thành tựu quan trọng, góp phần nâng cao hiệu quả lãnh đạo, cầm quyền của Đảng, đồng thời phát huy tốt hơn vai trò của Nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội.

Hiện nay, tình hình quốc tế và trong nước có những thay đổi nhanh chóng do sự tác động của cách mạng công nghiệp 4.0 và xu hướng toàn cầu hóa mạnh mẽ đã tạo ra cả thời cơ, thuận lợi và thách thức, khó khăn tác động đan xen nhau đến sự phát triển đất nước, đến công tác xây dựng Đảng và phương thức lãnh đạo của Đảng. Tình hình đó đòi hỏi Đảng phải đổi mới mạnh mẽ phương thức cầm quyền của Đảng để nắm bắt thời cơ, vượt qua khó khăn, thách thức, đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới, đưa đất nước phát triển nhanh và bền vững.

Từ khi ra đời và thực hiện lãnh đạo cách mạng Việt Nam, nhất là từ khi trở thành Đảng duy nhất cầm quyền lãnh đạo Nhà nước và xã hội, cùng với việc nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu, Đảng ta luôn đặc biệt chú trọng nâng cao năng lực cầm quyền nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của từng thời kỳ cách mạng. Trước tình hình mới, để tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng thông qua tổ chức đảng và đảng viên phải thực hiện một số giải pháp sau đây:

Thứ nhất, đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với hệ thống chính trị nhằm giữ vững và tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của Nhà nước, chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ

chức chính trị - xã hội, sự gắn bó mật thiết giữa Đảng với nhân dân, phát huy dân chủ, quyền làm chủ của nhân dân.

Đây mạnh tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận về mô hình tổ chức và hoạt động của hệ thống chính trị (trong đó có lý luận về đảng cầm quyền); về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức, hoạt động của các cơ quan, thiết chế nhà nước (quốc hội, chủ tịch nước, chính phủ, các cơ quan tư pháp, hội đồng nhân dân và ủy ban nhân dân các cấp); về vấn đề phân công, phối hợp và kiểm soát quyền lực giữa các cơ quan trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp,...

Thực hiện chủ trương Đại hội XIII của Đảng là “Phát huy vai trò nòng cốt của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội để nhân dân làm chủ”, Đảng phải tiếp tục lãnh đạo cụ thể hóa chủ trương, đường lối của Đảng về vai trò, vị trí, tầm quan trọng của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trong sự nghiệp đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; tiếp tục làm rõ, sâu sắc hơn mối quan hệ Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ.

Thứ hai, tiếp tục tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận về thẩm quyền và trách nhiệm của Đảng cầm quyền và Nhà nước pháp quyền, mối quan hệ giữa lãnh đạo của Đảng và quản lý của Nhà nước. Trong điều kiện Đảng cầm quyền, có Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, “phương thức lãnh đạo của Đảng phải chủ yếu bằng Nhà nước và thông qua Nhà nước”. Như vậy Đảng lãnh đạo không chỉ thông qua các tổ chức đảng mà còn thông qua các tổ chức nhà nước.

Đảng phải tăng cường công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong sạch vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức. Hoàn thiện cơ chế kiểm soát quyền lực trong các tổ chức đảng, các cơ quan nhà nước và giữa các tổ chức của hệ thống chính trị. Làm tốt yêu cầu đó cũng chính là quá trình tăng cường mối quan hệ giữa Đảng và Nhà nước.

Tiếp tục nâng cao chất lượng xây dựng và tổ chức thực hiện pháp luật, chính sách, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển các ngành, lĩnh vực; gắn kết chặt chẽ phát triển kinh tế với phát triển văn hóa, xã hội, bảo vệ môi trường, củng cố quốc phòng, an ninh, đẩy mạnh hội nhập quốc tế, bảo vệ độc lập, chủ quyền của đất nước. Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thực sự là công bộc của Nhân dân; tăng cường kỷ luật kỷ cương, đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi tệ quan liêu, tham nhũng, nhũng nhiễu, vi phạm quyền làm chủ của Nhân dân trong đội ngũ cán bộ, công chức.

Thứ ba, cần sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Hiện nay tổ chức bộ máy của Đảng và toàn hệ thống chính trị còn chồng chéo, nhiều tầng nấc; chức năng, nhiệm vụ ở một số tổ chức còn chồng chéo; hiệu lực, hiệu quả hoạt động của nhiều tổ chức trong hệ thống chính trị chưa đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ. Mô hình tổ chức đảng ở một số lĩnh vực chưa thật hợp lý, nhất là các tập đoàn, tổng công ty.

Cần tiếp tục nghiên cứu thí điểm hoặc nếu chín muồi, đủ điều kiện thì triển khai sắp xếp lại các tổ chức trong hệ thống chính trị. Việc sáp nhập tổ chức không phải chỉ vì giảm đầu mối mà làm sao hoạt động có hiệu lực, hiệu quả cao hơn. Không nên bố trí một công việc do nhiều cơ quan phụ trách làm “cắt khúc” trong quản lý

để tránh chồng chéo, hoặc buông lỏng trách nhiệm trong quản lý. Có thể hợp nhất một số đơn vị sự nghiệp công lập trên lĩnh vực y tế hoặc giáo dục; xã hội hóa những lĩnh vực dịch vụ công mà Nhà nước không cần nắm giữ. Cần nghiên cứu, xem xét vai trò, chức năng, nhiệm vụ của Đảng đoàn, Ban Cán sự, Đảng ủy Khối ở một số cơ quan Trung ương và cấp tỉnh, mối quan hệ giữa Đảng đoàn, Ban Cán sự với Đảng ủy, lãnh đạo cơ quan. Cần nhất thể hóa một số chức danh lãnh đạo của cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội. Đảng lãnh đạo thông qua đảng viên thì trước hết đảng viên là người đứng đầu tổ chức, là những lãnh đạo chủ chốt. Vì vậy, Trung ương, Bộ Chính trị, các cấp ủy cần lựa chọn, bố trí cán bộ có đủ phẩm chất, năng lực, uy tín và có khả năng hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đồng thời có cơ chế để kiểm tra, giám sát cán bộ, xác định rõ trách nhiệm đồng thời kiên quyết làm rõ và xử lý nghiêm minh đối với tổ chức, cá nhân vi phạm pháp luật, kỷ luật Đảng.

Thứ tư, thực hiện nghiêm nguyên tắc Đảng thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ trong hệ thống chính trị. Đổi mới, hoàn thiện quy trình công tác cán bộ như: cơ chế phát hiện, thi tuyển, đánh giá, quy hoạch, luân chuyển, bầu cử, bổ nhiệm, lấy phiếu tín nhiệm, bãi nhiệm, từ chức, đề cao trách nhiệm người đứng đầu. Quy trình công tác cán bộ phải bảo đảm chặt chẽ, không tạo kẽ hở để người xấu, không xứng đáng lọt vào giữ những cương vị lãnh đạo trong bộ máy Đảng và Nhà nước.

Tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị. Kết hợp chặt chẽ giữa xây dựng tổ chức bộ máy, xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược và người đứng đầu các cấp có đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ với đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, các biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Phân định rõ thẩm quyền và trách nhiệm của tập thể, cá nhân và có chế tài xử lý nghiêm vi phạm.

Bảo đảm công tác cán bộ đúng quy trình, quy định, công tâm, khách quan, thận trọng, chặt chẽ. Hoàn thiện cơ chế đánh giá cán bộ theo tiêu chí, sản phẩm cụ thể, gắn đánh giá cá nhân với tập thể và kết quả thực hiện nhiệm vụ của địa phương, cơ quan, đơn vị. Đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ; kết hợp lý luận với thực tiễn, học đi đôi với hành; chú trọng phương pháp tư duy, kỹ năng lãnh đạo, quản lý, điều hành, cập nhật kiến thức mới. Gắn quy hoạch với đào tạo, bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh và thực hiện luân chuyển cán bộ lãnh đạo, quản lý để rèn luyện qua thực tiễn ở các lĩnh vực, địa bàn khác nhau. Tiếp tục đổi mới công tác bổ nhiệm, bố trí, sử dụng cán bộ dân chủ, công khai, minh bạch. Triển khai thực hiện cơ chế, chính sách của Đảng, Nhà nước về thu hút, trọng dụng nhân tài; về khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung.

Thứ năm, tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4, khóa XI và khóa XII, Kết luận số 21-KL/TW của Hội nghị Trung ương 4 khóa XIII về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị, kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối

sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”; gắn với đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; thực hiện tốt Quy định số 37-QĐ/TW, ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII về những điều đảng viên không được làm,... Phải kiên quyết đấu tranh, phòng, chống, đẩy lùi, ngăn chặn sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ.

Đảng viên luôn phải gương mẫu trước quần chúng, có lập trường chính trị vững vàng, có đạo đức trong sáng, có năng lực hoàn thành tốt nhiệm vụ, không mắc phải chủ nghĩa cá nhân, “lợi ích nhóm”..., không rơi vào suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”. Các cấp ủy, tổ chức Đảng phải tăng cường giáo dục, rèn luyện, quản lý đảng viên, tăng cường hoạt động kiểm tra, giám sát cán bộ, đảng viên.

Xây dựng và hình thành văn hóa liêm chính, tiết kiệm trong toàn Đảng là một trong những nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm, có ý nghĩa rất quan trọng. Đổi mới toàn diện, thực chất nội dung và phương thức giáo dục liêm chính; xây dựng và thực hành văn hóa không tham nhũng, tiêu cực, sống lành mạnh; kiến tạo môi trường sống, làm việc với những giá trị đạo đức, nhân văn cao đẹp cho đội ngũ cán bộ, đảng viên trong hệ thống chính trị.

Thứ sáu, đổi mới phong cách, lề lối làm việc của các cơ quan lãnh đạo của Đảng và Nhà nước từ Trung ương đến địa phương, cơ sở. Đổi mới cách ra nghị quyết theo hướng “thà ít mà tốt”, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt để thực hiện nghị quyết, coi trọng công tác kiểm tra, sơ kết, tổng kết. Đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng cường hiện đại hóa nền hành chính nhà nước.

Đại hội XIII của Đảng đã xác định: *“Tiếp tục đổi mới, hoàn thiện tổ chức bộ máy của Đảng và hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, đồng bộ với đổi mới kinh tế, văn hóa, con người..., đáp ứng yêu cầu nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền của Đảng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và nền dân chủ xã hội chủ nghĩa”*. Vì vậy cần tiếp tục kiện toàn tổ chức bên trong của các cơ quan, đơn vị, tổ chức theo hướng tinh gọn; rà soát, bổ sung, hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác của từng cơ quan, tổ chức bảo đảm khắc phục tình trạng chồng chéo, trùng lặp hoặc bỏ sót chức năng, nhiệm vụ giữa các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị.

Thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TW, ngày 28/01/2022 của Bộ Chính trị về xây dựng, phát triển tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa khóa XVIII đã đẩy mạnh công tác xây dựng Đảng, tăng cường chỉ đạo các cấp ủy Đảng và hệ thống chính trị trong tỉnh nâng cao năng lực lãnh đạo, điều hành, thể hiện được vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền gắn với trách nhiệm của các cấp, ngành, địa phương, đơn vị trong thực hiện Nghị quyết. Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã có nhiều đổi mới, sáng tạo, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, cụ thể hóa và tổ chức triển khai đồng bộ, quyết liệt Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII, Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và đạt được nhiều kết quả quan trọng, khá toàn diện trên

các mặt công tác (xem thêm Báo cáo số 447-BC/TU, ngày 07/3/2024 của Tỉnh ủy Khánh Hòa về công tác xây dựng Đảng nhiệm kỳ 2020-2025).

Tỉnh ủy đã ban hành Kế hoạch số 144-KH/TU, ngày 24/4/2023 về thực hiện Nghị quyết số 28-NQ/TW, ngày 17/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XIII) “*về tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng đối với hệ thống chính trị trong giai đoạn mới*”; Kế hoạch số 143-KH/TU, ngày 21/4/2023 về thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới. Đổi mới và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tổ chức cán bộ. Thực hiện nghiêm túc trách nhiệm người đứng đầu trong cải cách hành chính và xây dựng tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả tại cơ quan, đơn vị, địa phương. Tổ chức đăng ký thực hiện nhiệm vụ trọng tâm cho cán bộ chủ chốt của tỉnh gắn với thực hiện thành công 04 chương trình phát triển kinh tế-xã hội và 03 vùng động lực đạt được một số kết quả tích cực.

Có thể thấy, trong thời gian đến cần tiếp tục nghiên cứu hoàn thiện toàn diện mô hình hệ thống chính trị và yêu cầu đổi mới tổ chức và hoạt động của cơ quan nhà nước các cấp từ Trung ương đến địa phương, bảo đảm phù hợp với chủ trương, quan điểm của Đảng và các nguyên tắc hiến định trong việc xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam. Thực hiện phân cấp, phân quyền mạnh mẽ, hợp lý giữa Trung ương và địa phương, giữa cấp trên và cấp dưới, gắn quyền hạn với trách nhiệm; đồng thời, xây dựng cơ chế kiểm soát quyền lực chặt chẽ bằng các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch, đề cao trách nhiệm giải trình và tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện./.

**XÂY DỰNG CHÍNH PHỦ VÀ CHÍNH QUYỀN CÁC ĐỊA PHƯƠNG
THẬT SỰ TRONG SẠCH, LIÊM CHÍNH, VỮNG MẠNH, HOẠT ĐỘNG
HIỆU LỰC, HIỆU QUẢ TỪ BÀI VIẾT “TỰ HÀO VÀ TIN TƯỞNG
DƯỚI LÁ CỜ VẼ VANG CỦA ĐẢNG, QUYẾT TÂM XÂY DỰNG
MỘT NƯỚC VIỆT NAM NGÀY CÀNG GIÀU MẠNH, VĂN MINH,
VĂN HIẾN VÀ ANH HÙNG” CỦA TỔNG BÍ THƯ NGUYỄN PHÚ TRỌNG**

*ThS. Nguyễn Thị Lệ Hằng
Phó Trưởng khoa Nhà nước và pháp luật*

Trong bài viết “Tự hào và tin tưởng dưới lá cờ vẻ vang của Đảng, quyết tâm xây dựng một nước Việt Nam ngày càng giàu mạnh, văn minh, văn hiến và anh hùng”, sau khi nêu yêu cầu tiếp tục quán triệt, vận dụng thật tốt một số bài học kinh nghiệm về việc đổi mới phương thức lãnh đạo và phong cách, lề lối làm việc được rút ra tại Hội nghị Trung ương giữa nhiệm kỳ khóa XIII, một trong những nhiệm vụ trọng tâm cần thực hiện được Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng nhấn mạnh là: “Xây dựng Chính phủ, chính quyền các địa phương thật sự trong sạch, liêm chính, vững mạnh, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”.

Xây dựng Chính phủ, chính quyền các địa phương phục vụ nhân dân luôn là một trong những mục tiêu lớn mà Đảng hướng đến trong quá trình lãnh đạo đất nước. Mục tiêu này được thực hiện trên cơ sở quan điểm nhất quán: Mọi chính sách của Đảng và Nhà nước đều phải hướng vào nâng cao đời sống vật chất, tinh thần và hạnh phúc của nhân dân; thể hiện rõ bản chất của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam là Nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân, tất cả quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân.

Trong suốt quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng ta luôn coi nhiệm vụ xây dựng chính phủ, chính quyền địa phương là một trọng tâm trong chiến lược củng cố chính quyền dân chủ nhân dân. Đại hội XIII chủ trương: *tiếp tục đổi mới tổ chức và hoạt động của Chính phủ theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả*, nhằm xây dựng nền hành chính nhà nước phục vụ nhân dân, dân chủ, pháp quyền, chuyên nghiệp, hiện đại, trong sạch, vững mạnh, công khai, minh bạch; tập trung xây dựng Chính phủ “*kiến tạo phát triển, liêm chính, hành động*”. Trong nhiệm kỳ này, cần đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, xác định rõ trách nhiệm giữa Chính phủ với các bộ, ngành; giữa Chính phủ, các bộ, ngành với chính quyền địa phương; khắc phục triệt để tình trạng chồng chéo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn; bảo đảm quản lý nhà nước là thống nhất. Đồng thời, phát huy vai trò chủ động, sáng tạo, tinh thần trách nhiệm của từng cấp, từng ngành; nâng cao chất lượng dịch vụ công; tiếp tục sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng tinh, gọn, bảo đảm chất lượng, hoạt động hiệu quả; đẩy mạnh xây dựng Chính phủ số để đáp ứng xu hướng phát triển xã hội số, nền kinh tế số.

Về chính quyền địa phương

Đại hội XIII bổ sung, làm rõ hơn nội dung: tiếp tục hoàn thiện tổ chức chính quyền địa phương phù hợp với địa bàn nông thôn, đô thị, hải đảo, đơn vị hành chính kinh tế đặc biệt theo luật định; thực hiện và tổng kết việc thí điểm chính quyền đô

thị nhằm xây dựng và vận hành các mô hình quản trị chính quyền đô thị theo hướng tinh, gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Cải cách phân cấp ngân sách nhà nước theo hướng phân định rõ ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương, bảo đảm vai trò chủ động, tự chủ của ngân sách địa phương.

Trong bài viết của mình, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng nêu rõ: Xây dựng Chính phủ, chính quyền các địa phương thật sự trong sạch, liêm chính, vững mạnh, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính, thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong thực thi công vụ; nâng cao đạo đức, văn hóa, tính chuyên nghiệp của cán bộ, công chức, viên chức. Cụ thể: “Phải có chương trình, kế hoạch triển khai thực hiện một cách nghiêm túc, ráo riết, có kết quả cụ thể các nghị quyết, quyết định của Trung ương về vấn đề này, nhất là Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII và Kết luận của Hội nghị Trung ương 4 khóa XIII về xây dựng, chỉnh đốn Đảng, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, gắn với việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”.

Về công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế, chính sách

Chính phủ và chính quyền các địa phương đã có nhiều đổi mới, năng động, sáng tạo, quyết tâm, quyết liệt hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị được giao, tạo được nhiều thay đổi quan trọng, được Đảng, Nhà nước và cả hệ thống chính trị, cán bộ, công chức, viên chức, các tầng lớp nhân dân ghi nhận. Đó là: tập trung xây dựng và hoàn thiện thể chế, chính sách; chủ động đổi mới mạnh mẽ hoạt động công vụ, công chức; chú trọng phân cấp, phân quyền; tiếp tục đẩy mạnh việc sắp xếp tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập; tích cực tham mưu cho Đảng, Nhà nước tổ chức thực hiện việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã; đổi mới, nâng cao vai trò, trách nhiệm và chất lượng, hiệu quả đội ngũ cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách cấp xã, tạo cơ sở chuẩn bị liên thông cán bộ, công chức cấp xã với cấp huyện trở lên; đề xuất điều chỉnh lương cơ sở tăng lên 20,8%, góp phần cải thiện thu nhập của những người hưởng lương từ ngân sách nhà nước, tích cực tham mưu triển khai thực hiện cải cách chính sách tiền lương mới theo Nghị quyết số 27-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII; tập trung cao độ để hoàn thành việc xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức; tích cực nâng cao chất lượng, hiệu quả cải cách hành chính góp phần xây dựng nền hành chính nhà nước phục vụ nhân dân, tinh gọn, chuyên nghiệp, hiệu lực, hiệu quả; triển khai đồng bộ các biện pháp thi hành Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2022 và đẩy mạnh chuyển đổi số trên tất cả các lĩnh vực công tác của Bộ Nội vụ.

Thực hiện cải cách chính sách tiền lương kịp thời, hiệu quả bảo đảm đúng tinh thần Nghị quyết số 27-NQ/TW Ban Chấp hành Trung ương khóa XII để thực hiện cải cách chính sách tiền lương từ ngày 01/7/2024, đồng thời đề xuất nâng mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang từ 1.490.000đ/tháng lên 1.800.000đ/tháng từ ngày 01/7/2023 (tăng 20,8%), được cử tri và Nhân dân ghi nhận, đánh giá cao.

Về công tác đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, chính quyền địa phương và tinh giản biên chế

Quán triệt, triển khai Nghị quyết Trung ương 6 khoá XII về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập, Chính phủ ban hành quy định về tinh giản biên chế; Chương trình hành động thực hiện Kết luận số 50-KL/TW ngày 28/02/2023 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW3; trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 23/2023/QĐ-TTg ngày 18/9/2023 về việc thành lập, tổ chức và hoạt động của tổ chức phối hợp liên ngành; triển khai Kế hoạch tổng kết 20 năm thực hiện mô hình tổ chức bộ máy của Chính phủ (từ khóa XII đến khóa XV) theo yêu cầu tại Nghị quyết số 99/NQ-CP. Theo đó, việc sắp xếp tổ chức bộ máy ở các địa phương đã đạt kết quả đáng ghi nhận: tính đến cuối năm 2023, chính quyền các địa phương đã giảm 7.867 đơn vị sự nghiệp, giảm 13 sở và tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; giảm 2.572 tổ chức phòng và tương đương thuộc cơ quan chuyên môn Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện trong cả nước, đồng thời tiếp tục rà soát sắp xếp, cơ cấu lại đơn vị sự nghiệp công lập. Nhiều bộ, ngành, địa phương đặt quyết tâm cao, nỗ lực lớn, thực hiện hiệu quả việc sắp xếp và trở thành điểm sáng trong cả nước. Công tác đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ tiếp tục được quan tâm thực hiện hiệu quả với mục tiêu đến hết năm 2024 giảm 140 đơn vị sự nghiệp công lập, đẩy mạnh tự chủ gần 63%. Bên cạnh đó, Chính phủ khẩn trương, quyết liệt triển khai thực hiện Kết luận số 48-KL/TW ngày 30/01/2023 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2030 và Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2030. Trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành 12 Nghị quyết thành lập 60 đơn vị hành chính đô thị cấp huyện, cấp xã của 12 tỉnh, thành phố góp phần quan trọng thúc đẩy tốc độ đô thị hóa theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng; trình Quốc hội khóa XV tại Kỳ họp thứ 6 Báo cáo sơ kết 3 năm thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị tại thành phố Hà Nội, thành phố Đà Nẵng; thực hiện tổ chức chính quyền đô thị tại Thành phố Hồ Chí Minh làm cơ sở để triển khai xây dựng mô hình chính quyền đô thị của cả nước.

Về công tác quản lý công vụ và công chức

Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng nêu rõ: “Siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính, thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong thực thi công vụ; nâng cao đạo đức, văn hóa, tính chuyên nghiệp của cán bộ, công chức, viên chức”. Theo đó, để làm tốt hơn nữa công tác cán bộ để lựa chọn, bố trí những cán bộ thực sự có đức, có tài, liêm chính, tâm huyết, thật sự vì Đảng, vì dân vào các vị trí lãnh đạo của bộ máy nhà nước. Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung nhiều văn bản quy phạm pháp luật về quản lý cán bộ, công chức, viên chức. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền và đổi mới công tác tuyển dụng, nâng ngạch công chức, đề xuất bỏ thi thăng hạng viên chức để giảm bớt thủ tục hành chính, thiết thực nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Tháo gỡ các vướng mắc về hợp đồng lao động của các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập. Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia thu hút, trọng dụng nhân tài đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; chú trọng nâng cao chất lượng, hiệu quả đào tạo,

bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; đặc biệt là bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo trẻ, lãnh đạo nữ cho chính quyền địa phương tại nước ngoài, góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ chiến lược trong tình hình mới. Chính phủ ban hành Nghị định số 73/2023/NĐ-CP ngày 29/9/2023 quy định về khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung. Nghị định số 73/2023/NĐ-CP là cơ sở quan trọng để khắc phục tình trạng cán bộ sợ sai, né tránh, đùn đẩy trách nhiệm, không dám làm khiến công việc nhiều nơi bị trì trệ, gây ách tắc; qua đó tạo thêm động lực để cán bộ, công chức tự tin, bản lĩnh hơn khi đương đầu với khó khăn, thử thách trong thực thi nhiệm vụ, công vụ. Ở địa phương đã chủ động tham mưu cấp có thẩm quyền tập trung hoàn thiện thể chế về quản lý cán bộ, công chức, viên chức theo ngành, lĩnh vực; công tác tuyển dụng, sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức được thực hiện đúng quy định, phù hợp nhu cầu và theo vị trí việc làm. Kiên quyết đấu tranh loại bỏ những người tham nhũng, hư hỏng; chống mọi biểu hiện chạy chức, chạy quyền, ưu ái tuyển dụng người thân, không đủ tiêu chuẩn. Phát huy dân chủ cơ sở, nâng cao ý thức trách nhiệm, tinh thần phục vụ nhân dân của cán bộ, công chức, viên chức. Ban hành Nghị định số 33/2023/NĐ-CP quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố. Đây được xem là một bước tiến mới về tư duy để nâng cao vai trò, vị trí của đội ngũ cán bộ, công chức và cán bộ hoạt động không chuyên trách, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động hệ thống chính trị cấp xã trong tình hình mới.

Về công tác cải cải hành chính

Thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng về cải cách hành chính, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành các chương trình, kế hoạch cải cách hành chính mang tính tổng thể, toàn diện, đồng bộ, hoặc theo từng chuyên đề, có trọng tâm, trọng điểm và chỉ đạo triển khai một cách quyết liệt, thông suốt từ Trung ương tới chính quyền địa phương các cấp. Các chương trình này đã cụ thể hóa chủ trương, đường lối của Đảng, tiếp tục khẳng định quyết tâm của Chính phủ trong việc xây dựng một nền hành chính dân chủ, chuyên nghiệp, hiện đại, hiệu lực, hiệu quả. Trên cơ sở đó, cải cách hành chính được triển khai thực hiện một cách toàn diện, đồng bộ trên tất cả lĩnh vực của nền hành chính từ Trung ương đến địa phương và đạt được nhiều kết quả quan trọng trong cải cách thủ tục hành chính, cải cách tổ chức bộ máy và công vụ, công chức. Chỉ số PAR INDEX của các bộ, cơ quan ngang bộ ước đạt bình quân 86,4%; các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương bình quân đạt 86,7%; Chỉ số hài lòng về sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) bình quân đạt 87,7%, đạt chỉ tiêu Chính phủ giao. Đề án Hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin đánh giá cải cách hành chính và đo lường sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030 được các cấp quan tâm và thực hiện có hiệu quả cao. Các bộ, ngành, địa phương đã quyết liệt triển khai công tác cải cách hành chính, đặc biệt là cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia và xây dựng Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số; hoàn thành triển khai hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh trên cơ sở hợp nhất Cổng Dịch vụ công và Hệ thống một cửa

điện tử, từng bước đổi mới phương thức chỉ đạo, điều hành của Chính phủ và chính quyền địa phương các cấp để phục vụ người dân, doanh nghiệp ngày càng tốt hơn.

Đồng thời, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và năng lực kiến tạo phát triển; siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính đi đôi với tạo dựng môi trường đổi mới sáng tạo; củng cố quốc phòng, an ninh, nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại, hội nhập quốc tế; xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh toàn diện, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức Đảng, đảng viên trong Chính phủ và chính quyền các cấp, góp phần xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân; huy động sức mạnh đại đoàn kết dân tộc trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Thực hiện nghiêm các quy định về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và tiếp công dân; rà soát, xử lý kịp thời, dứt điểm các khiếu nại, tố cáo, nhất là các vụ việc phức tạp, kéo dài. Tăng cường phòng, chống, phát hiện, xử lý nghiêm các vụ việc tham nhũng, tiêu cực, vi phạm pháp luật; đẩy nhanh tiến độ điều tra, truy tố, xét xử các vụ việc nghiêm trọng, xã hội quan tâm; thu hồi tối đa tài sản bị chiếm đoạt, thất thoát.

Xây dựng chính quyền các địa phương thật sự trong sạch, liêm chính, vững mạnh, hoạt động hiệu lực, hiệu quả phục vụ nhân dân là điều cần thiết trong một Nhà nước pháp quyền hiện đại, bởi lẽ, một Nhà nước không biết đến những nhu cầu của một bộ phận lớn dân chúng trong việc thiết lập và thực thi chính sách không phải là một Nhà nước có năng lực. Điều này phản ánh đúng thực tế phục vụ là sứ mệnh hiển nhiên của Nhà nước nói chung và chính quyền địa phương nói riêng. Những chỉ đạo tâm huyết, sâu sắc, tổng thể, toàn diện trên các lĩnh vực của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng và bài phát biểu chỉ đạo của Tổng Bí thư đã tạo thêm động lực, truyền cảm hứng, là nguồn động viên, khích lệ to lớn, khơi dậy khát vọng, thúc đẩy tinh thần hăng say, nhiệt huyết cống hiến, đóng góp của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong từng cơ quan, đơn vị, địa phương, cùng cả nước nỗ lực phấn đấu với quyết tâm cao nhất thực hiện thắng lợi mục tiêu nhiệm vụ mà chính phủ và chính quyền các địa phương đề ra, tạo nền tảng vững chắc cho đất nước tiến lên giành nhiều thắng lợi mới./.

**SỨC MẠNH CỦA NHÂN DÂN TỪ BÀI VIẾT “TỰ HÀO VÀ TIN TƯỞNG
DƯỚI LÁ CỜ VẼ VANG CỦA ĐẢNG, QUYẾT TÂM XÂY DỰNG
MỘT NƯỚC VIỆT NAM NGÀY Càng GIÀU MẠNH, VĂN MINH,
VĂN HIẾN VÀ ANH HÙNG” CỦA TỔNG BÍ THƯ NGUYỄN PHÚ TRỌNG**

*ThS. Lê Huy Tuấn
Phó Trưởng khoa Xây dựng Đảng*

Với cương vị là Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, trong nhiều bài viết, bài phát biểu, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã nhiều lần nhấn mạnh đến vai trò to lớn của nhân dân và phát huy sức mạnh toàn dân trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, trong đó bài viết “*Tự hào và tin tưởng dưới lá cờ vẻ vang của Đảng, quyết tâm xây dựng một nước Việt Nam ngày càng giàu mạnh, văn minh, văn hiến và anh hùng*” nhân kỷ niệm 94 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (03/02/1930 - 03/02/2024) của đồng chí Tổng Bí thư là một trong số những bài viết đó.

Trong ba phần của bài viết, Tổng Bí thư đã lý giải, phân tích sâu sắc và làm nổi bật những thành tựu quan trọng của cách mạng Việt Nam trong 94 năm dưới sự lãnh đạo của Đảng. Đây là bài viết rất khoa học, tâm huyết và sâu sắc của Tổng Bí thư, thể hiện tầm cao trí tuệ, tư duy lý luận sắc bén, sâu rộng của người đứng đầu Đảng Cộng sản Việt Nam. **Trong toàn bộ bài viết, thông điệp được Tổng Bí thư đặc biệt nhấn mạnh là** mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với nhân dân, quan điểm lấy dân là gốc, phát huy vai trò làm chủ của nhân dân, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân để xây dựng và phát triển đất nước.

Trong bài viết, cụm từ “Nhân dân” được Tổng Bí thư nhắc tới hơn 60 lần, cho thấy vị trí, vai trò, sức mạnh to lớn của nhân dân trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Trong suốt chặng đường 94 năm lãnh đạo cách mạng cũng như định hướng lãnh đạo đất nước trong thời gian tới, giá trị cốt lõi, tư tưởng chủ đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam là dựa vào dân, lấy “dân là gốc”. Mục đích, lý tưởng của Đảng là vì độc lập, tự do của dân tộc, ấm no, hạnh phúc của nhân dân. Trong bất kỳ hoàn cảnh nào, Đảng phải luôn đặt lợi ích của nhân dân lên trên hết, trước hết. Mọi chủ trương, đường lối của Đảng đều lấy hạnh phúc, ấm no của nhân dân là mục tiêu phấn đấu, dựa vào nhân dân để xây dựng Đảng, củng cố, tăng cường niềm tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước, chế độ xã hội chủ nghĩa.

Kể từ ngày Đảng thành lập đến nay, trong mỗi giai đoạn của lịch sử dân tộc, dưới sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng, sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc luôn được khơi dậy mạnh mẽ, làm nên những thắng lợi vẻ vang, vĩ đại của cách mạng Việt Nam. Đó là **thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945, lập nên Nhà nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa; thắng lợi của các cuộc kháng chiến oanh liệt để giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc; thắng lợi của sự nghiệp đổi mới và hội nhập quốc tế.**

Yếu tố làm nên tất cả những thắng lợi vĩ đại đó, theo Tổng Bí thư đó là nhờ có sự đoàn kết của toàn dân, sự gắn bó máu thịt giữa Đảng với nhân dân,

Đảng được nhân dân đồng tình, ủng hộ và tin tưởng tuyệt đối. Tổng Bí thư chỉ rõ: Sau khi ra đời, gắn bó máu thịt với nhân dân, được nhân dân đồng tình, ủng hộ và tin tưởng tuyệt đối; chỉ trong vòng 15 năm, Đảng ta đã lãnh đạo cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, tiến hành ba cao trào cách mạng: Cao trào cách mạng 1930-1931, với đỉnh cao là phong trào Xô Viết-Nghệ Tĩnh; cao trào cách mạng đòi dân sinh, dân chủ (1936-1939) và cao trào cách mạng giải phóng dân tộc (1939-1945), để đến năm 1945, khi thời cơ cách mạng chín muồi, Đảng Cộng sản Việt Nam đã lãnh đạo toàn thể dân tộc Việt Nam làm nên thắng lợi của cuộc Cách mạng Tháng Tám năm 1945 “long trời, lở đất”, thành lập nên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa vào ngày 2/9/1945.

Ngay sau khi nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời, cách mạng đã phải đối mặt với nhiều khó khăn, thử thách. Trong hoàn cảnh hiểm nghèo đó, Đảng đã lãnh đạo Nhân dân ta vượt qua tình thế "ngàn cân treo sợi tóc", kiên cường bảo vệ và xây dựng chính quyền non trẻ, đồng thời tích cực chuẩn bị về mọi mặt để bước vào cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược. Trên cơ sở đường lối kháng chiến "toàn dân", "toàn diện", "trường kỳ", "dựa vào sức mình là chính", phát huy truyền thống đoàn kết, yêu nước của toàn dân tộc, Đảng ta đã lãnh đạo Nhân dân ta lần lượt đánh bại mọi âm mưu, kế hoạch xâm lược của kẻ thù, đặc biệt là thắng lợi trong Chiến cuộc Đông Xuân 1953 - 1954 với đỉnh cao là Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ "lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu", buộc thực dân Pháp phải ký Hiệp định Geneve (năm 1954), chấm dứt cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam.

Trong giai đoạn đất nước ta bị chia cắt làm hai miền(1954-1975). Dưới sự lãnh đạo của Đảng, miền Bắc vừa nỗ lực xây dựng chủ nghĩa xã hội và chống lại cuộc chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, vừa dốc sức làm tròn nghĩa vụ của hậu phương lớn đối với tiền tuyến lớn miền Nam. Nhân dân miền Nam tiếp tục cuộc đấu tranh kiên cường để giành độc lập dân tộc, thống nhất đất nước. Với tinh thần "thà hy sinh tất cả chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ", "không có gì quý hơn độc lập, tự do"; trên cơ sở đường lối đúng đắn, sáng tạo của Đảng, với sức mạnh tổng hợp của toàn dân tộc, quân và dân ta đã lần lượt đánh bại các chiến lược chiến tranh của đế quốc Mỹ, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước, thu giang sơn về một mối vào ngày 30/4/1975”.

Sau năm 1975, dưới sự lãnh đạo của Đảng, quân và dân ta vừa tập trung khôi phục kinh tế - xã hội, vừa chiến đấu bảo vệ biên giới, giữ vững độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ thiêng liêng của Tổ quốc; đồng thời, làm tròn nghĩa vụ quốc tế.

Nhìn lại chặng đường đấu tranh giải phóng dân tộc, Tổng Bí thư khẳng định: Chúng ta rất đỗi tự hào, tin tưởng và biết ơn sâu sắc Đảng quang vinh, Bác Hồ vĩ đại đã luôn luôn sáng suốt lãnh đạo cách mạng Việt Nam đi từ thắng lợi vang dội này đến thắng lợi vang dội khác, viết tiếp vào lịch sử của Dân tộc Việt Nam văn hiến và anh hùng những trang vàng chói lọi, được thế giới ngưỡng mộ, đánh giá cao”. Đó là sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc, muôn triệu người như một, quyết chí, đồng lòng đứng lên đấu tranh giải phóng dân tộc. Sự tham gia tích cực, không quản hy sinh, gian khổ, không chịu khuất phục trước bất cứ thế lực xâm lược

nào của nhân dân bắt nguồn từ truyền thống quý báu được hun đúc từ hàng nghìn năm dựng nước và giữ nước của dân tộc, đến thời hiện đại trở thành niềm tin to lớn của nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Sau khi đất nước được giải phóng, trước những yêu cầu mới của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong điều kiện đất nước đã hòa bình, trên cơ sở tổng kết lý luận và thực tiễn, Đảng đã đề ra đường lối đổi mới toàn diện đất nước khởi đầu từ Đại hội VI (1986). Dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng, sự đồng lòng, phấn đấu, nỗ lực của nhân dân, đất nước ta đã đạt được những thành quả lớn lao như Tổng Bí thư đã tổng kết: Công cuộc đổi mới đã đạt được những thành tựu to lớn có ý nghĩa lịch sử, thực sự đem lại những thay đổi lớn lao, rất tốt đẹp cho đất nước trong gần 40 năm qua. Những thành tựu to lớn có ý nghĩa lịch sử của sự nghiệp đổi mới do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo tổ chức thực hiện là sản phẩm kết tinh sức sáng tạo, là kết quả của cả một quá trình nỗ lực phấn đấu bền bỉ, liên tục qua nhiều nhiệm kỳ của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta; tiếp tục khẳng định con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của chúng ta là đúng đắn, phù hợp với quy luật khách quan, với thực tiễn Việt Nam và xu thế phát triển của thời đại; đường lối đổi mới của Đảng ta là đúng đắn, sáng tạo; sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng là nhân tố hàng đầu quyết định mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam. Thực tiễn lãnh đạo cách mạng Việt Nam đã hun đúc nên những truyền thống quý báu của Đảng, trong đó có truyền thống gắn bó máu thịt giữa Đảng và nhân dân.

Những phân tích, tổng kết của Tổng Bí thư cho thấy mối quan hệ gắn bó máu thịt giữa Đảng với nhân dân, niềm tin và sự ủng hộ to lớn của nhân dân chính là nguồn sống của Đảng, nhân dân chính là mục tiêu, là động lực của sự nghiệp cách mạng. Chính sự gắn bó bền chặt giữa Đảng với nhân dân, sự đồng tình, ủng hộ và tin tưởng tuyệt đối của nhân dân đối với Đảng đã tạo nên sức mạnh vô địch để Đảng ta hoàn thành những mục tiêu to lớn của sự nghiệp cách mạng, để xây dựng một nước Việt Nam giàu mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, phồn vinh, hạnh phúc. Nhìn lại chặng đường 94 năm qua, Tổng Bí thư nhấn mạnh: Với tất cả sự khiêm tốn của người cách mạng, chúng ta vẫn có thể nói rằng: Đảng ta thật là vĩ đại! nhân dân ta thật là anh hùng! Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay.

Trong bối cảnh hiện nay, tình hình thế giới và khu vực có nhiều diễn biến phức tạp, khó lường, bên cạnh những thuận lợi, nước ta cũng phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức, để phát huy hơn nữa truyền thống yêu nước, thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển đất nước đến năm 2025 và năm 2030, Tổng Bí thư yêu cầu: Trong mọi công việc của Đảng và Nhà nước, phải luôn luôn quán triệt sâu sắc quan điểm “dân là gốc”; thật sự tin tưởng, tôn trọng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân, kiên trì thực hiện phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”. Nhân dân là trung tâm, là chủ thể của công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; mọi chủ trương, chính sách phải thực sự xuất phát từ cuộc sống, nguyện vọng, quyền và lợi ích chính đáng của nhân dân, lấy hạnh phúc, ấm no của nhân dân làm mục tiêu phấn đấu. Thắt chặt mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với nhân dân, dựa vào nhân dân để xây dựng Đảng; củng cố và tăng cường niềm tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước, chế độ xã hội chủ nghĩa.

Những thông điệp trong bài viết của Tổng Bí thư không chỉ tiếp thêm sức mạnh cho toàn Đảng, toàn dân, mà còn đặt ra trách nhiệm cho mỗi cán bộ, đảng viên và nhân dân tiếp tục phát huy truyền thống vẻ vang, đoàn kết xây dựng đất nước giàu đẹp và phồn vinh. Bài viết đã góp phần quan trọng trong giáo dục truyền thống yêu nước, khơi dậy niềm tự hào dân tộc, khát vọng vươn lên, rèn luyện ý chí tự lực, tự cường, noi gương truyền thống anh hùng của cha ông ta để tiếp tục viết lên những trang sử vàng, góp sức xây dựng đất nước ngày càng giàu mạnh. Nội dung và thông điệp trong bài viết là lời hiệu triệu, định hướng, thúc đẩy toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta đoàn kết, tập trung trí tuệ, tận dụng thời cơ, vượt qua thách thức xây dựng, phát triển đất nước giàu mạnh, văn minh, văn hiến và anh hùng. Bài viết của Tổng Bí thư cũng là cơ sở để Đảng bộ các cấp xây dựng dự thảo văn kiện cho đại hội sắp tới./.

Tài liệu tham khảo

1. Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, t.10, tr. 453.
2. Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd, t. 5, tr. 179, tr. 335.
3. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, t. I, tr. 103, tr.104, tr.110, tr.112.
- 4.<https://baokhanhhoa.vn/ky-niem-70-nam-chien-thang-dien-bien-phu/202404/van-dung-va-phat-huybai-hoc-cuachien-thang-dien-bien-phu-trong-xay-dung-va-phat-trien-tinh-khanh-hoa-giai-doan-hien-nay-15e4d3c/>.
5. <https://baokhanhhoa.vn/chinh-tri/xay-dung-dang/202404/suc-manh-toan-dan-toc-tu-bai-viet-tu-hao-va-tin-tuong-duoi-la-co-ve-vang-cua-dang-quyet-tam-xay-dung-mot-nuoc-viet-nam-ngay-cang-giau-manh-van-minh-van-hien-va-anh-hung-cua-tong-bi-thu-nguyen-phu-tron-3f1052d/>.

SỨC MẠNH ĐẠI ĐOÀN KẾT DÂN TỘC, PHÁT HUY TRONG CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI HIỆN NAY

*ThS. Trần Văn Mạnh
Giảng viên khoa Lý luận cơ sở*

Chủ tịch Hồ Chí Minh đặc biệt quan tâm đến vấn đề đoàn kết toàn dân tộc. Trong hệ thống tư tưởng của Người, đại đoàn kết toàn dân tộc là một nội dung cốt lõi, làm nên dấu ấn quan trọng của Người trong quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam, được Đảng Cộng sản Việt Nam kế thừa, vận dụng thành công trong quá trình lãnh đạo nhân dân đấu tranh giải phóng dân tộc, tiến hành công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Tư tưởng của Người về đại đoàn kết toàn dân tộc thể hiện rõ quan điểm, lập trường, thế giới quan, nhân sinh quan và phương pháp luận khoa học, cách mạng của chủ nghĩa Mác-Lênin, được cụ thể hóa thành những luận điểm, nguyên tắc, phương pháp tập hợp, quy tụ và phát huy sức mạnh của các tầng lớp nhân dân, tổ chức lực lượng cách mạng, đoàn kết quốc tế nhằm phát huy cao nhất sức mạnh to lớn của khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Người chỉ rõ, sức mạnh lớn nhất là ở Nhân dân, trong bầu trời không gì quý bằng nhân dân. Trong thế giới không gì mạnh bằng lực lượng đoàn kết của nhân dân, đoàn kết được Nhân dân sẽ tạo ra sức mạnh to lớn nhất. Người khẳng định: Đại đoàn kết tức là trước hết phải đoàn kết đại đa số nhân dân, mà đại đa số nhân dân ta là công nhân, nông dân và các tầng lớp nhân dân lao động khác. Người căn dặn: Đại đoàn kết dân tộc không chỉ là mục tiêu, nhiệm vụ hàng đầu của Đảng mà còn là mục tiêu, nhiệm vụ hàng đầu của cả dân tộc.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, khối đại đoàn kết toàn dân tộc được phát huy, qua đó đã đem lại những thành tựu to lớn như: thắng lợi Cách mạng tháng Tám năm 1945; Chiến dịch Điện Biên Phủ (1954); Điện Biên Phủ trên không (1972); Chiến dịch Hồ Chí Minh (1975) kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến trường kỳ 21 năm chống Mỹ, thống nhất đất nước; công cuộc đổi mới kinh tế đất nước từ năm 1986; Việt Nam tuyên bố hoàn thành mục tiêu phát triển Thiên niên kỷ về xóa bỏ tình trạng nghèo đói (2006), hay chiến thắng đại dịch Covid-19 trong những năm gần đây... Nhận thức về tầm quan trọng của chiến lược đại đoàn kết toàn dân tộc, Đại hội XIII của Đảng đã xác định mục tiêu: “Khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc, phát huy ý chí và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc kết hợp với sức mạnh thời đại; đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa; xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định; phấn đấu đến giữa thế kỷ XXI, nước ta trở thành nước phát triển, theo định hướng xã hội chủ nghĩa”.

Để cách mạng Việt Nam tiếp tục giành được thắng lợi trong giai đoạn hiện nay cần tiếp tục phát huy những bài học kinh nghiệm sau:

Thứ nhất, Đảng Cộng sản Việt Nam luôn khẳng định đại đoàn kết toàn dân tộc là một chiến lược xuyên suốt quá trình cách mạng Việt Nam, có vai trò quyết định thành công của cách mạng

Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh chủ trương thực hiện đại đoàn kết toàn dân tộc vì lợi ích của Nhân dân, lợi ích của quốc gia - dân tộc Việt Nam. Đúng như Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “Đoàn kết của ta không những rộng rãi mà còn lâu dài. Đoàn kết là một chính sách dân tộc... để đấu tranh cho thống nhất và độc lập của Tổ quốc, ta cần đoàn kết để xây dựng nước nước nhà. Ai có tài, có đức, có sức, có lòng phụng sự Tổ quốc và phục vụ nhân dân thì ta đoàn kết với họ”. Từ khi ra đời cho đến nay, Đảng Cộng sản Việt Nam luôn nhất quán xác định đoàn kết là giá trị cốt lõi trong kho tàng truyền thống quý báu của dân tộc và đại đoàn kết toàn dân tộc là đường lối chiến lược, là cội nguồn sức mạnh, là động lực chủ yếu mang đến thành công cho cách mạng Việt Nam. Đây cũng là giá trị cốt lõi trong tư tưởng Hồ Chí Minh, là nền tảng tư tưởng, là kim chỉ nam cho chiến lược đại đoàn kết của Đảng Cộng sản Việt Nam đi tới thắng lợi.

Thứ hai, cơ sở của đại đoàn kết toàn dân tộc phải lấy liên minh giai cấp công nhân - nông dân - trí thức làm nền tảng dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam

Hiện nay, Đảng ta khẳng định: Động lực và nguồn lực phát triển quan trọng của đất nước là khơi dậy mạnh mẽ tinh thần yêu nước, ý chí tự cường dân tộc, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc. Nghị quyết 43-NQ/TW ngày 24/11/2023 về “Tiếp tục phát huy truyền thống, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, xây dựng đất nước ta ngày càng phồn vinh, hạnh phúc” xác định, nền tảng vững chắc của đại đoàn kết toàn dân tộc là liên minh giữa giai cấp công nhân, nông dân và đội ngũ trí thức do Đảng lãnh đạo; là mối quan hệ bền chặt giữa Đảng và Nhân dân, là niềm tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước và chế độ; là đoàn kết trong Đảng, đoàn kết giữa các giai tầng xã hội, giữa người Việt Nam trong và ngoài nước; là đoàn kết giữa Nhân dân Việt Nam và nhân dân yêu chuộng hòa bình, tiến bộ trên thế giới. Sau gần 40 năm đổi mới, nước ta đã đạt được những thành tựu to lớn, quan trọng, góp phần làm cho đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay. Khối đại đoàn kết toàn dân tộc muốn mở rộng và phát triển thì cần phải có một hình thức tổ chức, đó chính là mặt trận dân tộc thống nhất. Kế thừa tư tưởng Hồ Chí Minh, Đảng Cộng sản Việt Nam chủ trương đoàn kết mọi người dân Việt Nam yêu nước, không phân biệt giai cấp, dân tộc, tôn giáo, nghề nghiệp, nam nữ, lứa tuổi... nhưng không phải là một tập hợp lỏng lẻo, ngẫu nhiên, tự phát mà là một khối đoàn kết chặt chẽ, có tổ chức trong mặt trận dân tộc thống nhất rộng rãi. Đảng Cộng sản Việt Nam xác định chiến lược xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc là lấy liên minh công nhân - nông dân - trí thức làm nền tảng, dưới sự lãnh đạo của Đảng và coi đó là một nguyên tắc có ý nghĩa như là một quy luật để xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc vững mạnh. Sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam là một tất yếu vì chỉ có Đảng Cộng sản Việt Nam được trang bị bởi chủ nghĩa Mác - Lênin mới đánh giá đúng, phát huy vai trò, sức mạnh của nhân dân Việt Nam trong lịch sử.

Thứ ba, phát huy vai trò sức mạnh của cả hệ thống chính trị trong thực hiện đại đoàn kết toàn dân tộc

Đảng Cộng sản Việt Nam luôn giương cao ngọn cờ đại đoàn kết toàn dân. Đó là đường lối chiến lược tạo ra sức mạnh để xây dựng chủ nghĩa xã hội. Việc xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội. Đảng luôn chăm lo xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân gắn với việc phát huy dân chủ trong đời sống xã hội dưới sự lãnh đạo của Đảng; thực hiện dân chủ trên lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội ở tất cả các cấp các ngành. Mọi hoạt động của hệ thống chính trị, của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức phải phục vụ lợi ích của nhân dân. Trong đó, tăng cường vai trò nòng cốt chính trị, trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội trong xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc; tập hợp, vận động nhân dân đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước. Thực hiện tốt vai trò giám sát, phản biện xã hội, đại diện bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, hội viên, tích cực tham gia xây dựng Đảng, Nhà nước, tăng cường đối ngoại nhân dân. Xây dựng thế trận lòng dân, phát huy sức mạnh đoàn kết, đồng thuận của nhân dân trong và ngoài nước để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Khẳng định vấn đề có tính nguyên tắc: lấy dân làm gốc, phát huy quyền làm chủ của dân, nguồn lực nhân dân, thực hiện đoàn kết toàn dân; lấy liên minh công - nông - trí thức làm nền tảng và do Đảng Cộng sản lãnh đạo; bảo đảm lợi ích cao nhất của quốc gia, dân tộc, quyền lợi cơ bản của nhân dân lao động./.

PHÁT HUY TRUYỀN THỐNG GẮN BÓ MÁU THỊT GIỮA ĐẢNG VÀ NHÂN DÂN, LUÔN LẤY VIỆC PHỤC VỤ NHÂN DÂN LÀM LỄ SỐNG VÀ MỤC TIÊU PHẤN ĐẤU TRONG XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN TỈNH KHÁNH HÒA

*ThS. Đặng Thị Phương
Giảng viên Khoa Xây dựng Đảng*

Bài viết “*Tự hào và tin tưởng dưới là cờ vẻ vang của Đảng, quyết tâm xây dựng một nước Việt Nam ngày càng giàu mạnh, văn minh, văn hiến và anh hùng*” của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã tái hiện lại lịch sử hào hùng của dân tộc, những thắng lợi vĩ đại của Cách mạng Việt Nam trong 94 năm qua dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam; những yêu cầu, nhiệm vụ đặt ra cho với cách mạng Việt Nam trong bối cảnh hiện nay. Bài viết tiếp tục khẳng định sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam là tất yếu khách quan, đồng thời nhắc đi nhắc lại sự lãnh đạo của Đảng là nhân tố quyết định đến thắng lợi của công cuộc đổi mới đất nước, sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng là nhân tố quyết định mọi thắng lợi của Đảng Cộng sản Việt Nam. Để có được “những thành tựu quan trọng và có ý nghĩa lịch sử” bài viết cũng không quên nhắc đến mối quan hệ giữa Đảng với Nhân dân “Đó là truyền thống gắn bó máu thịt giữa Đảng và Nhân dân, luôn luôn lấy việc phục vụ Nhân dân làm lễ sống và mục tiêu phấn đấu. Đó là truyền thống đoàn kết thống nhất, có tổ chức và kỷ luật chặt chẽ, nghiêm minh trên cơ sở nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình, phê bình và tình thương yêu đồng chí”.

Xuất phát từ tầm quan trọng của Nhân dân, trong bài viết Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng cũng nhấn mạnh đến một nhiệm vụ quan trọng, một bài học kinh nghiệm lớn của Đại hội XIII “Trong mọi công việc của Đảng và Nhà nước, phải luôn luôn quán triệt sâu sắc quan điểm “dân là gốc”; thật sự tin tưởng, tôn trọng và phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, kiên trì thực hiện phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”. Nhân dân là trung tâm, là chủ thể của công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; mọi chủ trương, chính sách phải thực sự xuất phát từ cuộc sống, nguyện vọng, quyền và lợi ích chính đáng của Nhân dân, lấy hạnh phúc, ấm no của Nhân dân làm mục tiêu phấn đấu. Thắt chặt mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với Nhân dân, dựa vào Nhân dân để xây dựng Đảng; củng cố và tăng cường niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước, chế độ xã hội chủ nghĩa”. Như vậy, Đảng gắn bó mật thiết với Nhân dân là nhân tố quyết định sức mạnh của Đảng và thắng lợi của Cách mạng Việt Nam.

1. Tính tất yếu phải phát huy truyền thống gắn bó máu thịt giữa Đảng với Nhân dân hiện nay

Xuất phát từ vai trò của Nhân dân trong lịch sử

Thứ nhất, quần chúng nhân dân là lực lượng sản xuất cơ bản của xã hội, trực tiếp sản xuất ra của cải vật chất, là cơ sở cho sự tồn tại của xã hội (lực lượng chân tay và trí óc). Hiện nay, cách mạng khoa học kỹ thuật phát triển, song vai trò của khoa học chỉ có thể phát huy thông qua thực tiễn sản xuất của quần chúng Nhân dân, nhất là đội ngũ công nhân hiện đại, tri thức. Điều đó khẳng định rằng, hoạt động sản

xuất của quần chúng nhân dân là điều kiện cơ bản để quyết định sự tồn tại và phát triển của xã hội.

Thứ hai, quần chúng nhân dân là động lực cơ bản của mọi cuộc cách mạng xã hội. Lịch sử chứng minh, không có cuộc chuyển biến cách mạng nào mà không có hoạt động của đông đảo quần chúng nhân dân; họ là lực lượng cơ bản quyết định thắng lợi của cuộc cách mạng. Nhân dân còn là chủ thể của quá trình kinh tế - chính trị - xã hội.

Thứ ba, quần chúng nhân dân là người sáng tạo ra những giá trị văn hóa tinh thần: văn học, nghệ thuật, khoa học.

Xuất phát từ bản chất của Đảng

Nguyên tắc Đảng gắn bó mật thiết với Nhân dân xuất phát từ bản chất và mục đích của Đảng... “Ngay từ khi ra đời, Đảng ta đã mang trong mình tính thống nhất giữa tính yếu tố giai cấp và yếu tố dân tộc; chính lập trường và lợi ích của giai cấp công nhân (GCCN) đòi hỏi trước hết phải giải phóng dân tộc. Đảng tìm thấy nguồn sức mạnh không chỉ ở GCCN mà còn ở các tầng lớp nhân dân lao động, ở cả dân tộc”⁷. Đảng Cộng sản Việt Nam là đội tiên phong của GCCN, mang bản chất GCCN, nên phải gắn bó với Nhân dân nên Đảng ra đời, tồn tại và phát triển không chỉ vì lợi ích của GCCN mà còn là vì lợi ích của nhân dân lao động và của toàn dân tộc. Đảng không có mục đích nào khác ngoài mục đích phục vụ Nhân dân, phục vụ dân tộc. Ngoài lợi ích của GCCN, lợi ích của Nhân dân và của toàn dân tộc, Đảng Cộng sản Việt Nam không có lợi ích nào khác.

Thực tiễn chứng minh, Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, tồn tại và phát triển là vì lợi ích của cả dân tộc, chính vì vậy Đảng được Nhân dân yêu thương, giúp đỡ, thừa nhận là Đảng của chính mình (Đảng ta). Điều đó khẳng định, gắn bó với Nhân dân là thuộc tính tự nhiên, là bản chất đặc trưng của Đảng, phải trở thành một trong những nguyên tắc hoạt động hàng đầu của Đảng. Kết quả thực hiện nguyên tắc này trên thực tế là tiêu chí đánh giá mức độ đậm - nhạt về bản chất cách mạng của Đảng.

Xuất phát từ yêu cầu, nhiệm vụ của Đảng

Đảng Cộng sản Việt Nam đã lãnh đạo Nhân dân làm tròn nhiệm vụ đấu tranh lật đổ áp bức, bóc lột, giành chính quyền, giành độc lập, dân tộc và tiến hành xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Đây là nhiệm vụ mới mẻ và khó khăn và hiện nay Đảng ta đang lãnh đạo nhiệm vụ xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam trong tình hình có nhiều sự thay đổi, biến động lớn, sâu sắc. Nếu trước đây, Đảng cần Nhân dân giúp đỡ, thì trong quá trình khó khăn này thì hơn lúc nào hết Đảng càng cần đến sự ủng hộ, giúp đỡ của Nhân dân để phát huy sức mạnh toàn dân tộc, phát huy trí tuệ, lực lượng, sức mạnh vô địch ở nơi dân.

Xuất phát từ kinh nghiệm của các đảng cộng sản, từ kinh nghiệm và thực tiễn công tác xây dựng đảng của Đảng Cộng sản Việt Nam

⁷ ĐCSVN: Văn kiện ĐHĐB toàn quốc lần thứ VII, Nxb Sự thật, H.1991, tr.128

Thực tiễn lịch sử cho thấy, đảng cộng sản nào xa dân, không thường xuyên liên hệ, không quan tâm đến lợi ích, tâm tư, tình cảm, cuộc sống của Nhân dân thì sớm muộn đảng đó cũng gặp khó khăn, thất bại hoặc thậm chí sụp đổ (Đảng Cộng sản Liên Xô). Sự sụp đổ của Liên Xô đã để lại nhiều bài học cho Đảng ta, trong quá trình xây dựng và phát triển Đảng ta phải tự đổi mới, tự chỉnh đốn để không vấp phải “vết xe đổ”. Tuy nhiên, vẫn còn nhiều hạn chế, yếu kém, đặc biệt là về đội ngũ cán bộ với tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống có dấu hiệu đi xuống, phai nhạt lý tưởng, cơ hội, tham nhũng, lãng phí..., đây thực sự là mối đe dọa đến tồn vong của Đảng. Do đó, thực hiện tốt nguyên tắc Đảng gắn bó mật thiết với Nhân dân là đòi hỏi khách quan hiện nay để khắc phục nguy cơ, yếu kém nêu trên.

Xuất phát từ sự chống phá của các thế lực thù địch

Sau khi thất bại trên mặt trận quân sự, các thế lực thù địch lại càng điên cuồng tìm mọi cách chống phá cách mạng Việt Nam bằng “diễn biến hòa bình” hết sức tinh vi, thâm độc và vô cùng quyết liệt trên tất cả các lĩnh vực. Hơn ai hết, chúng nhận thức rằng sự ủng hộ, giúp đỡ của Nhân dân là cội nguồn sức mạnh của Đảng, do đó chúng tìm mọi cách chia rẽ mối quan hệ giữa Đảng và Nhân dân, làm giảm niềm tin của Nhân dân vào Đảng. Chúng xuyên tạc chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; mua chuộc, dụ dỗ cán bộ, lợi dụng những yếu kém trong xây dựng Đảng, trong quản lý Nhà nước để từng bước bào mòn niềm tin của Nhân dân với Đảng. Do đó, cần thực hiện tốt nguyên tắc Đảng gắn bó mật thiết với Nhân dân là phương thuốc đặc trị hiệu quả nhất để bồi đắp mối quan hệ Đảng – Dân ngày càng bền chặt và đánh bại âm mưu của kẻ thù.

Xuất phát từ yêu cầu của Đảng cầm quyền

Đảng cầm quyền muốn giữ được vị trí cầm quyền phải giữ được sự ủng hộ của đông đảo Nhân dân. Quần chúng Nhân dân là đối tượng lãnh đạo của Đảng. Đảng vừa là người lãnh đạo, vừa là người đầy tớ trung thành của Nhân dân. Vì thế, mối liên hệ giữa Đảng với Nhân dân tạo nên sức mạnh của Đảng, duy trì và củng cố vững chắc địa vị cầm quyền của Đảng. Ở hầu hết các nước, khi Đảng Cộng sản có công lao to lớn lãnh đạo Nhân dân giành được chính quyền, trở thành đảng cầm quyền thì đều đứng trước nguy cơ "đánh mất bản thân mình", bắt nguồn từ chỗ Đảng quan liêu xa dân và mất dần quần chúng. Đảng mất vai trò lãnh đạo xã hội, mất vị trí đảng cầm quyền là bởi vì Đảng mất Nhân dân.

Xuất phát từ tầm quan trọng của Nhân dân, sự cần thiết phải tăng cường mối quan hệ giữa Đảng với Nhân dân, Đại hội X (2006) Đảng ta chính thức bổ sung vào thêm vào Điều lệ Đảng 2 nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng, trong đó có nguyên tắc Đảng gắn bó mật thiết với nhân dân.

2. Phát huy truyền thống gắn bó máu thịt giữa Đảng với Nhân dân, luôn lấy Nhân dân làm lẽ sống trong thực hiện mục tiêu xây dựng và phát triển tỉnh Khánh Hòa

Khánh Hòa là một tỉnh duyên hải Nam Trung Bộ với diện tích tự nhiên 5.197 km²; có 9 đơn vị hành chính cấp huyện với 139 đơn vị hành chính cấp xã và 943 thôn, tổ dân phố (trong đó, có 28 xã vùng dân tộc thiểu số và miền núi, 66 thôn đặc

biệt khó khăn). Dân số toàn tỉnh là 1,24 triệu người, 36 dân tộc đang sinh sống trên địa bàn, trong đó có 35 dân tộc thiểu số chiếm 5,84% dân số toàn tỉnh; có 08 người có uy tín được công nhận; 08 tôn giáo được công nhận tư cách pháp nhân và 01 tôn giáo được cấp giấy chứng nhận đăng ký sinh hoạt tôn giáo (pháp tạng phật giáo Việt Nam) với 1.893 chức sắc, nhà tu hành, 3.755 chức việc và trên 371.620 tín đồ (chiếm khoảng 30% dân số toàn tỉnh) sinh hoạt tại 632 cơ sở tôn giáo; 104 điểm nhóm, trong đó có 58 điểm nhóm đã được cấp Giấy chứng nhận sinh hoạt tôn giáo tập trung, 46 điểm nhóm chưa được cấp giấy chứng nhận. Đảng bộ tỉnh có 15 đảng bộ trực thuộc, 686 tổ chức cơ sở đảng (gồm 262 đảng bộ cơ sở, 424 chi bộ cơ sở) với 47.587 đảng viên; có 1.757 đảng viên là người dân tộc thiểu số, 1.408 đảng viên là người theo tôn giáo.⁸

Trong suốt chiều dài lịch sử, từ ngày 24/2/1930 cho đến nay, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa, các thế hệ Nhân dân tỉnh Khánh Hòa đã phát huy truyền thống yêu nước, đoàn kết trong lao động, sản xuất và chiến đấu đã cùng với Nhân dân cả nước làm nên những thắng lợi vĩ đại của Cách mạng Việt Nam. Mở đầu là thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám giành chính quyền trên cả nước, tiếp đến là thắng lợi của 2 cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ giải phóng hoàn toàn miền Nam thống nhất đất nước,...Ngày nay, phát huy truyền thống cách mạng vẻ vang, các cấp ủy đảng các cấp từ cấp tỉnh đến cơ sở đã lãnh đạo, tổ chức và phát huy sức mạnh to lớn của cộng đồng các dân tộc ở địa phương, giành được nhiều thành tựu quan trọng trong sự nghiệp đổi mới.

Để đem đến những kết quả trên, các cấp ủy đảng các cấp trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa rất quan tâm đến việc củng cố và tăng cường mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với Nhân dân. Đã coi trọng khoa học hóa, dân chủ hóa quá trình ra và tổ chức thực hiện nghị quyết để nghị quyết của Đảng thực sự là "ý Đảng" hợp "lòng dân". Tăng cường lãnh đạo và tổ chức thực hiện tốt công tác dân vận, quan tâm chăm lo nâng cao đời sống Nhân dân; từng bước lãnh đạo mở rộng dân chủ trong đời sống chính trị - xã hội để phát huy thật sự vai trò làm chủ của Nhân dân trong xây dựng và bảo vệ đất nước; dựa vào Nhân dân để xây dựng Đảng. Đổi mới phương thức lãnh đạo, phong cách, lề lối làm việc của cấp ủy, tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên theo hướng bảo đảm tính dân chủ, sâu sát cơ sở, gần gũi Nhân dân; cán bộ, đảng viên luôn tôn trọng, lắng nghe ý kiến Nhân dân, học hỏi Nhân dân, nêu gương trước Nhân dân.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được thì việc thắt chặt mối quan hệ giữa Đảng với Nhân dân ở địa phương vẫn còn một số như: Hiệu quả của công tác tuyên truyền chưa đạt được kết quả như mong muốn; quá trình ra Nghị quyết và tổ chức thực hiện Nghị quyết của một số cấp ủy, tổ chức đảng ở địa phương chưa thực sự dân chủ và khoa học, chưa phản ánh được ý nguyện của Nhân dân.

⁸ Báo cáo số 263-BC/TU, ngày 05 tháng 9 năm 2023 của Tỉnh ủy Khánh Hòa về tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW, ngày 03/6/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI và 05 năm thực hiện Kết luận số 43-KL/TW, ngày 07/01/2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW về "Tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới", tr.1,2.

Công tác nắm bắt tư tưởng trong Nhân dân có nơi, có lúc chưa kịp thời. Nội dung và phương thức hoạt động của một số tổ chức chính trị - xã hội chưa thực sự đổi mới; tỷ lệ thu hút, tập hợp quần chúng tham gia vào tổ chức còn thấp; việc xây dựng và phát huy vai trò của lực lượng nòng cốt, cốt cán chưa được quan tâm đúng mức. Phong trào thi đua “Dân vận khéo” và các phong trào thi đua của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn tỉnh tuy được triển khai nhưng chưa sâu rộng, sức lan tỏa chưa cao.⁹

Hiện nay tỉnh Khánh Hòa đang phấn đấu thực hiện Nghị quyết 09-NQ/TW ngày 28/01/2022 của Bộ Chính trị về xây dựng, phát triển tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, trong đó mục tiêu trước mắt đến năm 2030 Khánh Hòa là thành phố trực thuộc trung ương. Để góp phần đưa đến thắng lợi của mục tiêu cần phải phát huy hơn nữa truyền thống yêu nước, đoàn kết, thắt chặt hơn nữa mối quan hệ giữa của Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân tỉnh Khánh Hòa thông qua việc thực hiện tốt các giải pháp sau:

Một là, nâng cao nhận thức Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân tỉnh Khánh Hòa về truyền thống về mối quan hệ giữa Đảng với Nhân dân và nguyên tắc Đảng gắn bó mật thiết với Nhân dân

Nâng cao nhận thức, trách nhiệm các cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên và Nhân dân tỉnh Khánh Hòa về mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với Nhân dân, dựa vào Nhân dân để xây dựng Đảng. Đây là truyền thống tốt đẹp và là nguồn sức mạnh cơ bản của Đảng, là phương châm và bài học kinh nghiệm lớn, có giá trị của công tác xây dựng Đảng ta. Bên cạnh đó là việc đổi mới và nâng cao chất lượng tuyên truyền, giáo dục, làm cho cán bộ, đảng viên và nhân dân nắm vững, nhất trí với vai trò, nội dung, yêu cầu của nguyên tắc Đảng gắn bó mật thiết với nhân dân; quán triệt sâu sắc tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về mối liên hệ giữa Đảng với nhân dân: “... một giây, một phút cũng không thể giảm bớt mối liên hệ giữa ta và dân chúng”¹⁰. Tăng cường lãnh đạo công tác thông tin, tuyên truyền, phát huy sức mạnh tổng hợp của các cơ quan thông tin đại chúng; mở rộng các kênh thông tin truyền thông, đổi mới để tuyên truyền về mối liên hệ giữa Đảng với nhân dân và góp phần giải tỏa bức xúc, hoài nghi trong xã hội. Chú trọng việc định hướng và quản lý các phương tiện thông tin đại chúng, nhất là các mạng xã hội; phát huy sức mạnh của dư luận xã hội lành mạnh hỗ trợ cho các biện pháp quản lý của Nhà nước và các biện pháp tuyên truyền, giáo dục, vận động của Mặt trận và các đoàn thể. Chủ động đấu tranh với các luận điệu xuyên tạc, kích động của các thế lực thù địch chia rẽ giữa Đảng với Nhân dân.

Đẩy mạnh tuyên truyền, cổ vũ và nhân rộng các nhân tố mới, các điển hình tiên tiến, gương người tốt, việc tốt của cán bộ, đảng viên trong phục vụ, gắn bó với Nhân dân trên mọi lĩnh vực. Phát huy tinh thần yêu nước, thực hành dân chủ, tạo ra

⁹ Báo cáo số 263-BC/TU, ngày 05 tháng 9 năm 2023 của Tỉnh ủy Khánh Hòa về tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW, ngày 03/6/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI và 05 năm thực hiện Kết luận số 43-KL/TW, ngày 07/01/2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW về “Tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới”, tr.18.

¹⁰ Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb.Chính trị quốc gia, H.2011, t.5, tr.325.

phong trào hành động cách mạng của toàn dân hăng hái thực hiện thắng lợi công cuộc đổi mới, phát triển quê hương giàu mạnh.

Hai là, tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng, ngăn chặn đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ.

Nhân dân chỉ gắn bó với Đảng thực sự là người lãnh đạo trong sạch, vững mạnh đáng tin cậy. Bởi vậy cần tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng, ngăn chặn và đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Nhân dân giảm sút lòng tin đối với Đảng chủ yếu vì những đảng viên phẩm chất, đạo đức kém, vì những tổ chức cơ sở đảng không trong sạch, vững mạnh, mất sức chiến đấu. Tăng cường giám sát những lãnh đạo các ngành, các cấp để ngăn ngừa, cảnh báo, phê phán; đấu tranh mạnh mẽ chống chủ nghĩa cá nhân, “lợi ích nhóm”, vi phạm các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng để nêu gương trước quần chúng.

Không ngừng nâng cao chất lượng các tổ chức cơ sở đảng là nơi gần dân nhất. Cán bộ, đảng viên phải hiểu dân, gương mẫu, tận tụy với công việc, nói đi đôi với làm để nhân dân tin tưởng noi theo. Quan tâm quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, gắn với nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới.

Ba là, tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác dân vận của Đảng; tăng cường và đổi mới công tác dân vận của các cơ quan nhà nước.

Trước hết, các cấp ủy địa phương cần phải quan tâm hơn nữa đến việc học tập, quán triệt các quan điểm lớn của Đảng về công tác dân vận, tạo sự chuyển biến sâu sắc về nhận thức và hành động trong đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý của cả hệ thống chính trị địa phương. Đổi mới cách nắm dân, vận động, tập hợp Nhân dân, sâu sát cơ sở; kịp thời dự báo tình hình tư tưởng, nắm bắt tâm tư nguyện vọng các giai tầng xã hội, nhất là tình hình công nhân và người lao động, thanh niên, trí thức, nông dân, phụ nữ, doanh nhân... tình hình tôn giáo, dân tộc để chủ động lãnh đạo. Tiếp tục thể chế hóa, cụ thể hóa mối quan hệ “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ” và phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”.

Tăng cường đổi mới công tác dân vận của các cơ quan nhà nước, thực hiện tốt Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị, Luật Dân chủ ở cơ sở. Chú trọng bảo đảm bảo an sinh xã hội, giải quyết tốt các chính sách đối với người nghèo, người khuyết tật và các chính sách phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội ở các vùng đồng bào dân tộc ít người, để các dân tộc trong cộng đồng dân tộc Việt Nam bình đẳng, tôn trọng và giúp nhau cùng phát triển.

Bốn là, Đảng tiếp tục lãnh đạo phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, bảo đảm thực hiện quyền làm chủ của Nhân dân

Trong tình hình mới hiện nay, việc phát huy mạnh mẽ quyền làm chủ của nhân dân là tạo nguồn lực to lớn để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội địa phương, tăng cường quốc phòng - an ninh, góp phần giữ vững ổn định chính trị, tăng cường môi

quan hệ mật thiết giữa Đảng và Nhân dân. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán, điều tra, truy tố... để nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Xây dựng cơ chế phòng ngừa, ngăn chặn quan hệ “lợi ích nhóm”; chống đặc quyền, đặc lợi, khắc phục “tư duy nhiệm kỳ”; đẩy mạnh cải cách hành chính, cải cách tư pháp.

Tập trung giải quyết kịp thời những bức xúc, kiến nghị chính đáng của nhân dân; làm cho dân tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, tăng cường mối quan hệ mật thiết của dân với Đảng. Hiện nay, một bộ phận Nhân dân địa phương lo lắng về đời sống thấp, tình trạng thất nghiệp, ô nhiễm môi trường, an toàn vệ sinh thực phẩm... Các cấp ủy địa phương phải lãnh đạo các cơ quan chức năng của Nhà nước, chính quyền các cấp cần giải quyết kịp thời, đúng pháp luật để làm chuyển biến tình hình. Nếu không giải quyết tốt những bức xúc trên thì dễ xảy ra điểm nóng, ảnh hưởng đến an ninh, trật tự và nếu các cấp ủy, chính quyền địa phương giải quyết tốt đơn, thư khiếu nại, tố cáo, đề xuất, kiến nghị chính đáng của nhân dân thì mối quan hệ máu thịt giữa Đảng với nhân dân sẽ ngày càng được củng cố, tăng cường rõ rệt.

Năm là, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh phải trọng dân, gần dân, hiểu dân, dựa vào dân và thực sự là công bộc của Nhân dân. Để Đảng luôn vì dân, gần bó mật thiết với Nhân dân, Đảng phải xây dựng được đội ngũ cán bộ cách mạng “có lòng kiên quyết, có chí hy sinh”, đủ đức, đủ tài phục vụ nhân dân, phụng sự Tổ quốc. Đội ngũ đó phải ít lòng ham muốn về vật chất, không hiếu danh, không kiêu ngạo, nói đi đôi với làm, cần kiệm liêm chính, chí công vô tư. Phẩm chất đạo đức, tư cách của người cán bộ, đảng viên làm nên chất lượng của Đảng tiên phong.

Sáu là, thực hiện cơ chế Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ, các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức kinh tế, xã hội phải đại diện cho tiếng nói, quyền lợi của các tầng lớp nhân dân để ngày càng phát huy vai trò trong đời sống kinh tế, chính trị, xã hội của đất nước.

Bảy là, đối với Nhân dân Khánh Hòa, cần tích cực tham gia vào hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp; tham gia đóng góp ý kiến có giá trị các cấp ủy về mọi mặt, nhất là về xây dựng Đảng; giám sát có hiệu quả hoạt động của cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên; phản biện xã hội đạt kết quả theo quy định đối với các chủ trương, quyết định của Đảng, các cấp ủy trước khi ban hành... Qua đó, Nhân dân thực sự là chỗ dựa duy nhất, vững chắc của Đảng trong công tác xây dựng Đảng./.

**NHIỆM VỤ XÂY DỰNG ĐỘI NGŨ CÁN BỘ ĐẢNG - TỪ BÀI VIẾT
“TỰ HÀO VÀ TIN TƯỞNG DƯỚI LÁ CỜ VẺ VANG CỦA ĐẢNG,
QUYẾT TÂM XÂY DỰNG MỘT NƯỚC VIỆT NAM NGÀY CÀNG
GIÀU MẠNH, VĂN MINH, VĂN HIẾN VÀ ANH HÙNG”
CỦA TỔNG BÍ THƯ NGUYỄN PHÚ TRỌNG**

*ThS. Nguyễn Văn Thắng
Phó Trưởng phòng QLĐT&NCKH*

Nhân dịp kỷ niệm 94 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (3/2/1930- 3/2/2024), Giáo sư, Tiến sĩ, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng có bài viết với tiêu đề “Tự hào và tin tưởng dưới lá cờ vẻ vang của Đảng, quyết tâm xây dựng một nước Việt Nam ngày càng giàu mạnh, văn minh, văn hiến và anh hùng”. Trong phần thứ ba của Bài viết, Tổng Bí thư nhấn mạnh “... cần phải tiếp tục quán triệt, vận dụng sáng tạo những bài học kinh nghiệm Đại hội XIII của Đảng đã đúc kết được. Đó là: “Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị ... Công tác cán bộ phải thực sự là “**then chốt của then chốt**”, tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cán bộ cấp chiến lược và người đứng đầu đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ”.

Qua bài viết của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng, có thể thấy trong quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam, Đảng ta luôn khẳng định: “Cán bộ là nhân tố quyết định sự thành bại của cách mạng”¹; công tác cán bộ là khâu “**then chốt của then chốt**”. Vì vậy, xây dựng đội ngũ cán bộ của Đảng đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu, là công việc hệ trọng của Đảng, phải được tiến hành thường xuyên, thận trọng, khoa học, chặt chẽ và hiệu quả.

Nói về cán bộ, sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã tổng kết: “Cán bộ là những người đem chính sách của Đảng, của Chính phủ giải thích cho dân chúng hiểu rõ và thi hành. Đồng thời, đem tình hình của dân chúng báo cáo cho Đảng, cho Chính phủ hiểu rõ, để đặt chính sách cho đúng”. Vì vậy, Người coi “Cán bộ là cái gốc của mọi công việc”. Người đúc kết một thực tế “*khi đã có chính sách đúng, thì sự thành công hoặc thất bại của chính sách đó là do nơi cách tổ chức công việc, nơi lựa chọn cán bộ và do nơi kiểm tra. Nếu ba điều ấy sơ sài, thì chính sách đúng mấy cũng vô ích*”². Hồ Chí Minh đã lý giải và chỉ rõ: lựa chọn cán bộ là tìm ra người vừa có đức vừa có tài, trong mối quan hệ này, đức là gốc của người cán bộ. Từ thực tiễn cách mạng, Hồ Chí Minh đã chỉ ra những phẩm chất đạo đức của người cán bộ là: có phẩm chất chính trị, trung với Đảng, hiếu với dân; là tình yêu thương đồng chí, đồng bào, khoan dung, vị tha; là đức tính cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư; tinh thần trách nhiệm,...

Trong những năm qua, thực hiện công tác kiểm điểm, đánh giá cán bộ, Đảng ta nhận định, bên cạnh “*Sự trưởng thành, lớn mạnh và phát triển của đội ngũ cán bộ là nhân tố then chốt, quyết định làm nên những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử của công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc*”². Tuy nhiên, Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng chỉ rõ: “*Công tác cán bộ còn có mặt hạn chế, việc thực hiện một số nội dung trong các khâu của công tác cán bộ ở một số nơi còn hình*

thức. Tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, chủ nghĩa cá nhân, “lợi ích nhóm”, bệnh lãng phí, vô cảm, bệnh thành tích ở một bộ phận cán bộ, đảng viên chưa bị đẩy lùi”³. Đây là một nguyên nhân chủ yếu làm cho đất nước phát triển chưa tương xứng với tiềm năng, thế mạnh, làm suy giảm niềm tin của nhân dân đối với Đảng và Nhà nước.

Đồng thời, Đảng ta cũng đã chỉ ra nguyên nhân quan trọng bậc nhất của những hạn chế nêu trên là do nhận thức và ý thức trách nhiệm của một số cấp uỷ, tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu về cán bộ và công tác cán bộ chưa thật sự đầy đủ, sâu sắc, toàn diện. Đây cũng chính là nguyên nhân gốc, vì từ nguyên nhân này mà sinh ra các nguyên nhân khác, trong đó, đáng chú ý có nguyên nhân công tác giáo dục chính trị, tư tưởng chưa được coi trọng đúng mức, còn coi nhẹ công tác sơ kết, tổng kết thực tiễn, nghiên cứu khoa học, xây dựng và phát triển lý luận về cán. Vì vậy, để xây dựng được đội ngũ cán bộ của Đảng đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ, thì công tác cán bộ của Đảng cần phải thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp then chốt sau:

Một là, giáo dục chính trị, tư tưởng trong toàn Đảng, cả hệ thống chính trị, đảng viên, cán bộ, nhất là người đứng đầu tổ chức và cả nhân dân nhận thức và ý thức trách nhiệm thật sự đầy đủ, sâu sắc, toàn diện về cán bộ và công tác cán bộ. Đây là giải pháp có ý nghĩa sống còn cho khả năng lãnh đạo của Đảng, uy tín chính trị của Đảng. Cơ sở chính trị và ý nghĩa thực tiễn của giải pháp này là: đảng viên, nhân dân là lực lượng phát hiện, lựa chọn giới thiệu nguồn cán bộ cho Đảng; họ cùng với Đảng và hệ thống chính trị giám sát, kiểm tra, quản lý và đánh giá phẩm chất đạo đức, năng lực của cán bộ... Kết hợp các nhân tố này cùng với thực hiện nghiêm các quy định, trách nhiệm về công tác cán bộ, nhất định Đảng ta sẽ có đội ngũ cán bộ tốt.

Hai là, phát triển lý luận về cán bộ và công tác cán bộ, vận dụng vào các khâu công tác cán bộ, nhất là công tác đánh giá cán bộ. Lý luận về cán bộ và công tác cán bộ trong đánh giá cán bộ cần sát thực tiễn đội ngũ cán bộ, thực tiễn công tác cán bộ, đánh giá cán bộ phải phản ánh đúng đắn thực tế đạo đức, năng lực của cán bộ. Bác khẳng định “Mọi việc thành hay bại, chủ chốt là do cán bộ có thấm nhuần đạo đức cách mạng hay không”⁴. Do đó, trong khâu công tác đánh giá cán bộ, cần thực hiện hai biện pháp: (1) Đánh giá cán bộ phải khách quan, toàn diện, lịch sử cụ thể và phát triển mới thấy được chiều sâu phẩm chất đạo đức cán bộ; (2) Thực hiện nghiêm túc quan điểm Nghị quyết 26 khóa XII - Đổi mới công tác đánh giá cán bộ theo hướng: xuyên suốt, liên tục, đa chiều, theo tiêu chí, bằng sản phẩm, thông qua khảo sát, công khai kết quả và so sánh với chức danh tương đương. Để thực hiện tốt hai biện pháp này, phải xây dựng được đội ngũ làm công tác cán bộ đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ.

Ba là, phải xây dựng được đội ngũ làm công tác cán bộ ngang tầm nhiệm vụ. Thực tế cho thấy, đội ngũ và tổ chức làm công tác cán bộ nếu không đạt tầm (tầm đạo đức và chuyên môn) sẽ để “lọt” những cán bộ không tốt, không đủ đức, tài và không ngang tầm với nhiệm vụ. Điều đó sẽ để lại những hậu quả vô cùng to lớn về cán bộ, về kinh tế-văn hóa-xã hội, sự phát triển đất nước, về uy tín của Đảng. Do đó,

trong công tác cán bộ cần chú trọng 2 nhiệm vụ sau: (1) Xây dựng tiêu chuẩn và tăng cường giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng, rèn luyện đội ngũ làm công tác cán bộ "trung thành, trung thực, gương mẫu, trong sáng, tinh thông". *Dĩ công vi thượng, chí công vô tư* phải luôn là phẩm chất, phương châm của người làm công tác cán bộ; (2) Xây dựng thể chế để kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ theo nguyên tắc mọi quyền lực đều phải được kiểm soát chặt chẽ bằng quy định của pháp luật; quyền hạn phải được ràng buộc bằng trách nhiệm. Thực hiện nghiêm Quy định số 179 - QĐ/TW của Bộ Chính trị khóa XII về chế độ kiểm tra, giám sát công tác cán bộ. Kịp thời xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân lợi dụng quyền lực thực hiện các hành vi tiêu cực, sai trái trong công tác cán bộ, không có "vùng cấm".

Tóm lại, nhận thức rõ vị trí đặc biệt quan trọng của công tác cán bộ, thấy được điểm mạnh và yếu kém của cán bộ, thấy rõ được gốc của cán bộ, công tác cán bộ tất sẽ xây dựng được đội ngũ cán bộ của Đảng đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ, qua đó góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu "...quyết tâm xây dựng một nước Việt Nam ngày càng giàu mạnh, văn minh, văn hiến và anh hùng"/.

Tài liệu tham khảo

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: Nghị quyết Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa XII; Văn kiện Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa XII, Văn phòng Trung ương Đảng, H.2018, tr. 54, tr.57.

2. Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự Thật, xuất bản lần thứ 3, Hà Nội. 2011, t.5, tr.63.

3. Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, tập II, Nxb. CTQG-ST, H.2021, tr.256-257, tr.288, tr.196, tr.242, tr.242-243, tr.243, tr.244, tr.243-244

4. Hồ Chí Minh: Toàn tập. Nxb, Chính trị quốc gia, Hà Nội. 1995, t.7, tr. 480

TRÁCH NHIỆM NÊU GƯƠNG CỦA CÁN BỘ, ĐẢNG VIÊN

*ThS. Đặng Thị Tuyết
Trưởng phòng QLĐT và NCKH*

Tự giác nêu gương của cán bộ, đảng viên không tự nhiên mà có, mà phải thông qua quá trình tự phấn đấu, tự tu dưỡng, rèn luyện thường xuyên.

Bác Hồ kính yêu nói về sự cần thiết phải nêu gương: “Muốn đẩy mạnh các mặt sản xuất, chiến đấu, văn hoá và các mặt khác, thì trước hết cán bộ, đảng viên, đoàn viên, phải làm đầu tàu, gương mẫu. Muốn làm gương mẫu thì điều quan trọng nhất là các chú từ tỉnh đến huyện, đến xã phải đoàn kết, đoàn kết thật sự, làm sao tự mình nêu gương và giáo dục cho đảng viên, đoàn viên, cán bộ giữ gìn, phát triển đạo đức cách mạng, làm sao cho nhân dân biết hưởng quyền dân chủ, biết dùng quyền dân chủ của mình, dám nói, dám làm. Được thế thì cán bộ, đảng viên, đoàn viên cùng với quần chúng nhân dân càng đoàn kết, các công việc đều sẽ trôi chảy, trước hết là công việc sản xuất và chiến đấu”. Như vậy, theo Bác, nêu gương là một việc làm thường xuyên, liên tục và nghiêm túc của mỗi cán bộ, đảng viên.

Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (*Bổ sung, phát triển năm 2011*) khẳng định: “Đảng Cộng sản Việt Nam là Đảng cầm quyền, lãnh đạo Nhà nước và xã hội. Đảng lãnh đạo bằng cương lĩnh, chiến lược, các định hướng về chính sách và chủ trương lớn; bằng công tác tuyên truyền, thuyết phục, vận động, tổ chức, kiểm tra, giám sát và bằng hành động gương mẫu của đảng viên”.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng xác định: “Thực hiện nghiêm các quy định của Đảng về trách nhiệm nêu gương, chức vụ càng cao càng phải gương mẫu. Đảng viên tự giác nêu gương để khẳng định vị trí lãnh đạo, vai trò tiên phong, gương mẫu, tạo sự lan toả, thúc đẩy các phong trào cách mạng. Nêu gương là trách nhiệm, bổn phận và là đạo lý của người đảng viên của Đảng trước Nhân dân; trách nhiệm nêu gương đó phải được thể hiện từ trong tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, tự phê bình và phê bình đến trong quan hệ với quần chúng, trách nhiệm trong công tác, ý thức tổ chức kỷ luật, đoàn kết nội bộ”.

Kế thừa truyền thống tốt đẹp của dân tộc, vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về trách nhiệm nêu gương của đội ngũ cán bộ, đảng viên, trong quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam, Đảng ta đặc biệt chú trọng, chăm lo giáo dục, rèn luyện, đề cao tính tiên phong, gương mẫu của đội ngũ cán bộ, đảng viên. Trong cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc, biết bao thế hệ cán bộ, đảng viên đã trở thành những tấm gương sáng, sẵn sàng hy sinh quên mình vì thắng lợi của cách mạng và hạnh phúc của nhân dân. Nhiều cán bộ, đảng viên đã phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu, tự giác, hăng hái, tận tụy với công việc, nhiều tấm gương về bản lĩnh chính trị, ý thức rèn luyện, giữ gìn phẩm chất đạo đức, lối sống, hết lòng, hết sức tận tụy, phục vụ nhân dân, được nhân dân yêu mến, tín nhiệm. Trong các môi trường công tác phức tạp, điều kiện khó khăn nhiều cán bộ, đảng viên đã năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, mạnh dạn tìm tòi, thử nghiệm nhiều cách làm mới đạt hiệu quả cao, được quần chúng tin yêu, ca ngợi, nhiều tấm gương không

quản ngại nguy hiểm, gian lao, sẵn sàng vào nơi khó khăn, hiểm nguy để bảo vệ, cứu giúp nhân dân (nhất là lực lượng tuyến đầu chống đại dịch covid 19) ... đã góp phần quan trọng trong việc tạo chuyển biến tích cực và tạo sức lan tỏa mạnh mẽ trong cán bộ, đảng viên và nhân dân, từng bước tăng cường và củng cố niềm tin của cán bộ, đảng viên và nhân dân đối với sự lãnh đạo của Đảng.

Song, bên cạnh đó, trách nhiệm nêu gương đối với đội ngũ cán bộ, đảng viên vẫn còn có những hạn chế nhất định. Một bộ phận cán bộ, đảng viên, trong đó có cả cán bộ chủ chốt, nhận thức chưa thật đầy đủ, sâu sắc về vị trí, vai trò, yêu cầu và nội dung, biện pháp nêu gương, dẫn đến tình trạng chưa rõ trách nhiệm và nghĩa vụ nêu gương, chưa thật sự mẫu mực trong lời nói, việc làm, trong rèn luyện, tu dưỡng, giữ gìn phẩm chất, đạo đức, lối sống, tác phong công tác, sinh hoạt; còn có những biểu hiện “nói không đi đôi với làm”, “nói nhiều, làm ít”, lợi dụng chức vụ, quyền hạn để trục lợi, có hành vi tham nhũng, tiêu cực, vi phạm kỷ luật của Đảng, pháp luật của Nhà nước rất nghiêm trọng, đến mức phải xử lý kỷ luật đảng, truy cứu trách nhiệm hình sự, gây dư luận bức xúc trong cán bộ, đảng viên và nhân dân.

Để tăng cường phương thức lãnh đạo của Đảng thông qua “Tự giác nêu gương” mỗi cán bộ, đảng viên cần tập trung thực hiện tốt một số nội dung sau:

Trong cuộc sống hàng ngày, mỗi cán bộ, đảng viên phải tự giác nêu gương toàn diện về tư tưởng chính trị và đạo đức, lối sống; không chỉ trong lời nói mà trong cả việc làm trên mọi lĩnh vực, trong mọi hoàn cảnh, cả trong tổ chức, xã hội và gia đình một cách tự giác. Phải tự kiểm tra, kiểm soát lại công việc đã thực hiện đến đâu, với mức độ, kết quả như thế nào, có kết quả, sáng kiến gì để phát huy, những gì chưa làm được hay làm với kết quả chưa như mong muốn cần điều chỉnh. Khi mắc phải thiếu sót, khuyết điểm phải tự giác nhận trách nhiệm cá nhân, xác định rõ nguyên nhân để có biện pháp sửa chữa, khắc phục, phấn đấu vươn lên; không tranh công, đổ lỗi cho khách quan, cho người khác, đề ra biện pháp khắc phục sửa chữa thiếu sót, hạn chế, khuyết điểm.

Cán bộ, đảng viên phải “Tự giác nêu gương” trong chấp hành đường lối, chủ trương, nghị quyết của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước; chấp hành nguyên tắc tập trung dân chủ, quy chế làm việc, chế độ công tác, thực hiện dân chủ, giữ gìn đoàn kết nội bộ; việc thực hành tiết kiệm, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, rèn luyện phẩm chất đạo đức, lối sống. Kiên quyết đấu tranh loại bỏ “Lợi ích nhóm” và những tổ chức đảng, đảng viên có dấu hiệu vi phạm về phẩm chất đạo đức, có biểu hiện “Tự diễn biến”, “Tự chuyển hóa”; phát huy vai trò người đứng đầu cấp ủy về giữ gìn phẩm chất đạo đức, lối sống, vai trò, trách nhiệm nêu gương.

Cấp ủy, tổ chức đảng cần phải tích cực tổ chức tuyên truyền học tập lý luận chính trị, có như vậy mới nâng cao được chất lượng giáo dục, rèn luyện đạo đức cho cán bộ, đảng viên, “Tự giác nêu gương” về học tập lý luận chính trị. Trước hết từ trong nhận thức, trách nhiệm đến giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng, rèn luyện, nhất là mỗi cán bộ, đảng viên cần phát huy tính tích cực, chủ động trong tự học tập, tự nghiên cứu lý luận chính trị. Đồng thời cần bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên, báo cáo viên, tuyên truyền viên các cấp cả về phẩm chất chính trị và năng lực chuyên môn sư phạm đến thực hiện nghiêm quy định, chế độ học tập lý

luyện chính trị; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá; lấy kết quả học tập lý luận chính trị là một trong những tiêu chí đánh giá, xếp loại cán bộ, đảng viên hàng năm, qua đó góp phần nâng cao tinh thần “Tự giác nêu gương” trong học tập lý luận chính trị của đội ngũ cán bộ, đảng viên.

Bằng kiến thức và hiểu biết của mình, mỗi cán bộ, đảng viên phải là những người đi đầu trong tuyên truyền, giải thích cho quần chúng ở địa phương, đơn vị hiểu rõ bản chất sai trái, không nghe, không tin theo các thông tin xuyên tạc, các quan điểm sai trái, thù địch với cách mạng Việt Nam.

Cán bộ, đảng viên Tỉnh nhà đang nỗ lực phấn đấu để đưa Nghị quyết số 09-NQ/TW, ngày 28/01/2022 của Bộ Chính trị về xây dựng, phát triển tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 sớm trở thành hiện thực. Một trong những nhiệm vụ chủ yếu đó là tập trung xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị. Xây dựng Đảng bộ tinh đoàn kết, trong sạch, vững mạnh cả về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ; trọng tâm là ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa", gắn với đẩy mạnh thực hiện học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, các nghị quyết, kết luận của Trung ương về xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị. Xây dựng hệ thống chính trị tinh gọn, chính quyền cơ sở vững mạnh, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp có đủ phẩm chất, năng lực và uy tín; siết chặt kỷ cương, kỷ luật, đồng thời khuyến khích bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, năng động, sáng tạo vì sự phát triển chung của tỉnh. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo, điều hành của chính quyền các cấp; tăng cường quản lý nhà nước trên các lĩnh vực. Đổi mới mạnh mẽ, tạo chuyển biến rõ nét về chất lượng, hiệu quả công tác dân vận, hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

Ý thức được trách nhiệm trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao là tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý của hệ thống chính trị cấp cơ sở, cán bộ, công chức, viên chức ở địa phương về lý luận chính trị; chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; kiến thức và chuyên môn, nghiệp vụ về công tác xây dựng Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội; kiến thức về một số lĩnh vực khác; tham gia tổng kết thực tiễn, nghiên cứu khoa học về xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị ở địa phương, trong thời gian qua, đội ngũ cán bộ đảng viên nhà trường đã không ngừng tự tu dưỡng, rèn luyện về phẩm chất, đạo đức, lối sống, không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn; nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên tỉnh Khánh Hòa tiên phong, gương mẫu, có đạo đức cách mạng trong sáng, bản lĩnh chính trị vững vàng, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao./.

Tài liệu tham khảo

1. Chỉ thị số 01-CT/TW ngày 9-3-2021 của Bộ Chính trị “Về việc nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng”;

2. Kết luận số 01-KL/TW về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW “Về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”.

3. Nghị quyết số 09-NQ/TW, ngày 28/01/2022 của Bộ Chính trị về xây dựng, phát triển tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

4. Quy định số 101-QĐ/TW ngày 7-6-2012 của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa XI về “Trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp”;

5. Quy định số 55-QĐ/TW ngày 19-12-2016 của Bộ Chính trị “Về một số việc cần làm ngay để tăng cường vai trò nêu gương của cán bộ, đảng viên”;

6. Quy định số 08-QĐi/TW ngày 25-10-2018 của BCH Trung ương “Về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư, Ủy viên BCH Trung ương”;

7. Quy định số 44-QĐ/TW, ngày 09/5/2024 của Ban Chấp hành Trung ương quy định chuẩn mực đạo đức, cách mạng của cán bộ, đảng viên trong giai đoạn mới.

NỖ LỰC GÌN GIỮ VÀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ VĂN HÓA, SỨC MẠNH CON NGƯỜI KHÁNH HÒA ĐÁP ỨNG YÊU CẦU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG TRONG THỜI KỲ MỚI

ThS. Vũ Đông An
Giảng viên Phòng TC, HC, TT, TL

“Tự hào và tin tưởng dưới lá cờ vẻ vang của Đảng, quyết tâm xây dựng một nước Việt Nam ngày càng giàu mạnh, văn minh, văn hiến và anh hùng” là bài viết của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng chấp bút nhân dịp kỷ niệm 94 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam. Bài viết đã khái quát những truyền thống vẻ vang của Đảng ta trong lãnh đạo sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc và xây dựng, phát triển đất nước thời kỳ đổi mới; nhằm khơi dậy niềm tự hào, tự tin cho mỗi cán bộ, đảng viên và Nhân dân vững bước dưới lá cờ vẻ vang của Đảng; khích lệ, cổ vũ, động viên toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta tiếp tục thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng. Bài viết cũng đã nêu bật được những thành tựu to lớn của sự nghiệp đổi mới đất nước dưới sự lãnh đạo của Đảng, đáp ứng đòi hỏi của thực tiễn lịch sử, thể hiện bản lĩnh, tư duy sáng tạo của Đảng ta, mở ra một thời kỳ mới cho sự phát triển của đất nước. Đặc biệt hơn, trong đường lối đổi mới đã không ngừng được hoàn thiện trên tất cả các lĩnh vực, tiêu biểu là đường lối phát triển văn hóa, xã hội, con người trong thời kỳ mới.

Có thể nói, văn hóa luôn đóng vai trò đặc biệt quan trọng trong đời sống xã hội nói chung, trong phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng – an ninh nói riêng. Văn hóa, con người vừa là mục tiêu, vừa là động lực, nguồn lực của sự phát triển, giá trị văn hóa, con người ngày càng hoàn thiện, xã hội ngày càng văn minh; phát triển văn hóa vì sự hoàn thiện nhân cách con người và xây dựng con người để phát triển văn hóa. Lý giải quan niệm phát triển văn hóa, con người trong thời kỳ mới, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã chỉ rõ vị trí, vai trò của văn hóa, đồng thời khẳng định sự gắn kết chặt chẽ giữa phát triển văn hóa với phát triển kinh tế nhằm xây dựng một xã hội tiến bộ, thật sự vì con người: *“Chúng ta coi văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, sức mạnh nội sinh, động lực phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc; xác định phát triển văn hóa đồng bộ, hài hòa với tăng trưởng kinh tế, tiến bộ, công bằng xã hội là một định hướng căn bản của quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam”*.¹¹

Nhận thức rõ điều đó, Đảng ta luôn đề cao việc phát triển văn hóa, con người trong mọi thời kỳ, từ Đề cương văn hóa Việt Nam (Năm 1943), đến quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/TW, ngày 16/7/1998, của Hội nghị Trung ương 5 khóa VIII, về “Xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc” đến Nghị quyết số 33-NQ/TW, ngày 9/6/2014, của Hội nghị Trung ương 9 khóa XI, về “Xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước”. Sự nghiệp xây dựng và phát triển văn hóa,

¹¹ Nguyễn Phú Trọng: “Tự hào và tin tưởng dưới lá cờ vẻ vang của Đảng, quyết tâm xây dựng một nước Việt Nam ngày càng giàu mạnh, văn minh, văn hiến và anh hùng”, tr. 12

con người Việt Nam đã có chuyển biến tích cực, đạt được những kết quả quan trọng. Nhận thức về văn hóa, xã hội, con người ngày càng toàn diện, sâu sắc hơn, các lĩnh vực, loại hình, sản phẩm văn hóa phát triển ngày càng đa dạng, đáp ứng nhu cầu mới, nhiều mặt của đời sống xã hội, góp phần quan trọng trong việc quảng bá hình ảnh đất nước, con người Việt Nam đến với bạn bè thế giới. Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng tiếp tục khẳng định: “Chiến lược phát triển tổng thể của đất nước ta là đầy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới, phát triển nhanh và bền vững đất nước; bảo đảm gắn kết chặt chẽ và triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, trong đó *phát triển kinh tế - xã hội là trung tâm, xây dựng Đảng là then chốt; phát triển văn hóa là nền tảng tinh thần; bảo đảm quốc phòng, an ninh là trọng yếu, thường xuyên*”¹². Đây được xem là định hướng cơ bản trong xây dựng quốc gia ngày càng vững mạnh, phồn vinh - coi văn hóa như nền tảng tinh thần của xã hội, là cội nguồn sức mạnh nội sinh, động lực phát triển đất nước. Thiếu nền tảng tinh thần tiên bộ và lành mạnh thì không thể mang lại sự phát triển ổn định.

Bên cạnh đó, văn hóa còn có vai trò đặc biệt quan trọng trong việc bồi dưỡng, phát huy nhân tố con người. Rõ ràng, nguồn lực con người là tiềm năng sáng tạo vô tận nằm trong trí tuệ, tâm hồn, đạo đức, nhân cách, ý thức của mỗi cá nhân và cộng đồng; có khả năng tái sinh và tự sinh, không cạn kiệt; có vai trò quyết định đến hiệu quả sử dụng các nguồn lực khác. Và để xây dựng con người trong chiến lược phát triển nhanh, bền vững đất nước trong thời kỳ mới cần chú ý đến những vấn đề căn cốt như: gắn kết chặt chẽ, hài hòa giữa giá trị truyền thống và giá trị hiện đại là nhiệm vụ quan trọng; phát triển giáo dục – đào tạo và khoa học công nghệ là quốc sách hàng đầu; bảo vệ môi trường là một trong những vấn đề sống còn, là tiêu chí để phát triển bền vững; xây dựng gia đình hạnh phúc, tiến bộ làm tế bào lành mạnh, vững chắc của xã hội, thực hiện bình đẳng giới là tiêu chí của tiến bộ, văn minh. Trong thời gian qua, dưới sự lãnh đạo của Đảng, công tác phát triển văn hóa, con người có nhiều chuyển biến tích cực, “*Đời sống văn hóa cũng được cải thiện đáng kể, sinh hoạt văn hóa phát triển phong phú, đa dạng*”¹³,... “*xét trên nhiều phương diện, người dân Việt Nam ngày nay đang có điều kiện sống tốt hơn so với bất cứ thời kỳ nào trước đây*”¹⁴. Và để tiếp tục phát huy những giá trị văn hóa, con người Việt Nam theo quan điểm của đồng chí tổng Bí thư thể hiện trong bài viết của mình là cần quan tâm hơn nữa đến nhiệm vụ phát triển văn hoá, xã hội, hài hoà và ngang tầm với phát triển kinh tế; bảo đảm an sinh và phúc lợi xã hội; không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân. Thực hiện có hiệu quả chính sách hỗ trợ người dân, người lao động mất việc làm và doanh nghiệp gặp khó khăn..., bảo tồn, phát huy các giá trị, bản sắc văn hoá nông thôn, đô thị, giải quyết việc làm, giảm nghèo bền vững; ưu tiên bố trí nguồn lực thực hiện các chương trình, đề án, chính sách đối với đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo...

¹² Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, t.1, tr. 33-34

¹³ Nguyễn Phú Trọng: “Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về CNXH và con đường đi lên CNXH ở Việt Nam”, tr. 32

¹⁴ Nguyễn Phú Trọng: “Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về CNXH và con đường đi lên CNXH ở Việt Nam”, tr. 33

Nâng cao hiệu quả của các thiết chế văn hoá, nhất là ở các khu công nghiệp, khu đô thị mới; bảo tồn và phát huy các giá trị di sản, văn hoá tốt đẹp. Xây dựng nếp sống văn hóa lành mạnh; ngăn chặn sự suy thoái về đạo đức, lối sống và quan tâm hơn nữa đến việc phòng, chống bạo lực gia đình, xâm hại trẻ em và tệ nạn xã hội.

Đối với tỉnh Khánh Hòa - địa phương đã trải qua bề dày lịch sử 370 năm đấu tranh kiên cường, xây dựng và phát triển. Những giá trị lịch sử, văn hóa mà người dân nơi đây đã tạo nên một truyền thống tốt đẹp, góp phần làm phong phú thêm kho tàng văn hóa dân tộc Việt Nam. Cùng với những lợi thế về điều kiện tự nhiên, các giá trị lịch sử, văn hóa Khánh Hòa đã và đang trở thành nguồn lực có vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, góp phần giữ vững quốc phòng, an ninh biển đảo của Tổ quốc, đồng thời là sức mạnh mềm, tạo vị thế cho Khánh Hòa trong quá trình hội nhập và phát triển ngày nay.

Về văn hóa, do đặc điểm về địa hình, Khánh Hòa có cả 3 vùng văn hóa: Văn hóa núi rừng, văn hóa đồng bằng và văn hóa biển - đảo, trong đó văn hóa biển - đảo nổi trội và đậm nét hơn cả. Những tiềm năng, lợi thế của tỉnh đã được chính quyền và Nhân dân tỉnh Khánh Hòa khai thác trong quá trình phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội trong thời gian qua. Nghị quyết số 09-NQ/TW ngày 28/01/2022 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 đã chỉ rõ: *“Sau gần 10 năm thực hiện Kết luận số 53-KL/TW, ngày 24/12/2012 của Bộ Chính trị khóa XI về xây dựng, phát triển tỉnh Khánh Hòa đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030, Khánh Hòa đã khai thác và phát huy tương đối tốt các tiềm năng, lợi thế, nhất là lợi thế về biển cho phát triển kinh tế - xã hội”*¹⁵. Giai đoạn hiện nay, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 2989/KH-UBND, ngày 05/4/2022 về Thực hiện chiến lược phát triển văn hóa đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh, đề ra giải pháp phù hợp để xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh trong các lĩnh vực của đời sống xã hội; phát triển một số ngành công nghiệp văn hóa có tiềm năng, lợi thế của tỉnh. Nhằm tạo sự chuyển biến sâu sắc trong nhận thức của cán bộ, đảng viên và tầng lớp nhân dân trong tỉnh đối với sự nghiệp xây dựng và phát triển văn hóa, phát triển toàn diện con người Khánh Hòa, góp phần thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước trong thời kỳ mới.

Theo Báo cáo Tình hình kinh tế - xã hội năm 2022, do Cục Thống kê tỉnh Khánh Hòa trong lĩnh vực văn hóa, Khánh Hòa cũng đã đạt được nhiều thành tích đáng ghi nhận trong hội nhập và phát triển. Khánh Hòa đã chủ động hội nhập quốc tế và coi đó như một cơ hội để quảng bá các giá trị văn hóa đặc trưng đến các địa phương khác trong cả nước và trên thế giới; đồng thời tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại để làm giàu thêm bản sắc văn hóa Khánh Hòa, xây dựng con người Khánh Hòa phát triển toàn diện, góp phần đảm bảo an ninh quốc gia, phát triển kinh tế và góp

¹⁵ Nghị quyết số 09-NQ/TW ngày 28/01/2022 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

phần nâng cao vị thế của tinh cũng như của đất nước. Công tác bảo tồn, phát huy các giá trị di sản văn hóa của tỉnh luôn được chú trọng nhằm phát huy các giá trị di sản văn hóa của tỉnh, đáp ứng nhu cầu sinh hoạt văn hóa, tâm linh của cộng đồng và góp phần quảng bá, phục vụ hoạt động du lịch cũng như phát triển kinh tế - xã hội.

Tuy nhiên, Khánh Hòa vẫn chưa khai thác, phát huy được hết tiềm năng, thế mạnh của mình, chưa tạo ra sự đột phá cho phát triển. Nghị quyết số 09-NQ/TW cũng đã nhận định: *“Phát triển văn hóa - xã hội còn một số bất cập; chất lượng nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao chưa đáp ứng được yêu cầu; thu nhập bình quân đầu người thấp, chênh lệch phát triển trong nội tỉnh còn cao; nguy cơ tái nghèo cao, nhất là tại những huyện có đông đồng bào dân tộc thiểu số.”*

Vậy để tiếp tục vận dụng tư tưởng, tinh thần của đồng chí Tổng Bí thư trong việc phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh của con người để xây dựng và phát triển văn hóa, con người Khánh Hòa, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững trong thời gian tới, thiết nghĩ cần đẩy mạnh thực hiện một số giải pháp sau:

Một là, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của hệ thống chính trị về vị trí, vai trò của văn hóa, đẩy mạnh tuyên truyền về phát triển văn hóa.

Nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các cấp, các ngành, các địa phương và Nhân dân trong tỉnh về vị trí, vai trò, đóng góp của văn hóa trong phát triển bền vững kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế của tỉnh Khánh Hòa.

Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Khánh Hòa. Đặc biệt triển khai thực hiện nghiêm túc và có hiệu quả Nghị quyết số 09-NQ/TW của Bộ Chính trị, Nghị quyết của Quốc hội, quyết định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về phát triển Khánh Hòa trong giai đoạn mới.

Tăng cường, đa dạng hóa, đổi mới và nâng cao chất lượng, hiệu quả các hoạt động, nội dung, hình thức tuyên truyền, giáo dục giá trị văn hóa, đạo đức, lối sống cho người dân, đặc biệt là thế hệ trẻ. Đầu tư phát triển các kênh thông tin đại chúng và truyền thông trên địa bàn tỉnh; nâng cao chất lượng các sản phẩm truyền thông, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao về tiếp cận thông tin và hưởng thụ văn hóa, nghệ thuật của người dân Khánh Hòa.

Hai là, đẩy mạnh đầu tư xây dựng các công trình, thiết chế văn hóa lớn (nhà hát, bảo tàng...) ngang tầm phát triển của tỉnh. Tăng cường công tác nghiên cứu, sưu tầm, phục dựng, lưu giữ, bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống.

Tập trung đầu tư bảo quản, tu bổ, phục hồi các di tích quốc gia, di tích lịch sử - văn hóa có giá trị tiêu biểu, phục vụ giáo dục truyền thống và phát triển kinh tế - xã hội; gắn kết bảo tồn, phát huy di sản văn hóa với phát triển du lịch.

Nâng cao chất lượng công tác sưu tầm, nghiên cứu, kiểm kê, phân loại di sản văn hóa và tư liệu. Phục hồi và bảo tồn một số loại hình di sản văn hóa phi vật thể, nghệ thuật truyền thống có nguy cơ bị mai một.

Ba là, phát huy hiệu quả các nguồn lực đầu tư phát triển trong lĩnh vực văn hóa. Chú trọng hoàn thiện, đồng bộ cơ chế thị trường trong lĩnh vực văn hóa, ưu tiên phát triển một số ngành công nghiệp văn hóa

Tăng cường đầu tư có trọng tâm, trọng điểm tôn tạo các di tích quốc gia có giá trị trên địa bàn tỉnh. Tạo môi trường thuận lợi để huy động, phân bổ, sử dụng hiệu quả nguồn tài nguyên văn hóa nhằm thúc đẩy đầu tư, sáng tạo, sản xuất, phân phối, tiêu thụ các sản phẩm, dịch vụ văn hóa.

Đơn giản hóa các thủ tục hành chính, tạo môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi cho các doanh nghiệp kinh doanh đầu tư trong lĩnh vực công nghiệp văn hóa; khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư phát triển các ngành công nghiệp văn hóa có lợi thế, tiềm năng như nghệ thuật biểu diễn, quảng cáo, du lịch văn hóa... từng bước xây dựng và phát triển thương hiệu tỉnh Khánh Hòa - địa điểm có uy tín trên trong và ngoài nước.

Bốn là, xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, chủ động, tích cực hội nhập, mở rộng giao lưu văn hóa quốc tế.

Phát triển toàn diện, đồng bộ các lĩnh vực văn hóa để vừa phát huy những giá trị tốt đẹp của dân tộc. Đầu tư xây dựng một số công trình văn hóa có quy mô, giá trị nghệ thuật làm điểm nhấn, gắn với việc bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, đáp ứng nhu cầu hưởng thụ và sáng tạo văn hóa, yêu cầu hội nhập quốc tế. Tạo điều kiện thuận lợi để các nước, các tổ chức quốc tế, các cơ quan văn hóa, du lịch nước ngoài giới thiệu tiềm năng đất nước, văn hóa, con người với Nhân dân, du khách tỉnh Khánh Hòa.

Thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở. Nêu cao vai trò, tinh thần nêu gương của cán bộ, đảng viên, người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, người có uy tín trong cộng đồng trong việc thực hiện quy chế, chuẩn mực đạo đức, thực sự là tấm gương trong việc xây dựng môi trường văn hóa.

Năm là, quan tâm đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác văn hóa.

Cần xây dựng, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ trực tiếp làm công tác văn hóa tương xứng với yêu cầu, nhiệm vụ phát triển văn hóa của tỉnh trong giai đoạn mới. Tiếp tục đổi mới nội dung, chương trình, phương pháp đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp; sớm khắc phục tình trạng chắp vá, tùy tiện trong bố trí cán bộ làm công tác văn hóa ở địa phương.

Sáu là, quan tâm xây dựng con người Khánh Hòa phát triển toàn diện

Tăng cường giáo dục nghệ thuật, nâng cao năng lực cảm thụ nghệ thuật cho nhân dân, đặc biệt là thế hệ trẻ thông qua các chương trình giáo dục trong nhà trường, các hoạt động xã hội và trên các phương tiện truyền thông. Bảo đảm quyền tiếp cận, hưởng thụ, tham gia và sáng tạo văn hóa của mỗi người dân và cộng đồng thông qua các trung tâm văn hóa nghệ thuật cùng với các thiết chế văn hóa khác như bảo tàng, thư viện....

Văn hóa là khía cạnh chính yếu của xã hội loài người, có sự hiện diện, tác động đến mọi mặt đời sống xã hội và quyết định tiến trình phát triển của mỗi quốc gia, dân tộc. Vậy, việc gìn giữ, phát huy vai trò của văn hóa, sức mạnh con người trong xây dựng và bảo vệ đất nước là trách nhiệm của toàn bộ hệ thống chính trị và nhân dân cả nước. Một lần nữa có thể khẳng định việc phát triển con người toàn diện và xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc để văn hóa, con người Việt Nam thực sự trở thành sức mạnh nội sinh, động lực phát triển đất nước. Đây là đường hướng quan trọng để toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta vững bước đi lên, lập những thành tựu mới trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam trong thời đại mới. Và với Khánh Hòa, một địa phương giàu truyền thống văn hóa đang ngày càng thay đổi mình, thể hiện khát vọng vươn lên cùng với sự vào cuộc quyết liệt, đồng bộ của cả hệ thống chính trị, nhất định sẽ khắc phục được mọi khó khăn, vượt qua mọi thách thức để tiếp tục gìn giữ và phát huy những thành tựu về văn hóa, sức mạnh con người trong giai đoạn mới, góp phần đưa đất nước ta ngày càng phồn vinh, hùng cường./.

MỘT SỐ GIẢI PHÁP XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN VĂN HOÁ ĐÁP ỨNG YÊU CẦU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG TỈNH KHÁNH HÒA HIỆN NAY

*ThS. Đỗ Thị Ánh Nguyệt
Giảng viên Khoa Nhà nước và pháp luật*

Trong Nghị quyết số 33-NQ/TW, ngày 9/6/2014, của Hội nghị Trung ương 9 khóa XI, “Về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước”. Kết luận số 76-KL/TW, ngày 4/6/2020, của Bộ Chính trị khóa XII, “Về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước”. Đảng ta đã xác định: Văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, là mục tiêu, động lực phát triển bền vững đất nước. Văn hóa phải được đặt ngang hàng với kinh tế, chính trị, xã hội.

Nhằm quán triệt, thực hiện quan điểm, mục tiêu trên. Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa đã cụ thể hóa thành Chương trình hành động số 23-CTr/TU, ngày 23/10/2014 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện Nghị quyết 33-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI); đồng thời đưa nhiệm vụ về xây dựng, phát triển văn hóa vào Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh các nhiệm kỳ. Trong đó, đề ra các nhiệm vụ, giải pháp nhằm tập trung xây dựng, phát triển nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; xây dựng con người Khánh Hòa phát triển toàn diện, vun đắp tinh thần yêu nước, yêu lao động, lòng tự hào dân tộc; thấm nhuần tinh thần, truyền thống quê hương, đất nước, gắn kết chặt chẽ, hài hòa giữa xây dựng phát triển văn hóa với phát triển kinh tế - xã hội. Hướng tới mục tiêu xây dựng Khánh Hòa ngày càng giàu đẹp, trở thành trung tâm kinh tế - du lịch, khoa học và công nghệ, trung tâm đào tạo nguồn nhân lực phục vụ phát triển kinh tế biển, kinh tế du lịch và chăm sóc sức khỏe nhân dân của vùng duyên hải Nam Trung bộ, Tây Nguyên và của cả nước.

Trong những năm vừa qua, Khánh Hòa đã tập trung xây dựng, phát triển văn hoá, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước trên địa bàn tỉnh đạt được nhiều thành tựu và đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, tạo ra sự chuyển biến mạnh mẽ trong đời sống xã hội; nhận thức về vị trí, vai trò của văn hóa được nâng lên, hình thành nhiều phong trào văn hóa, thu hút đông đảo quần chúng tham gia, góp phần giữ vững ổn định chính trị, trật tự xã hội, giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc, thúc đẩy kinh tế phát triển. Kết quả nổi bật là diện mạo nông thôn, đô thị trên địa bàn tỉnh thay đổi tích cực, giảm nghèo bền vững, tạo động lực phát triển cho từng huyện, thị xã, thành phố và của cả tỉnh. Phong trào toàn dân xây dựng đời sống văn hoá đi vào thực chất hơn: Tỷ lệ, chất lượng gia đình đạt danh hiệu gia đình văn hóa ngày càng nâng cao. Cuộc vận động thực hiện nếp sống văn minh, thực hành tiết kiệm trong việc cưới, việc tang, lễ hội đã có chuyển biến tích cực; 100%

quy ước, hương ước trên địa bàn đã quy định đầy đủ về nội dung này; những hủ tục lạc hậu, những hiện tượng mê tín dị đoan trong hoạt động lễ hội, tín ngưỡng dân gian, đời sống sinh hoạt của người dân cũng dần được loại bỏ. Các hoạt động đầu tư xây dựng các thiết chế văn hóa - thể thao phục vụ nhân dân được đẩy mạnh theo hướng xã hội hóa. Và đến nay, nhiều thiết chế văn hóa được đầu tư xây dựng, hoạt động hiệu quả như: Trung tâm Văn hóa – Điện ảnh tỉnh, Thư viện tỉnh, Nhà Thiếu nhi tỉnh, Bảo tàng tỉnh, Trung tâm dịch vụ thi đấu thể thao, Trung tâm huấn luyện thi đấu thể thao tỉnh; có 08 trung tâm Văn hóa – Thông tin và Thể thao cấp huyện. và hiện nay, toàn tỉnh có khoảng hơn 200 câu lạc bộ, đội văn nghệ quần chúng hoạt động thường xuyên tại địa bàn cơ sở. Nhìn chung, phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” (TĐĐKXDĐSVH) ngày càng phát triển, tạo sức lan tỏa mạnh mẽ, khơi dậy tinh thần trách nhiệm, cống hiến của toàn dân, phát huy được tính tích cực, chủ động, sáng tạo và nội lực của nhân dân trong thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững quốc phòng - an ninh.

Bên cạnh đó, công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa luôn được quan tâm. Cơ sở vật chất phục vụ cho hoạt động văn hóa được đầu tư, nâng cấp; chất lượng, hiệu quả các hoạt động văn hóa ngày càng được nâng lên; sinh hoạt văn hóa, tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn tỉnh phù hợp với truyền thống văn hóa dân tộc và quy định của Nhà nước. Khánh Hòa hiện có 16 di tích xếp hạng quốc gia, 180 di tích xếp hạng cấp tỉnh, 3 di sản văn hóa phi vật thể cấp quốc gia và đặc biệt hơn, Khánh Hòa là một trong những địa phương ở miền Trung có nghệ thuật bài chòi được UNESCO công nhận là di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại. Có 01 hiện vật được công nhận là Bảo vật quốc gia là Sưu tập Đàn đá Khánh Sơn được Thủ tướng Chính phủ xếp hạng tại Quyết định số 73/QĐ-TTg ngày 18/01/2024 về việc công nhận bảo vật quốc gia (đợt 12). Ngoài ra, các di sản văn hóa tiêu biểu của cộng đồng dân cư Khánh Hòa qua các thời kỳ có giá trị về nhiều mặt như: Văn hóa, khoa học, lịch sử, kiến trúc, nghệ thuật... mang đậm dấu ấn, bản sắc của con người và vùng đất Khánh Hòa, là nguồn lực quan trọng góp phần phát triển kinh tế - xã hội bền vững. Nhiều công trình di tích văn hóa, lịch sử được đầu tư trùng tu, nâng cấp như: Văn miếu Diên Khánh, Thành cổ Diên Khánh, Tháp bà Ponagar, Miếu Trinh Phong, Đền thờ Trần Quý Cáp, Lăng Bà Vú, Địa điểm lưu niệm tàu C235, Phủ đường Ninh Hòa... Hàng năm, tỉnh có gần 800 lễ hội được tổ chức định kỳ có quy mô từ cấp thôn trở lên⁽⁵⁾.

Hoạt động văn học, nghệ thuật cũng được triển khai thực hiện với nhiều hình thức, góp phần nâng cao chất lượng đời sống tinh thần của người dân. Đội ngũ văn nghệ sĩ trên địa bàn tỉnh đã phát huy tinh thần sáng tạo, tích cực trong các hoạt động sáng tác và có nhiều tác phẩm chất lượng, đạt một số giải thưởng cao trong nước, khu vực và quốc tế. Các tác giả, tác phẩm văn học, nghệ thuật đã góp phần tích cực vào công tác quảng bá, giới thiệu về vùng đất, con người Khánh Hòa với bạn bè trong và ngoài nước. Có nhiều tác phẩm đạt chất lượng tốt phản ánh các khía cạnh

của đời sống sinh hoạt, tình hình phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh quốc phòng. Từ năm 2016 đến nay, qua 03 đợt xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể, tỉnh Khánh Hòa hiện có 01 Nghệ nhân nhân dân và 15 Nghệ nhân ưu tú.

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác thực hiện nhiệm vụ xây dựng và phát triển văn hoá vẫn còn những mặt tồn tại, hạn chế nhất định như: trước hết là nhận thức của một số cấp ủy, chính quyền và một bộ phận nhân dân về xây dựng, phát triển văn hóa chưa ngang tầm với yêu cầu phát triển bền vững, chưa thường xuyên, kịp thời. Việc cụ thể hóa các nghị quyết, kết luận, chỉ thị, chương trình của Đảng trên lĩnh vực văn hóa còn chậm. Công tác quản lý nhà nước trên lĩnh vực văn hóa còn nhiều bất cập như: công tác quản lý, bảo tồn, trùng tu các di tích lịch sử, văn hoá chưa được quan tâm đúng mức nên nhiều di tích xuống cấp chưa được trùng tu, sửa chữa kịp thời; công tác kiểm tra, giám sát các hoạt động văn hóa chưa thường xuyên, triệt để; chất lượng các hoạt động văn hóa, dịch vụ văn hóa chưa cao, chưa đáp ứng được nhu cầu hưởng thụ ngày càng cao của nhân dân; các loại hình nghệ thuật mang bản sắc văn hóa truyền thống tuy được khôi phục nhưng chưa nhiều; các trung tâm học tập cộng đồng, các thiết chế văn hóa chưa phát huy được hiệu quả; chưa có nhiều khu vui chơi giải trí công cộng để đáp ứng nhu cầu sinh hoạt của nhân dân, nhất là trẻ em. Việc xây dựng hệ giá trị văn hoá và con người Khánh Hòa thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập quốc tế chưa đạt được mục tiêu đề ra. Các biểu hiện thiếu văn minh trong kinh doanh, giao tiếp ứng xử, tình trạng suy thoái đạo đức, lối sống, các tệ nạn xã hội vẫn đang có chiều hướng gia tăng, làm cho quan hệ gia đình, cộng đồng, xã hội nảy sinh những tiêu cực. Chưa phát huy mạnh mẽ sức mạnh tổng hợp, sự gắn kết chặt chẽ, đồng bộ của các chủ thể văn hoá, kích lệ, động viên tích cực xã hội của nhân dân, nhất là đội ngũ văn nghệ sĩ, tri thức. Một số hoạt động, phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” đôi lúc còn mang tính hình thức, thiếu bền vững, còn nặng bề nổi, chưa đi vào chiều sâu. Việc xây dựng và thực hiện các quy chế, quy ước văn hóa cộng đồng, văn hóa công sở, công nhận gia đình văn hóa còn mang tính hình thức. Công tác xã hội hóa các hoạt động văn hóa trên địa bàn tỉnh có tiến bộ bước đầu nhưng chưa rộng khắp, việc thu hút các nguồn lực xã hội để phát triển công nghiệp văn hóa còn hạn chế...

Để khắc phục các hạn chế nêu trên và tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ xây dựng và phát triển văn hóa đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững trong thời gian tới Khánh Hòa cần thực hiện đồng bộ một số giải pháp sau:

Thứ nhất, tiếp tục nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các cấp ủy đảng, chính quyền và toàn thể nhân dân về vai trò, vị trí, tầm quan trọng của văn hóa nói chung và công tác giữ gìn, phát huy văn hóa truyền thống nói riêng đối với phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế. Cần nhận thức sâu sắc bản chất của văn hoá là sự sáng tạo, hướng tới các giá trị nhân văn, hướng tới cái đúng, cái đẹp, cái tốt để

thúc đẩy tiến bộ xã hội và bản chất của văn hóa là thống nhất với mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội. Vì thế, văn hóa phải thực sự đứng ngang hàng với kinh tế, chính trị.

Thứ hai, đẩy mạnh công tác tuyên truyền về phát triển văn hoá. Thông qua việc đa dạng hóa, đổi mới và nâng cao chất lượng, hiệu quả các hoạt động, nội dung, hình thức tuyên truyền, phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về xây dựng và phát triển văn hóa; giáo dục giá trị văn hóa, đạo đức, lối sống cho người dân, đặc biệt là thế hệ trẻ Khánh Hòa.

Đồng thời, phát huy những thành tựu khoa học, công nghệ gắn với chuyển đổi số trong các lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật nhằm mở rộng khả năng tiếp cận, nâng cao nhận thức của người dân trong tỉnh và cộng đồng. Chú trọng công tác quản lý thông tin trên mạng internet, mạng xã hội để định hướng tư tưởng, thẩm mỹ cho người dân, nhất là cho thanh niên, thiếu niên. Và tiếp tục đầu tư phát triển các kênh thông tin đại chúng, truyền thông mới; nâng cao chất lượng các sản phẩm truyền thông, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao về tiếp cận thông tin và hưởng thụ văn hóa, nghệ thuật của người dân Khánh Hòa.

Thứ ba, xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh tạo động lực phát triển kinh tế, xã hội và hội nhập quốc tế. Để xây dựng môi trường văn hóa, lành mạnh, phong phú, các địa phương cần đẩy mạnh thực hiện phong trào TĐĐKXDĐSVH, gắn với cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”, danh hiệu “Thôn, bản, tổ dân phố kiểu mẫu”. Các nội dung của phong trào TĐĐKXDĐSVH nên được triển khai sâu rộng đến từng cá nhân, gia đình, khu dân cư và các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp. Bởi, đó là những môi trường bồi đắp cho mỗi con người không chỉ tri thức, kinh nghiệm, kỹ năng sống mà còn là nơi trao gửi yêu thương, bồi dưỡng tinh thần, xúc cảm và các giá trị văn hóa, đạo đức. Môi trường văn hóa lành mạnh sẽ vun đắp, hình thành cho con người những đức tính, phẩm chất tốt đẹp; đồng thời góp phần đẩy lùi cái lạc hậu, cái xấu.

Cần sớm triển khai xây dựng quy chế, nội quy thuộc thẩm quyền; triển khai Bộ tiêu chí về môi trường văn hoá trong gia đình, nhà trường, cộng đồng dân cư, các cơ quan, tổ chức,... nhằm hình thành các chuẩn mực về văn hoá đạo đức, hành vi ứng xử; đẩy mạnh thực hiện có hiệu quả các quy tắc ứng xử văn hoá, văn minh trên môi trường mạng.

Tăng cường đầu tư các thiết chế văn hóa gắn với quy hoạch trở thành đô thị trực thuộc trung ương; khai thác và phát huy hiệu quả các thiết chế văn hóa hiện có; đầu tư xây dựng một số công trình văn hóa có quy mô giá trị nghệ thuật cao làm điểm nhấn gắn với việc bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, đáp ứng nhu cầu hưởng thụ và sáng tạo văn hóa, yêu cầu hội nhập quốc tế.

Thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở. Nêu cao vai trò, tinh thần nêu gương của cán bộ, đảng viên, người đứng đầu các cơ quan tổ chức, người có uy tín trong cộng đồng trong việc thực hiện quy chế, chuẩn mực đạo đức, thực sự là tấm gương sáng,

là hạt nhân trong việc xây dựng môi trường văn hóa. Phát huy vai trò làm chủ của nhân dân trong xây dựng đời sống văn hóa, đẩy mạnh hơn nữa việc hạn chế, từng bước xóa bỏ các hủ tục, tập quán lạc hậu; xây dựng nếp sống văn hóa, tiến bộ, văn minh đô thị và nông thôn, nhất là trong việc cưới, việc tang, lễ hội; chấn chỉnh kịp thời việc lợi dụng các hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo để truyền bá tư tưởng duy tâm thần bí, thực hành mê tín dị đoan, gây mất an ninh xã hội.

Thứ tư, nâng cao chất lượng, hiệu quả các hoạt động văn hoá. Cần quan tâm, đổi mới các hoạt động văn hoá phù hợp với sự phát triển của công nghệ thông tin và biến đổi xã hội: xây dựng, tổ chức có hiệu quả các hoạt động văn hóa nghệ thuật; xây dựng đội ngũ văn nghệ sĩ có chuyên môn cao; đẩy mạnh công tác văn hóa đối ngoại, tập trung quảng bá tiềm năng, thế mạnh, những nét đặc sắc về văn hóa, vùng đất, con người Khánh Hòa đến bạn bè quốc tế.

Định kỳ tổ chức các ngày hội, giao lưu, liên hoan văn hóa, thể thao và du lịch các dân tộc; tổ chức đa dạng các chương trình văn hóa, nghệ thuật phục vụ đồng bào vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo, vùng dân tộc thiểu số; quan tâm, thực hiện chính sách đặt hàng của Nhà nước đối với các tác phẩm văn học, nghệ thuật; thực hiện đầu tư theo chiều sâu để có tác phẩm văn học, nghệ thuật có chất lượng; tăng cường xã hội hóa, khuyến khích phát triển các thiết chế văn hóa cơ sở ngoài công lập. Đồng thời, vận động, khuyến khích và tạo điều kiện để mọi người dân chủ động tham gia tổ chức các hoạt động văn hóa cộng đồng, phát huy năng lực sáng tạo của mình nhằm nâng cao chất lượng cuộc sống và chỉ số hạnh phúc của người dân tỉnh Khánh Hòa.

Thứ năm, phát triển và bảo tồn các văn hoá đặc trưng. Khánh Hòa hội tụ đầy đủ các yếu tố văn hóa núi rừng, văn hóa đồng bằng và văn hóa biển - đảo dưới các dạng văn hóa vật thể và phi vật thể rất đa dạng và đặc sắc biểu hiện thông qua các di tích lịch sử; các đền chùa, thành cổ; danh lam thắng cảnh; các lễ hội (nghề lưới đăng, nghề làm muối, đúc đồng, nước mắm, lễ hội cầu ngư, cúng đình...); các làng nghề truyền thống... Do đó, các cấp, các ngành cần chú trọng đến việc phát triển và bảo tồn các văn hoá đặc trưng này. Có thể đưa một số hoạt động văn hóa vào gắn kết với du lịch; đẩy mạnh, lồng ghép các di sản văn hóa phi vật thể vào các tour du lịch như: tham quan lễ hội truyền thống tại các di tích, tái hiện hoạt động nghệ thuật trình diễn dân gian như: múa Bồng, bài Chòi, ... và bố trí ở nhiều điểm du lịch, nhiều khu du lịch khác nhau để tăng thêm sự đa dạng, hấp dẫn. Qua đó vừa tạo việc làm cho người dân, vừa phát triển kinh tế - xã hội; vừa bảo tồn được các giá trị văn hóa địa phương và quảng bá rộng rãi ra với công chúng trong và ngoài nước.

Tập trung đầu tư bảo quản, tu bổ, phục hồi các di tích quốc gia, di tích lịch sử - văn hóa có giá trị tiêu biểu, phục vụ giáo dục truyền thống và phát triển kinh tế - xã hội; gắn kết bảo tồn, tôn tạo và phát huy di tích lịch sử, các di sản văn hóa có tiềm năng phát triển du lịch. Nâng cao chất lượng công tác sưu tầm, nghiên cứu, kiểm kê,

phân loại di sản văn hóa phi vật thể và di sản tư liệu. Phục vụ và bảo tồn một số loại hình di sản văn hóa phi vật thể, nghệ thuật truyền thống có nguy cơ mai một, ưu tiên di sản văn hóa các dân tộc. Phát huy giá trị các di sản văn hóa phi vật thể nghệ thuật bài chòi miền trung được UNESCO ghi danh, góp phần quảng bá hình ảnh đất nước và con người Việt Nam. Bên cạnh đó, đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục di sản văn hóa trong và ngoài nhà trường bằng việc đa dạng hóa mô hình, phương thức, quy mô; tăng cường xã hội hóa hoạt động giáo dục di sản. Đổi mới và nâng cao hoạt động đãi ngộ, tôn vinh nghệ nhân; tạo điều kiện cho nghệ nhân tham gia truyền dạy, quảng bá di sản trong cộng đồng ở trong tỉnh, trong nước và nước ngoài.

Tóm lại, để thực hiện có hiệu quả mục tiêu “*Xây dựng nền văn hóa và con người Việt Nam phát triển toàn diện, hướng đến chân - thiện - mỹ, thấm nhuần tinh thần dân tộc, nhân văn, dân chủ và khoa học. Văn hóa thực sự trở thành nền tảng tinh thần vững chắc của xã hội, là sức mạnh nội sinh quan trọng bảo đảm sự phát triển bền vững và bảo vệ vững chắc Tổ quốc, vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh*”⁽²⁾, Đảng bộ, nhân dân Khánh Hòa đã và đang nỗ lực quyết tâm thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ xây dựng, phát triển văn hoá, con người Khánh Hoà đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững của đất nước, sớm đưa Khánh Hòa trở thành Thành phố trực thuộc trung ương vào năm 2030./.

Tài liệu tham khảo

(1) Chương trình hành động số 23-CTr/TU, ngày 23-10-2014 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về “Thực hiện Nghị quyết 33-NQ/TW, ngày 9-6-2014 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về “*Xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước*”;

(2) Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

(3) Nghị quyết Hội nghị Trung ương 9 khóa XI “Về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước”.

(4) Kế hoạch số 2989/KH-UBND ngày 05/4/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa về thực hiện chiến lược phát triển văn hóa đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

(5) <https://khanhhoa.dcs.vn/tin-bai/thong-tin-xay-dung-dang/gan-ket-van-hoa-voi-phat-trien-kinh-te---xa-hoi-11094>.